

TUỆ NGHI



LUẬT
NGHĨM



LANTABRA



NXB DÂN TRÍ

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

LỜI NÓI ĐẦU

CHƯƠNG 1 TRANG KÝ ỨC CŨ

CHƯƠNG 2 SỰ MẤT TÍCH BÍ ẨN CỦA BÁC TÔI

CHƯƠNG 3 BÍ MẬT KINH HOÀNG

CHƯƠNG 4 ÁC MỘNG

CHƯƠNG 5 ĐƯỜNG CÙNG

CHƯƠNG 6 NƠI RỪNG HOANG

CHƯƠNG 7 MẬT DANH P-126

CHƯƠNG 8 CHƯA PHẢI LÀ KẾT THÚC

LỜI CẢM ƠN

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Cuốn sách này dành để tưởng nhớ đến Ba tôi. Ông đã đi xa, nhưng tôi tin rằng ông vẫn luôn hiện diện ở đâu đó và âm thầm dõi theo tôi, chỉ là tôi không thể nhìn thấy để nói với ông rằng: “Con yêu Ba!”

Đây cũng là món quà tri ân tôi dành tặng Mẹ Bạch Nga, người đã hy sinh cho tôi tuổi thanh xuân, hạnh phúc riêng và luôn cùng sát cánh với tôi trước mọi chông gai, khổn khó.

Gửi đến Mr. LTP một lời cảm ơn sâu sắc, người đàn ông đã cùng sẻ chia với tôi niềm vui lẫn nỗi buồn. Anh cũng là người động viên tôi viết cuốn sách này.

Bản thảo của tôi cũng chưa thể hoàn hảo nếu không có sự tận tình giúp đỡ, góp ý của Nhà phê bình văn học Nguyễn Thanh Sơn, nhiếp ảnh gia Na Sơn Nguyễn, Trưởng ban biên tập sách Chính trị - Nghiệp vụ Nhà xuất bản Công an nhân dân Đào Anh Tuấn.

Lời tri ân chân thành nhất dành cho những người đã hỗ trợ, đồng hành cùng tôi trong suốt quá trình chuẩn bị cho việc xuất bản: Anh Trần Đăng Nghĩa, chị Vũ Thanh Thúy, Lynn Đỗ, Nam Khanh... cùng nhiều cộng sự khác.

Xin chân thành cảm ơn tất cả những tình cảm, sự quan tâm ủng hộ mà mọi người đã dành cho tôi.

Tuệ Nghi

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi bắt đầu viết những dòng đầu tiên của “Luật ngầm” khi chưa tròn mười chín tuổi. Những trang sách dang dở được tôi lặng lẽ ngắm nhìn, chiêm nghiệm và suy nghĩ. Tôi loay hoay không biết mình phải hoàn thành “Luật ngầm” như thế nào. Nỗi trăn trở đó đã đưa tôi qua những chặng đường đầy gian nan trong suốt hai năm, để rồi chính thức hoàn thành câu chuyện trước thềm sinh nhật lần thứ hai mươi mốt của mình.

“Luật ngầm” là một bản giao hưởng của những nốt trầm và khoảng lặng. Nó ngân lên những giai điệu giòn giã hùng tráng, rồi lại lặng đi trong những suy ngẫm về cuộc đời, về lẽ sống bất tận trong chính những câu chuyện với nụ cười và nước mắt.

Thế giới không phải chỉ tồn tại trắng và đen. Khái niệm đó đã được đặt ra để đánh lừa các giác quan của con người từ ngày này qua ngày khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác, và từ cuộc đời này sang cuộc đời khác. Có những thứ tồn tại song song giữa đen và trắng như một cách để khẳng định rằng Thiện và Ác vốn cách nhau chẳng tày gang. Trong Ác chất chứa Thiện và trong Thiện lại lập lòe màu sắc của Ác.

Có những nơi chúng ta không thể nào đi tới, có những điều không nhiều người có thể hình dung, và có những bí mật không phải ai cũng có thể chạm vào.

Tôi gọi đó là “Luật ngầm”.

Và đối với tôi, “Luật ngầm” không chỉ là tiểu thuyết.

Sài Gòn, ngày 20 tháng 10 năm 2014

Tuệ Nghi

"Có một thực tế không thể chối bỏ, đó là trong thế giới này, luôn tồn tại những thứ được vận hành không dựa trên luật pháp."

Chương 1

Trang ký ức cũ

Cuộc đời mỗi con người cũng giống như vòng đời của một cái cây: sinh ra, lớn lên rồi già cỗi. Hạt giống tốt chưa chắc sẽ cho ra đời một cái cây tốt, và ngược lại.

Tôi đã từng là một hạt giống như thế, nhưng mảnh đất nơi tôi được gieo xuống lại khô cằn và đầy giông bão. Cha mẹ ban cho tôi sự sống, còn cuộc đời ban cho tôi nghị lực - điều mà tôi tin rằng quý giá và cần thiết hơn bất kỳ thứ gì khác. Tôi đã chứng kiến sự trưởng thành của chính mình như nhìn một ai đó trong thế giới song song, như xem một thước phim quay chậm của một người xa lạ hoàn toàn chẳng phải tôi, thước phim đó đưa tôi đi qua những thăng trầm, những cơn bão đời đầy dữ dội.

Mẹ sinh ra tôi vào ngày Quốc khánh lần thứ bốn mươi tám sau ba ngày đầu chuyển dạ. Tôi đến với cuộc đời trong một ngày nắng nhuộm vàng mùa thu, với sự chào đón đầy hy vọng và khát khao của các thành viên trong gia đình. Họ bỏ qua định kiến trọng nam khinh nữ, và coi tôi như một sự khởi đầu tốt đẹp của dòng họ.

Mẹ nói tôi là một đứa trẻ đặc biệt, ngay khi ra đời, tôi đã có đôi răng cửa và cái đầu đen nhánh tóc như người lớn. Đầu tôi lại còn to nữa, có lẽ vì vậy mà mẹ đã rất khó khăn để sinh ra tôi. Nhiều người nói tôi thật lì lợm, tôi đã không khóc khi chào đời, chỉ đến khi họ vỗ mạnh vào mông, tôi mới có thể bật khóc oe oe thành tiếng.

Ngày đó, gia đình tôi sống trong một căn hộ tập thể. Ký ức của tôi là mùi rau má thoang thoảng bay vào nhà qua ô cửa sổ mở toang hướng về phía sân sinh hoạt chung. Nhà hàng xóm thường giã nhuyễn rau má trong chiếc cối đá, sau đó lọc lại một lần bằng vải mùng để lấy nước uống. Ngày nắng cũng như ngày mưa, tôi thường

ngồi ở ô cửa sổ đó mà ngắm nhìn nhịp chày đều đặn nghiền nát những lá rau má tươi xanh mơn mớn, mùi hương quyện ngọt lấy từng khoảnh khắc bình yên.

Khi ấy, gia đình tôi có một nhà hàng nhỏ chuyên bán đồ ăn cho người nước ngoài ở khu phố Tây. Mẹ khá bận rộn với công việc ở cửa hàng, còn ba thì luôn có việc riêng ở bên ngoài. Cho đến một ngày, khi ấy tôi khoảng bốn tuổi, tôi chỉ nhớ đó là một ngày mùa hè nắng chói chang, mẹ bắt tôi gọi ba bằng “chú”. Tôi không biết vì sao lại như vậy. Lớn hơn một chút tôi mới hiểu, con cái chính là đòn trừng phạt ghê gớm nhất mà họ có thể dành cho nhau. Như thế ai có được đứa con - là tôi - thì đó là kẻ chiến thắng. Dẫu tôi biết, mẹ cũng chẳng vui sướng gì, ngược lại, việc tước quyền làm cha của người đàn ông ấy như nêm chặt hơn vào nỗi đau của mẹ, sự ức chế vô hình như một chiếc bình bị đòn nén quá nhiều thứ vào bên trong, chỉ chực chờ tan vỡ.

Ba thường xuyên vắng nhà. Ông có nhiều mối quan hệ chồng chéo với phụ nữ bên ngoài, khiến mẹ tôi cảm thấy bất an. Niềm tin dần mất đi khi ông nhiều lần không giải thích được về những hành động của mình, vì sao ông thường ra khỏi nhà vào ban đêm, và có khi mẹ tôi cũng chẳng thể liên lạc được với ông trong vài ngày. Không ít lần, mẹ tôi bắt gặp ông đi cùng người phụ nữ khác. Lắm lúc, chính ông cũng thừa nhận rằng đó là nhân tình của mình khiến mẹ tôi bao phen sống dở chết dở.

Không như những đứa trẻ khác, tôi chỉ thích loay hoay chơi một mình đằng sau cánh cổng nhà. Bạn của tôi chỉ là mấy chú cá bé xíu nhiều màu sắc trong cái lu nhỏ ngoài sân. Khi buổi chiều nắng dần tắt, thì cũng là lúc tiếng loảng xoảng từ trong nhà vọng ra khiến tôi giật mình. Tôi thu lu ngồi ngoài sân ngắm nhìn những chú cá mà tôi vừa vớt ra khỏi lu bỏ vào chiếc bát con. Trời bắt đầu mưa, nước tràn lên láng ra khỏi bát, kéo những chú cá đang bơi lội vui vẻ nằm sõng soài trên mặt đất. Chúng bắt đầu giãy đành đạch như tuyệt vọng chờ đợi một bàn tay nào đó cứu vớt lấy sự sống đã bắt đầu mong manh.

Khi giọt nước tràn ra khỏi giới hạn cho phép, tất cả mọi thứ đều trở nên mong manh...

Tôi bắt đầu đến cửa hàng của mẹ nhiều hơn, ngồi ở quầy thu tiền, và lắng nghe những câu chuyện vụn vặt, không đầu không cuối của khách. Họ nói nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau và màu tóc của họ cũng

không giống tôi. Tôi cũng được dạy vài câu ngoại ngữ đơn giản để có thể trả lời khi một số vị khách muốn nói chuyện và chụp ảnh cùng.

Sau sinh nhật lần thứ năm của tôi hai ngày, có một vị khách tây khoác chiếc áo măng tô màu đen tuyền bước xuống từ chiếc ô tô màu bạc đậu phía bên kia đường, bước vào nhà tìm ba mẹ tôi. Họ nói chuyện với nhau khá lâu, sau đó, vị khách ấy ra về. Trước khi bước ra khỏi cửa, ông ấy quay lại nhìn tôi bằng ánh mắt kỳ lạ. Sau cuộc gặp gỡ đó, rất nhiều đồ chơi tư duy, những bộ xếp hình với mức độ khó tăng dần, những loại nhạc cụ cầm tay và nhiều đĩa nhạc với giai điệu dễ chịu được chuyển đến nhà tôi. Mẹ nói tôi cứ chơi lúc nào mà tôi thích, còn ba thì hỏi tôi sau này lớn lên có thích đến Hoa Kỳ du học hay không. Tôi không biết Hoa Kỳ ở đâu, nhưng mẹ nói rằng nơi đó cách chỗ chúng tôi đang sống rất xa, và điều đó khiến tôi không mấy hứng thú, bởi vì phải sống xa ba mẹ thật sự là điều quá khó khăn với tôi.

Vào một ngày cuối tháng Chín, tôi vẫn nhớ hôm đó là thứ Sáu, ba mẹ tôi được người hàng xóm mời đi ăn tối. Dù chúng tôi không muốn đi lắm nhưng thật khó lòng mà từ chối họ. Ngoài trời bắt đầu mưa, nồm lầu bốc khói nghi ngút trông càng hấp dẫn hơn lúc nào hết. Bỗng có tiếng lao xao, tiếng ly chén đổ vỡ, tiếng la hét và tiếng bước chân dồn dập... Mẹ kéo tôi đứng dậy, mọi thứ như nhòa đi trước mắt tôi. Một lúc sau, tôi cảm thấy tóc mình dần ướt và đầu thì bắt đầu nhức nhối.

“Mẹ ơi, con chảy máu rồi.” Tôi ngược lên nhìn mẹ.

Mẹ tôi bắt đầu không giữ được bình tĩnh nữa. Chúng tôi được đưa sang căn nhà kế bên bằng cách leo qua ô cửa sổ nhỏ xíu. Họ vội vàng mang rất nhiều bông băng ra để sơ cứu cho tôi. Mọi thứ diễn ra quá bất ngờ và hỗn độn, tôi không hiểu vì sao mình bị thương, sao máu lại chảy nhiều như thế, nhưng lạ thay, tôi không khóc một tiếng. Mọi người cố gắng gọi xe để đưa tôi đi cấp cứu. Nối tiếp đó là tiếng băng ca vội vã, tiếng kim loại va vào nhau loảng xoảng, tôi được đẩy qua một khoảng hành lang tối, tối đến mức tôi có thể nhìn thấy ánh trắng sáng lấp ló sau kẽ lá... Tôi lại ngược nhìn mẹ rồi nói nhỏ: “Mẹ ơi, trắng sáng quá! Mẹ ơi... con buồn ngủ...”

Mẹ tôi khóc, bà làm mọi cách để giữ cho đầu óc tôi không chìm vào giấc ngủ. Cô Út tôi, lúc này đang là bác sĩ trong bệnh viện, cũng khóc. Chỉ có tôi là cứ thắc mắc vì sao họ lại khóc như vậy. Rồi tôi

thiếp đi trong tiếng khóc vắng vắng bên cạnh, trong giọng nói của một bác sĩ khác: “Vết chém cận sọ, một chút nữa thôi thì... Đứa bé là cháu ruột của cô à ? Cô run thế này thì làm sao mà làm được?”

Khi tỉnh lại, tôi thấy ba mẹ đang ngồi bên cạnh với đôi mắt đỏ hoe. Thấy tôi mở mắt, ba đầu tiên là ngạc nhiên, mừng rỡ, sau đó run run vuốt nhẹ lên má tôi rồi đứng dậy nói với mẹ: “Con tỉnh rồi! Em ở đây trông con nhé, lát anh về.”

Mẹ tôi không nói gì, ánh mắt bà thăm thẳm, chất chứa bao nỗi niềm, có sự lo lắng, mệt mỏi, và cả giận dữ. Nửa đêm hôm đó, khi đang lơ mơ ngủ, tôi nghe loáng thoáng có tiếng ồn ào, đúng lúc ba trở về, còn mẹ đang cầm chiếc ghế nhựa định ném vào họ. Trước sự im lặng của ba tôi và sự phẫn nộ của mẹ, họ chấp tay van xin: “Em xin lỗi anh chị... Em xin lỗi... Em và bạn cũng bị chém phải vào đây. Tội em không cố ý làm hại con gái anh chị.”

Thì ra, họ là những người đã gây ra trận ẩu đả đó. Tôi lại thiếp đi không biết thêm gì nữa.

Tôi nằm viện được hai hôm thì cô Thảo - bạn của ba mẹ tôi - mang rất nhiều quà đến thăm. Cô ấy nhìn tôi rồi quay sang nói với ba mẹ tôi, khuôn mặt méo mó, khổ sở: “Em xin tạ tội với anh chị. Người hại con bé ra nông nỗi này là thằng em họ trời đánh của em. Nó biết đã lỡ tay chém nhầm con gái của anh chị nên trốn ra đảo từ đêm hôm đó tới giờ. Bây giờ, nó nhờ em đến tạ tội thay, xin anh chị tha thứ cho nó lần này mà viết giấy bãi nại để nó không phải ra toà. Nếu anh chị không đồng ý thì nó cũng chỉ còn đường ra tự thú chứ không dám vơ văt ở bên ngoài. Nó thực sự biết lỗi rồi, mong anh chị hãy thương em, thương nó mà bỏ qua lần này. Gia đình em sẽ ký giấy cam kết lo cho con bé đến năm cháu mười tám tuổi.”

Mẹ không nói gì. Còn ba thì ra ngoài châm thuốc hút.

Tôi cũng không rõ ba mẹ tôi đã xử lý việc đó ra sao, nhưng hôm sau nữa, tôi lại thấy cô Thảo tới thăm, đi cùng cô là một anh thanh niên gầy rộc. Vừa bước vào phòng, anh ta đã quỳ sụp xuống chân ba tôi. Không ai nói gì. Mọi người trong phòng đổ dồn ánh mắt về phía chúng tôi. Mẹ đưa cho cô Thảo một tờ giấy đã được ký sẵn còn ba thì vẫn im lặng, chỉ xoa tay ra hiệu cho người thanh niên đó đi ra ngoài. Tôi cảm thấy ngạc nhiên vì sự sợ sệt của người thanh niên kia đối với

ba tôi. Nhưng rồi cơn đau rát từ vết thương vừa mới khâu khiến đầu óc tôi lại chìm vào cơn mơ hồ, không còn quan tâm đến việc đó được nữa.

Tôi nằm lại bệnh viện khá lâu và bị tiêm thuốc mỗi ngày, đến mức chân mất cảm giác tưởng chừng như bị liệt, không thể đi lại được. Ba công tôi ra công viên của bệnh viện và đặt tôi ngồi xuống một chiếc ghế đá, sau đó mang cho tôi đôi dép để tập đi trở lại. Đôi chân không còn chút cảm giác, tôi khuyu ngã khi vừa chạm đất. Mẹ nói chưa muốn để tôi tập đi, vì có lẽ tôi vẫn còn mệt và vết thương thì chưa lành. Ba nhìn tôi không đỡ, chỉ lẳng lặng nói: “Nếu như con không tập đi bây giờ thì sẽ chẳng bao giờ con có thể đi trở lại được nữa. Sự đau đớn này vẫn còn nhẹ nhàng hơn nhiều lần nếu một ngày con phát hiện ra mình không thể tự đứng dậy, không thể tự bước đi trên đôi chân của mình.”

Rồi ba đến bên cạnh tôi, chìa tay cho tôi vịn để đứng lên. Tôi lê từng bước, từng bước cho đến khi ba thừ buông tay và tôi lại ngã. Mỗi buổi chiều, ba lại kiên nhẫn đưa tôi xuống công viên để cho tôi tập đi. Đó quả thực là những ngày gian nan với tôi.

Không lâu sau, tôi được xuất viện về nhà, đã có thể tự đi lại được, nhưng tôi không thể chấp nhận nổi hình ảnh của mình trong gương: quá lạ lẫm, quá kinh khủng. Tôi cảm thấy mình thật xấu xí và đáng sợ, nhưng tôi không dám nói điều đó với ba mẹ mà chỉ lẳng lẽ ngồi co mình ở góc giường. Có lẽ thấy tôi cố xoay chiếc gương úp vào tường, mẹ gọi tôi lại và hỏi: “Con khó chịu và không thích kiểu tóc mới này phải không?”

Tôi không trả lời mà chỉ cụp mắt xuống, buồn rười rượi.

Mẹ tôi lại nói tiếp: “Con có biết sự lợi hại của kiểu tóc này không?”

Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Tôi không nghĩ kiểu tóc xấu xí như thế lại có bất kì sự lợi hại nào.

Mẹ lại nói: “Chẳng phải con thích bộ đồ chơi nấu ăn mới hay sao? Dùng quả đầu xương rồng của con để bắt ba mua cho con đi!”

Mẹ nháy mắt còn tôi thì bắt đầu nhoẻn miệng cười, lần đầu tiên

tôi nở nụ cười khi nhắc đến kiểu tóc mới của mình. Tôi chạy đến húc đầu vào bụng ba, ba nhột nên cười khúc khích. Tôi la lớn: “Ba mua cho con bộ đồ chơi nấu ăn mới đi, con sẽ tha cho ba.” Vừa la tôi vừa dúm dúm đầu vào bụng ba. Tiếng cười sảng sặc của hai cha con vang khắp nhà. Lần đầu tiên kể từ ngày tôi bị thương, ba mới lại cười vui vẻ như vậy. Tối hôm đó, ba đưa tôi đi mua bộ đồ chơi tôi thích. Có mấy quả dứa nho nhỏ bằng nhựa màu xanh, mấy chiếc ghế xinh xắn bé xíu cùng những cái chén, đĩa nhiều màu sắc. Tôi thích lắm!

Kể từ ngày ra viện, mẹ bắt tôi uống sữa đặc pha với trứng gà suốt một thời gian dài. Tôi thật sự phát ngán với mùi vị đó, thậm chí vừa uống vừa chực nôn ra. Mẹ xoa lưng và động viên tôi: “Cố lên con! Không phải điều gì tốt cho con cũng đều khiến con dễ chịu đâu. Nhưng vì nó có ích, con nên chịu đựng nó, nhé?”

Quả thật, tôi không hề dễ chịu với những mũi tiêm, mùi sữa bò trộn với lòng đỏ trứng gà, việc phải cạo tóc và sự đau rát mỗi khi thay băng cho vết thương. Thậm chí, khi vết thương đã lành, trên đầu tôi vẫn còn một vết sẹo rất dài khiến tóc không mọc lên được. Nó làm tôi vô cùng mặc cảm, nhưng tôi phải học cách sống chung với nó, có lẽ là suốt cuộc đời của mình. Nó nhắc tôi nhớ đến một đoạn tuổi thơ đã từng phải chống chọi với những điều tưởng chừng quá sức đối với một đứa trẻ. Nhưng thật may mắn vì tôi đã vượt qua.

Cũng vào khoảng thời gian ấy, vị khách tây kỳ lạ nọ lại tìm đến nhà tôi, khuôn mặt ông ta lúc này khá căng thẳng. Ba mẹ tôi cho ông ta xem một số giấy tờ, có lẽ là hồ sơ bệnh án của tôi. Lần trao đổi này chóng vánh hơn những lần trước và trước khi rời khỏi, ông ấy đến cạnh tôi, mỉm cười rất thân thiện. Đó là lần cuối cùng tôi nhìn thấy vị khách tây lạ lưng kia, và cũng kể từ đó, ba mẹ tôi không còn nhắc gì về việc đến Hoa Kỳ học tập khi tôi lớn lên nữa. Nhiều năm về sau, tôi có nghe tin về người em của cô Thảo - người đã vô ý chém phải tôi năm xưa. Chú ấy qua đời trong cô độc trên một hòn đảo vì sốc ma túy.

Một năm sau tai nạn đó, tôi vào mẫu giáo. Gia đình tôi chuyển về sống chung trong căn nhà lớn của bà nội. Nhà tôi lúc bấy giờ không quá nghèo nhưng cũng không còn dư dả như trước nữa, vì công việc của ba mẹ tôi bắt đầu có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, mẹ tôi là người phụ nữ giỏi vun vén nên chưa bao giờ tôi bị thiếu thốn bất cứ thứ gì.

Như bao đứa trẻ khác, tôi bắt đầu vùi vãnh ba mẹ những món đồ chơi để khoe với những đứa bạn ở trên lớp. Tối hôm đó, ba mẹ mang về cho tôi một chiếc hộp nhỏ, nhưng sau bữa cơm, tôi mới được phép mở ra. Tôi háo hức chờ đợi đến khi nắp hộp hé mở, bên trong là một con lật đật bằng nhựa. Ba tôi dùng tay giở đầu con lật đật xuống, và ngay lập tức, nó lại bật đứng dậy. Những chiếc chuông bên trong phát ra âm thanh rất vui tai khi nó đong đưa. Tôi hỏi ba liệu có thể mua cho tôi thêm một con búp bê nữa hay không. Ba đã nói với tôi: “Có thể, nhưng con có thích một con búp bê thật đẹp để nhưng khi bị ngã lại không thể tự đứng dậy không?”

Ba tôi là như vậy, ông rất thương tôi nhưng cũng rất nghiêm khắc. Ông luôn dạy tôi sống tự lập, hiểu rõ giá trị cuộc sống từ khi tôi còn rất nhỏ. Trong ký ức tôi vẫn nhớ, tôi thường bị muỗi cắn và những vết cắn đó luôn trở thành những đốm ghẻ, chúng lở loét vì tôi hay dùng tay gãi sồn sột mỗi khi ngứa ngáy. Mẹ thoa thuốc cho tôi nhưng rồi đầu lại vào đó. Vậy là mỗi chiều, khi đài phát thanh bắt đầu chương trình thường ngày, cũng là lúc ba đạp xe chở tôi ra biển, sau đó lấy cát ướt chà xát lên những đốm ghẻ đang rỉ máu của tôi. Vì vết ghẻ đang loét ra lại gặp nước mặn và cát vụn nên đau rát. Tôi gào khóc đấm bùm bụp vào vai ba.

Ba nói với tôi: “Con chịu khó một chút, bây giờ đau rất nhưng vết thương sẽ mau lành, sau này mới không để lại sẹo.”

Và tôi chợt nhớ lại lời mẹ: *“Không phải bất cứ điều gì tốt cho con đều khiến con dễ chịu.”*

Lại nói về gia đình bà nội. Cô Út thường nói chuyện lớn tiếng, có lần nói hỗn với ba tôi. Những lúc như vậy, tôi chỉ thấy ba nhìn cô rồi im lặng đốt thuốc. Có lẽ trong mọi vấn đề, sự im lặng luôn là cách phản ứng đáng sợ nhất. Tôi vẫn thường nghe bà nội mắng rằng cô được ăn học đến nơi đến chốn là nhờ ba thời trẻ đã đi làm vất vả, chắt chiu dành dụm từng chút một để nuôi cô đạt được ước nguyện vào trường Y. Nhưng kể từ khi trở thành một bác sĩ, cô Út luôn tỏ ra xem thường ba tôi vì cô cho rằng mình học cao hơn. Khoảng cách giữa hai anh em như tăng dần lên. Ba tôi đã nhường cho cô những gì tốt đẹp nhất trong cuộc đời này mà một người anh trai có thể làm được cho em gái của mình. Nhưng có lẽ, những thứ được cho đi “vô

điều kiện” thường ít được trân trọng vì người nhận xem đó là lẽ hiển nhiên.

Khi có công việc ổn định tại một bệnh viện lớn, cô Út sinh thêm một cậu con trai nữa. Tôi đứng ngoài cửa cứ thấy mọi người bảo thằng bé nằm trong nôi là “cậu ấm”, tôi không hiểu điều đó có nghĩa là gì nhưng tôi biết rằng mọi người rất yêu quý em. Một buổi chiều nọ, khi cô Út đang bồng thằng bé trong lòng ngồi xem tivi, tôi đang nằm bò dưới sàn để tô màu, bỗng dưng tôi thấy có cái gì âm ỉ đang tí tách nhỏ xuống đầu mình. Ban đầu, tôi tưởng cô Út uống nước làm văng trúng đầu tôi. Định thần lại, thấy cô đang ôm bụng cười ngặt nghẽo, tôi mới biết rằng “cậu ấm” nhà cô vừa tè đúng chỗ tôi. Mang cái đầu ướt đầy nước tiểu trẻ con, tôi chạy vào phòng vì mắc cỡ. Tôi trốn trong đó đợi ba mẹ về, nhưng mãi đến tận gần khuya tôi mới thấy bóng dáng họ mang theo những bó củi to dùng để nấu cám cho lợn. Đặt những bó củi ngay ngắn vào góc sân, mẹ xuống nhà dưới rửa tay và dọn ra bàn hai con chim cút nướng, món mà tôi rất thích ăn. Mẹ dành một con cho tôi và một con cho bà nội. Tôi mừng quá mà quên mất chuyện bị tè trên đầu chiều nay. Tôi nhấm nháp món chim nướng một cách chậm chạp như sợ rằng nếu ăn nhanh một chút thôi nó sẽ hết vào vậ, nhưng cuối cùng, nó vẫn hết hẳn trong sự tiếc nuối của tôi. Ăn xong xuống bếp rửa tay, tôi nhìn thấy ba mẹ đang ăn cơm nguội với nước thịt còn ở đáy nôi. Cảm nhận được sự nhọc nhằn ấy, tôi không dám chia sẻ thêm về những ảm ức, hờn tủi thường ngày mình phải đè nén khi không có ba mẹ ở nhà. Tôi không muốn họ thêm phiền muộn.

Bà nội tôi là một thương binh. Tôi đã nhìn thấy có rất nhiều huân chương được bà treo đầy ở phòng khách. Những lần đi họp mặt Hội cựu chiến binh, bà thường mặc quân phục được là lượt phẳng phiu và đeo huân chương lấp lánh trên ngực. Tôi vẫn cảm nhận được niềm tự hào của bà khi ngắm nhìn những kỷ vật của một thời hào hùng. Và đối với tôi, đó cũng là màu áo đẹp nhất.

Bà thường kể cho tôi nghe về những kỷ niệm thời chiến tranh của mình, những ngày hành quân gian khổ đến thế nào. Khi ấy, dù chưa thể hiểu được mọi thứ nhưng tôi vẫn chăm chú lắng nghe mỗi khi bà kể chuyện.

Bà thương tôi rất nhiều. Biết tôi thích ăn quả trứng cá, mỗi buổi trưa khi tôi ngủ, bà lại trèo lên ban công nơi gác xép, với tay hái

những quả trứng cá chín lũng lảng trên những cành cây đang sà vào hiên nhà. Bà đựng chúng trong cái ca uống nước làm bằng nhựa màu xanh nước biển đã rất cũ chờ đến khi tôi thức dậy. Chiếc ca ấy gắn với nhiều kỉ niệm của bà.

Vào một ngày cuối năm, khi tôi sáu tuổi, bà nội nhận được một gói bưu phẩm từ xa chuyển đến, bên trong có một lá thư. Lá thư như gọi về những kí ức trong bà, bà trầm ngâm nhìn xa xăm vô định. Tôi rón rén đến gần, bà dang tay ôm tôi vào lòng, hai bà cháu cứ ngồi im lặng như vậy ngắm hoàng hôn đang buông dần xuống mảnh sân nhỏ trước nhà, nơi có những phiến lá vàng phất phơ trong cơn gió nhẹ cuối ngày.

Có lẽ, cuộc đời của bà tôi là một câu chuyện bi tráng, đầy ắp những ký ức hào hùng nhưng cũng lắm những khoảng trầm trong nước mắt. Mười sáu tuổi, bà nội đã tham gia cách mạng, làm nhiệm vụ giao liên. Sau đó, bà được học để trở thành y sĩ phục vụ ở căn cứ. Trong quá trình học tập, nhìn thấy tư chất ở người thiếu nữ nhỏ bé ấy, tổ chức quyết định đưa bà đi đào tạo để trở thành một nhân viên tình báo chuyên nghiệp. Kể từ đó, cuộc đời bà rẽ sang hướng khác.

Không biết vì sao, trước đây bà chưa từng kể cho tôi nghe về ông nội, bà khó chịu khi có ai đó hỏi về những thứ có liên quan đến ông, kể cả ba tôi. Có lẽ, giữa họ có một bí mật nào đó vô cùng to lớn khiến trái tim vừa hận vừa yêu, nửa muốn thừa nhận nửa lại muốn chối từ. Nhưng vào buổi chiều buồn hôm ấy, bà đã kể cho tôi nghe về ông, đó là lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất bà nhắc đến ông.

Ông gặp bà tại chiến khu Việt Bắc, trong một lần ông bị thương và được bà chăm sóc, họ đã bén duyên nhau từ đó. Ông xin phép tổ chức để cưới bà làm vợ và được chấp thuận. Năm 1952, bà sinh con trai đầu lòng, chính là bác cả của tôi.

Ngày mùng 7 tháng Năm năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi. Người ta nói rằng đây là một chiến thắng quan trọng gây chấn động, vì sự tương quan về lực lượng của hai bên tham chiến. Nhưng trong khi cả nước hân hoan ăn mừng chiến thắng vang dội khắp năm châu đó, bà tôi đón nhận tin tức khiến lòng mình chết lặng:

Ông nội tôi đã tử trận.

Cũng trong năm đó, sau khi hiệp định Genève được ký kết, đất nước lấy ranh giới là vĩ tuyến 17 chia cắt hai miền Nam - Bắc. Nén nỗi đau mất chồng vào trong, bà gửi bác cả lại cho gia đình ở Quảng Ngãi rồi lên đường vào miền Nam, tiếp tục hoạt động.

Cho đến tận gần mười năm sau, khi chiến tranh vào giai đoạn cam go khốc liệt nhất, bà gặp lại ông trong một lần ra Hà Nội báo cáo công tác. Bà rung rung khi nhắc lại, bà không thể tin nổi cuộc đời này lại còn có thể được nhìn thấy ông bằng xương bằng thịt thêm một lần nữa. Khi ấy, ông vẫn vậy, không hề thay đổi. Sau mười năm trời dài đằng đẵng, bà bắt đầu tin rằng ông đã bỏ bà đi trước. Vậy mà giờ đây, bà được gặp lại ông, với nguyên vẹn tình yêu và lời hứa ông dành cho bà, rằng khi nào im tiếng súng, ông sẽ cùng bà trở về làm những người bình thường, sống một cuộc đời bình thường bên vườn cây, ao cá... Vào cái đêm đoàn tụ sau một thập kỷ chia cắt ấy, ông đã nói với bà: “Anh nhất định sẽ không để lạc mất em một lần nữa.”

Bà trở vào Nam mang theo lời hứa của ông, mang theo cả giọt máu của ông mà không hề hay biết...

Khi đó, tôi còn quá nhỏ để có thể hiểu được nỗi đau xa cách, nhưng giờ đây, khi hồi tưởng lại từng lời bà kể, tôi hình dung ra được sự thống khổ của chia ly: Đó là cảnh đất nước bị chia cắt, vợ chồng phải chia lìa, anh em cha mẹ cũng xa nhau trong khi đang sống dưới cùng một bầu trời Tổ quốc. Điều đó khác gì trái tim bị cứa làm đôi...

Vào một ngày tháng Bảy năm 1964, chỉ một tuần sau khi bà trở lại miền Nam, một số giới chức của Việt Nam Cộng hoà tuyên bố Bắc chiến. Trong lần họp kín tại Hà Nội, bà được giao nhiệm vụ tiếp tục moi tin từ một Đại tá trong hàng ngũ lãnh đạo quan trọng của quân đội Việt Nam Cộng hoà, người đang chung sống với bà tại Sài Gòn. Hơn một năm về trước, bằng lợi thế nhan sắc và khả năng ngoại giao, bà nhanh chóng trở thành phu nhân của vị Đại tá này, một lớp vỏ bọc quá hoàn hảo và chắc chắn để bà có thể hoạt động trong lòng địch, cung cấp những tin tức quý giá cho hậu phương miền Bắc. Lúc đó, họ hàng và bố mẹ ở quê đã lên án bà dữ dội. Tôi thấu hiểu sự oan ức “kêu trời không thấu” của bà tôi khi đó, nỗi oan không được phép thanh minh.

Từ ngày trở về Sài Gòn, bà luôn cảm thấy trong người nôn nao khác lạ, bà biết mình đã có tin vui xen lẫn nỗi buồn. Đủ ngày đủ

tháng, bà sinh hạ một cặp song sinh, linh cảm của người mẹ cho bà biết chắc rằng đây chính là con của người chồng cũ, người đồng đội và cũng là người đàn ông bà yêu nhất. Còn ông Đại tá kia thì mừng rỡ vì có được quý tử. Cặp song sinh đó chính là bác Hai và ba của tôi. Vì bà tôi luôn trong tình trạng căng thẳng và lo âu suốt thời gian mang thai nên khi sinh ra, cả hai đứa bé đều khá nhẹ cân. Điều đó càng làm ông Đại tá tin rằng bà tôi vì sức khỏe yếu nên sinh non. Ông ta luôn mong mỗi có nhiều con, bởi cho rằng đó là biểu hiện của sự thịnh vượng. Trong suốt năm năm chung sống với ông ấy, bà đã có thêm hai người con gái, chính là các cô của tôi.

Trong những năm tháng sống cùng ông Đại tá, ngoại trừ khai thác thông tin mật từ phía ông, bà đã tham dự rất nhiều những buổi tiệc cùng các vị mệnh phụ phu nhân thời bấy giờ, nghe ngóng thêm nhiều thông tin từ họ. Không một ai hoài nghi thân phận của bà, một “đại công thần” vì đã sinh được những đứa con đầy hứa hẹn cho chồng. Một cuộc sống hạnh phúc như thế thì có lý do gì để người ta phải nghi ngờ động cơ của cuộc hôn nhân này? Có lẽ, chính lợi thế đó đã càng giúp bà tôi khai thác tối đa thông tin từ các mối quan hệ vàng.

Vào một ngày đầu năm 1969, sau khi phát hiện ra bộ hồ sơ tối mật nằm trong két sắt ở phòng làm việc của ông Đại tá, bà đã mở đường cho lực lượng hỗ trợ của tổ chức vào tận nơi để đánh cắp. Thật không may, ông Đại tá trở về ngay đêm hôm đó, sớm hơn một ngày so với dự tính. Chính bà đã chìa súng khống chế ông để đồng đội của mình thoát ra ngoài, mang theo cả bộ hồ sơ quyết định vận mệnh của ông. Với một giọng trầm buồn, bà nói: “Khi đó, bà cứ nghĩ rằng giữa bà và ông ấy sẽ có một viên đạn được bắn ra, sẽ có một người phải chết. Nhưng không, cô Út của con bỗng đứng bước vào, òa khóc vì tiếng ồn ào khiến nó thức giấc. Ông ấy đã buông súng, quay lưng đi. Và từ đó, bà không còn gặp lại ông ấy thêm một lần nào nữa.”

Sau cái đêm động trời ấy, bà tôi cùng một người hầu gái thân cận cũng mang trong lòng ý chí hướng về cách mạng đưa cả bốn người con sang Svay Rieng thuộc Campuchia để tạm lánh. Năm 1973, bà trở lại miền Trung Việt Nam, thay tên đổi họ và tiếp tục hoạt động cho đến ngày hoà bình được lập lại. Bà trở về quê hương, những mong tìm lại gia đình, tìm lại đấng sinh thành để nói với họ một lời giải thích, thì bàng hoàng hay tin họ đều đã qua đời. Trái tim quặn thắt, bà thắp một nén hương để xin được nói một lời tạ tội với tổ tiên. Bà ôm trong lòng nỗi day dứt khôn nguôi khi đã khiến đấng sinh thành

về với đất nhưng vẫn mang theo nỗi lòng khắc khoải về con gái của mình. Các cụ đã không thể được nhìn mặt con một lần cuối. Bà tôi không thể có được bất kì một tin tức gì về họ cho đến khi nấm mộ đã mọc đầy rêu xanh.

Đất nước thoát khỏi cảnh chia cắt, bà tôi rất muốn tìm lại ông nội để gia đình đoàn tụ, để ông biết rằng mình còn có hai người con trai nữa ngoài bác cả. Nhưng sự day dứt của một người phụ nữ mang trên đầu cái tội nghiệt “phản bội chồng”, dù là vì nhiệm vụ hay lý tưởng đi chăng nữa thì có lẽ đó cũng là một điều khó chấp nhận. Bà đã không đủ can đảm để tìm lại và đối diện với ông, để cho bác Hai và ba tôi được nhận cha ruột. Bà của tôi, một nữ tình báo dũng cảm xả thân cho an nguy của đất nước, nhưng lại quá yếu đuối trong chính vận mệnh của cuộc đời mình.

Năm 1976, bà đưa cả gia đình đến tỉnh Phú Khánh, tiếp tục thay tên đổi họ và sống những ngày tháng ẩn dật. Bác cả của tôi lúc này đang học ngành Y. Hoà bình lập lại cũng là lúc nỗi oan khuất của bà tôi được hoá giải. Bác cả không còn trách bà nữa, nỗi mặc cảm suốt hơn hai thập kỷ qua trong lòng bác cũng được cởi bỏ. Nhưng hạnh phúc ngắn chẳng tày gang, gia đình đoàn tụ chẳng được bao lâu thì năm 1982, bác tôi qua đời trong một cơn bạo bệnh khi tuổi đời còn khá trẻ.

Từ sau hôm nhận được lá thư đó, bà thường dạy tôi học võ, học ngoại ngữ và những kỹ năng mà bà tích lũy được. Có lẽ, quá khứ hào hùng đang sống lại trong bà. Bà truyền cho tôi lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và cả nỗi buồn đã phủ một lớp bụi thời gian.

Chương 2

Sự mất tích bí ẩn của bác tôi

Gia đình tôi chuyển nhà thường xuyên. Năm tôi tám tuổi, gia đình tôi không sống cùng bà nội nữa mà chuyển đến một căn nhà nhỏ khác, nơi có vườn táo sau nhà, và đó là lý do cho những buổi trưa tôi trốn mẹ vác rổ ra đó hái quả.

Mỗi sáng, ba vẫn chở tôi đi học trên chiếc xe đạp màu huyết dụ. Dáng ông cần mẫn đến khắc khổ. Ngày nắng gắt, mồ hôi ông ướt rịn vai áo, hình ảnh ấy như nhắc nhở tôi mỗi con chữ tôi học là một giọt mồ hôi của ba. Ngày mưa bão, sấm chớp như xé toạc bầu trời để trút nước ào ạt xuống trần gian, gió thổi thốc từng cơn làm oằn đi những thân cây khẳng khiu hai bên đường, ba vẫn gồng mình đạp xe băng băng đưa tôi qua những con phố dần thưa vắng bóng người. Ba tôi là một người đàn ông cương trực và rất tự trọng, nhưng chỉ cần vì tôi thì ông sẵn sàng buông bỏ mọi thứ, miễn là tôi được no đủ... Vào một ngày, khi tôi vừa trải qua một cơn sốt cao, nhà không còn tiền nhưng tôi lại thèm xôi gà nóng bán ở góc đường Lê Thánh Tôn. Người bán xôi lớn tiếng chửi bới ba tôi vì ông vẫn còn nợ tiền của họ, mặc cho bao người qua lại xầm xì, ông vẫn kiên nhẫn đứng đợi lấy cho được hộp xôi nóng và đút cho tôi từng muỗng. Ba tôi vẫn cười, vẫn trìu mến nhắc tôi ăn nhiều vào cho chóng khoẻ. Hộp xôi ngon nhất và cũng có lẽ là chua xót nhất trong cuộc đời tôi...

Sau đó không lâu, chúng tôi lại chuyển nhà. Tôi không hiểu vì sao chúng tôi phải thường xuyên thay đổi chỗ ở như vậy. Đến nơi ở mới, mẹ tôi mở một tiệm cơm. Mẹ nấu ăn ngon nên tiệm cơm rất đắt hàng. Tôi đi học một buổi còn một buổi về phụ mẹ bưng bê, rửa chén bát. Có một lần, do sơ ý làm rơi vỡ đĩa cơm mang cho khách mà tôi hoảng quá khóc thét lên, mọi người thương cảm nên từ đó, quán cơm của mẹ tôi trở thành quán ăn tự phục vụ.

Tôi khó kết bạn với những đứa trẻ cùng tuổi khác. Thế giới của tôi chỉ xoay quanh sách. Tôi mê mẩn những căn nhà có nhiều sách để được thoả sức ngắm nhìn, được hít hà mùi giấy khi lật từng trang, từng trang. Đối với tôi, sách là kho tàng giúp tôi thực hiện những

chuyến phiêu lưu dài bất tận, đắm chìm trong sự hào hứng khám phá những bí mật của thế giới này.

Rồi một ngày nọ, ba đưa một người về phụ mẹ buôn bán và bảo mẹ không cần phải trả lương cao. Nhưng sau đó, mẹ phát hiện ra đó chính là nhân tình của ba. Họ cãi nhau, đánh nhau. Ba bỏ đi, để lại cho mẹ vết thương trên đầu đang chảy máu, để lại cho tôi những mảnh ký ức vỡ nát. Tiệm cơm đóng cửa vì mẹ tôi nằm liệt giường. Tôi cũng nghỉ học vài ngày vì cảm thấy không thể tập trung khi ở trên lớp. Nghỉ ngơi được vài ngày, mẹ tôi bắt đầu mở cửa bán hàng trở lại với cái đầu vẫn còn quấn băng trắng. Mẹ bảo tôi giúp bà rửa bát, mỗi ngày, mẹ sẽ cho một nghìn đồng, đến cuối tuần tôi sẽ đủ tiền mua truyện tranh hoặc sách mà tôi thích. Ban ngày, mẹ vẫn làm việc bình thường, nhưng bà bắt đầu uống rượu vào ban đêm. Có những lúc say quá mẹ ngủ quên, khoá luôn cửa phòng trong khi tôi còn đang ở ngoài, gọi mãi mẹ không dậy, tôi đành ngồi bó gối trước cửa suốt đêm.

Sau lần cãi nhau đó, ba không về nhà nữa. Con bé tám tuổi là tôi khi ấy, lần đầu tiên dám tự bắt xe ôm để về nhà bà nội tìm ba. Dọn dẹp xong, không thấy tôi đâu, mẹ hoảng hốt đi tìm kiếm khắp nơi thì hàng xóm nói lại là tôi bắt xe ôm đi rồi, bác xe ôm sau khi chở tôi đến nhà bà nội xong cũng quay về báo tin cho mẹ tôi yên tâm. Mẹ giận lắm. Tôi bị ăn đòn vì dám tự ý bỏ đi mà không xin phép. Nhưng có lẽ vì thế mà mẹ đã tha thứ cho ba để ông có thể trở về.

Thời kỳ này, ba tôi làm chủ một doanh nghiệp nhỏ hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và nhanh chóng có tiếng trong vùng. Tôi đã được nhìn thấy rất nhiều bản thiết kế các công trình do ông nhận thầu, và thường xuyên được nghe mọi người khen ngợi. Ít lâu sau, gia đình tôi lại có thêm một tiệm cà phê, công việc kinh doanh bận rộn khiến mẹ phải gửi tôi học bán trú. Những hôm ba bận, người đưa đón tôi sẽ là nhân viên của ba hoặc của mẹ. Thời gian này, tôi chỉ ở nhà vào buổi tối và thường thì khi về nhà, sau khi người giúp việc lo cho tôi ăn uống xong, ba mẹ muốn tôi ở trong phòng làm bài tập, ít khi nào cả nhà cùng ăn cơm cùng nhau.

Một lần, do cô giáo bận việc nên tôi được đón về nhà sớm hơn mọi ngày. Khi về đến nơi, tôi rón rén lên phòng tìm ba mẹ thì thấy ba đang ngồi cùng rất nhiều người, họ có dáng vẻ lạnh lùng và bặm trợn nhưng dường như rất nể sợ ba. Tôi không nghe rõ họ nói gì nhưng

bồng dung ba đứng phắt dậy, tát tai một người đàn ông trong số đó và quát lớn: “Cút ngay! Tao không dung thứ bọn nghiện ngập! Mà nghiện được ắt phải được!”

Người đàn ông đó tỏ ra sợ sệt trước thái độ của ba. Ba trong mắt tôi là một người đàn ông hiền lành, luôn nhẹ nhàng với mọi người xung quanh và nhất là với tôi. Quãng thời gian từ khi tôi được sinh ra cho đến khi ông mất đi, chưa bao giờ ông đánh tôi dù chỉ một lần. Tôi hoang mang trở về phòng, chưa bao giờ tôi thấy ba đáng sợ như vậy. Tôi vẫn mang trong lòng nỗi thắc mắc về những người mà mình đã nhìn thấy trong phòng ba mẹ nhưng không dám hỏi.

Cuộc sống của tôi lại bình lặng trôi qua. Thỉnh thoảng, tôi vẫn về với bà nội vào cuối tuần và dần không còn quan tâm đến những người trong phòng của ba mẹ hôm ấy nữa, cho đến ngày, ba đột ngột bị tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra. Mẹ nói rằng, đó là một tai nạn. Tôi vẫn nhớ như in, đó là một ngày cuối tuần, ba lái xe ra khỏi nhà rồi bất chợt quay lại nhìn mẹ một lúc lâu. Ánh mắt đau đáu của hai người khiến mọi thứ như ngưng lại. Vào buổi chiều, người ta gọi điện báo cho mẹ là ba bị bắt.

Thời gian đó, mẹ tôi không còn tâm trí để lo lắng cho công việc kinh doanh nữa, cũng vì thế mà liên tiếp gặp thua lỗ và phải đóng cửa. Tôi còn nhỏ, chưa ý thức được những khó khăn mà gia đình mình phải đối mặt. Thứ Năm hàng tuần, mẹ luôn đưa tôi đi hơn bảy mươi cây số để đến thăm ba. Mẹ đã chuẩn bị rất nhiều đồ ăn cho ba và luôn có một vài gói lương khô kèm theo. Thường thì mẹ tôi sẽ đặt mua thịt heo có tí mỡ, sau đó kho mặn và gói kĩ để ba ăn với cơm trắng. Mẹ nói cuộc sống trong đó rất thiếu thốn. Khi ba bị bắt cũng là lúc bắt đầu bước vào mùa đông, mặc kệ những cơn mưa to và những trận gió thổi rét buốt, mẹ con tôi vẫn đèo nhau trên chiếc xe máy cũ để đến nơi ba tôi bị tạm giam. Đó là một nơi hẻo lánh, đường xá rất khó đi, xung quanh là những cánh rừng bạt ngàn thưa người qua lại, vì thế nên mẹ con tôi phải dậy chuẩn bị đi từ sáng sớm để có thể trở về nhà trước khi trời tối.

Có một lần, chúng tôi đến nhưng ba không được ra ngoài gặp mặt, mẹ đứng ngoài khóc, còn tôi thơ thẩn chạy đến các góc ngách ở đó xem có cách nào chui vào trong ngôi nhà nằm sau cánh cổng này để gặp ba không. Có lẽ vì tội nghiệp nên lúc ấy, các chú công an đã đặc cách mở cửa phòng giam cho tôi vào nhìn mặt ba, nhưng chỉ mình tôi

thôi còn mẹ thì không được. Sau này tôi mới biết, sự “tội nghiệp” này là sai quy định. Tôi trân trọng điều đó vô cùng bởi tôi hiểu, đó là sự cảm thông sâu sắc mà các chú đã dành cho một đứa trẻ như tôi. Tôi đi vào dãy phòng tạm giam kiên cố, những mảng tường bong tróc đầy rong rêu được nối dài, những chấn song sắt lạnh lùng, gỉ sét chỉ đủ cho người bên trong nhón chân lên nhìn ra bên ngoài. Nhiều phạm nhân chạy xô ra vịn tay vào song sắt, cố nhoài ra nhìn tôi, vì đây là lần đầu tiên họ thấy có người nhà phạm nhân được vào tận trong này. Ba tôi cũng cố chen chúc lại gần, đưa tay ra xoa đầu tôi và dặn: “Ở nhà ráng học hành nghen con.” Chỉ kịp có vậy rồi tôi phải nhanh chóng trở ra ngoài. Lúc đó, dù rất muốn khóc nhưng không nỡ để mẹ thêm buồn, tôi đã nén lòng mình xuống và còn nhảy chân sáo ra ngoài, miệng cố kéo lên thành một nụ cười tươi. Đó là lần đầu tiên trong cuộc đời tôi cảm thấy đau ở lồng ngực. Cảm giác ấy, cho đến tận bây giờ, mỗi khi nhớ lại, nó vẫn như còn nguyên vẹn trong tôi.

Một lần khác tới thăm ba, lần này mẹ đưa tôi tới bệnh viện. Bác sĩ nói rằng ba có khối u ở gan nên được đưa ra ngoài để tiện cho việc khám chữa bệnh. Thấy tôi bước vào, ba vội vàng lấy chăn phủ lên người, nhưng giây phút ngắn ngủi đó đã đủ để tôi nhìn thấy chân ba bị còng vào giường. Đôi bàn tay lóng ngóng cùng khuôn mặt in hằn nỗi đau khổ, ái ngại của ba khiến tôi cảm thấy đau đớn đến nghẹt thở. Thời điểm đó, tôi tin rằng mình đã lớn hoặc chí ít là đủ lớn để cảm nhận được những cái nhói buốt một cách rõ ràng nhất.

Mẹ đã đi cầu cạnh rất nhiều người để hỏi thêm tin tức của ba. Mùa mưa lũ năm ấy, trong một lần qua sông để đi đến nhà một vị cán bộ thụ lý hồ sơ của ba, mẹ đã bị nước cuốn. May mắn thay, có người đã kịp nhảy xuống cứu mẹ. Sau này, vì thương cảm, bác ấy lại không có con nên ngỏ ý nhận tôi làm con nuôi, có giấy tờ xác nhận đầy đủ và nói với ba mẹ tôi rằng nếu được, hãy đổi sang họ Nguyễn của bác ấy để tôi có thể nhận được những chính sách ưu đãi của nhà nước đối với con em cán bộ trong ngành. Đứa trẻ tám tuổi - là tôi khi ấy - đã thẳng thắn từ chối và nói: “Con chỉ có một ba thôi.” Câu trả lời của tôi khiến bác ấy rất bất ngờ. Những năm tháng về sau, bác vẫn luôn xem tôi là con gái và dành cho tôi sự quan tâm như một người cha thứ hai. Nhiều năm sau, bác chuyển ra Bộ nhận công tác lãnh đạo nên chúng tôi không còn nhiều dịp gặp lại nữa.

Kinh tế gia đình tôi lâm vào cảnh khó khăn, bi đát hơn khi những đối tác của ba tôi đồng loạt tìm cách từ chối thanh toán công nợ khi

hay tin ba tôi bị bắt. Lúc đó, thậm chí nhà cũng không còn gạo để nấu cơm. Sợ mẹ đi làm về không có gì để ăn, tôi đã cầm rô nhựa đi loanh quanh ngoài vườn xem thử có gì để hái vào nấu được không. Phát hiện ra có một cây rau mồng tơi tôi trồng từ bao giờ đã cao lên và có lá, tôi vặt sạch, mang vào bếp làm bữa chống đói. Lục lọi được khoảng ba, bốn con tôm khô trong bếp, tôi mang ra nấu một chén canh thơm phức. Tôi cứ ngồi nhìn chén canh đó mà không dám ăn. Khi mẹ về, tôi bung lên cho mẹ, mẹ ngạc nhiên lắm vì lúc đó tôi mới tám tuổi. Tôi cứ tưởng mẹ sẽ la mắng vì dám động vào dao và bếp lửa, nhưng không, mẹ ôm tôi và khóc. Sau này, mẹ đã kể với ba rằng, đó là chén canh ngon nhất trong cuộc đời mẹ.

Một ngày khác, tôi bị cô giáo bắt mời phụ huynh vì làm việc riêng trong giờ học. Khi về nhà, mẹ tức giận cầm roi và hỏi tôi đã làm gì lúc đó. Lúc ấy, tôi chỉ biết mếu máo bảo tôi viết thư cho ba. Lá thư viết dở ấy đã luôn được tôi giữ gìn một khoảng thời gian dài, có một đoạn viết:

“Hôm nay, con đánh nhau với bạn Quốc vì bạn ấy không làm bài tập giúp con để con có thời gian rảnh viết thư cho ba. Ba yên tâm, con đánh thắng, bạn ấy khóc quá trời nhưng con cho ăn kẹo nên nín rồi. Khi nào về, ba nhớ đưa con đi cửa hàng bách hóa, mua cho con một chiếc xe đạp bốn bánh, rồi con sẽ lấy xe chở ba đi cửa hàng mỹ nghệ. Con để dành được sáu ngàn rưỡi, định mua cho ba một hộp bánh, nhưng mẹ mua rồi nên con đã lấy ra mua sách. Con xin lỗi vì trong lúc đọc sách, con đã ăn mất một cái bánh của ba, mẹ không biết đâu vì mẹ chưa đếm lại nhưng ba đừng kể với mẹ nha. Khi nào về, ba dẫn con đi mua thêm truyện tranh mới... Con nhớ ba lắm!”

Lá thư đó được tôi dúi nhanh vào túi áo của ba khi đi cùng mẹ lên thăm nuôi. Sau này, tôi được nghe nói rằng, lá thư ấy được truyền tay cho mọi người trong đó đọc, có rất nhiều người đã rơi nước mắt. Có lẽ lúc ấy, trong họ cũng đang cuộn lên nỗi nhớ nhà, nhớ người thân, nhớ những đứa con bơ vơ khi họ lạc bước phải vào chốn này.

Mỗi lần thăm ba, tôi đều thấy lạ lắm với bộ quần áo kẻ sọc trên người ông, tóc của ba cũng đã cắt sát da đầu, tôi không còn ngửi được ở ông mùi mồ hôi như trước đây mà thay vào đó là mùi lạ lắm chát đắng vị “tù nhân”. Ba tôi là một “tù nhân”. Tôi mang trong lòng nỗi mặc cảm đến cùng cực, mùi hương đó cũng phảng phất theo tôi vào tận trong giấc ngủ. Có lẽ mẹ đã đọc thấu suy nghĩ của tôi nên luôn cố

giải thích cho tôi hiểu rằng ba chỉ đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra thôi, chưa ra toà, chưa kết án thì chưa phải là “tù nhân”. Tôi học hành sa sút dần, nghỉ học cũng nhiều hơn, điểm số tụt thê thảm. Những lúc ấy, tôi đợi mẹ hút thuốc rồi mới dám rón rén đưa bài kiểm tra cho mẹ xem. Tôi không hiểu vì sao khi trầm tư hút thuốc, mẹ lại dễ dàng bỏ qua những lỗi lầm của tôi hơn. Hoặc có thể, đó chỉ là cảm giác của tôi thôi.

Rồi ông trời cũng không phụ sự cố gắng của mẹ, cuối cùng, ba tôi cũng được ra khỏi nơi tạm giam. Ba trở về và bắt đầu gây dựng lại mọi thứ. Mẹ cố gắng giúp ba rất nhiều để từng bước tìm lại những khách hàng đã mất cũng như thu hồi công nợ. Cuộc sống của gia đình tôi dần ổn định trở lại.

Nhưng có lẽ khoảng lặng bình yên như thế luôn là tiền đề cho những cơn giông bão dữ dội hơn sau đó. Mùa hè năm 2002, mẹ đưa tôi vào Sài Gòn để thăm nhà cậu ruột là anh trai của mẹ. Kỳ nghỉ chưa kết thúc thì bất chợt mẹ đưa tôi quay về Nha Trang. Nhưng lạ thay, chúng tôi không về nhà mà lại ở khách sạn. Tối hôm đó, mẹ đưa tôi đi mua một que kem ốc quế, loại kem mà tôi yêu thích nhất. Tôi hí hửng ăn mà không để ý đến sự trầm ngâm của mẹ, mẹ cứ ngồi rít thuốc đến giữa đêm thì bảo tôi thu xếp đồ đi về nhà. Tôi lấy làm lạ lắm nhưng vẫn nghe lời mẹ. Hai mẹ con bắt taxi, về đến nhà, mẹ lặng lẽ mở cổng và khẽ khàng bước vào, tôi líu ríu đi theo. Nhà tối om như mực, đèn được bật sáng và trước mắt tôi là một người phụ nữ đang trần như nhộng ngay trên giường của ba mẹ tôi. Mẹ che mắt tôi lại rồi đẩy tôi ra ngoài, bảo sang nhà hàng xóm ngủ tạm. Suốt cả đêm, tôi chập chờn với những âm thanh hỗn loạn vọng sang từ phía nhà mình. Những âm thanh mơ hồ theo tôi vào giấc ngủ mệt mỏi, đục ngầu và ghét đắng.

Sáng hôm sau, tôi về nhà, ba đang ngồi ở sofa, cúi gằm mặt không nhìn tôi. Người phụ nữ hôm qua áo quần xộc xệch ngồi một góc. Đơn ly hôn nằm chỏng chơ trên mặt bàn, nhàu nhĩ. Thấy tôi về, mẹ cất tiếng bảo ba bắt xe cho cô ta về đi. Mẹ gom hết chăn màn, đệm gối vứt ra sân và bảo tôi đi mua cho mẹ một ít dầu lửa, tôi ngoan ngoãn làm theo. Mẹ châm một mồi lửa đốt sạch tất cả. Mẹ bảo không muốn tôi nằm trên chiếc giường đó nữa. Lửa bốc lên dây điện suýt cháy to, ba tôi vội mang nước ra dập. Ngọn lửa thiêu rụi đệm gối nhưng không thể xóa đi lỗi lầm của ba. Khói đen của ngày hôm ấy ám cả vào tuổi thơ tôi.

Ba không chịu ký vào đơn, tôi buộc phải theo mẹ về vùng quê hẻo lánh, nơi có ngôi chùa nhỏ mà bà ngoại tôi đang tu hành. Khi ra đi, tôi phải bỏ lại hai con mèo mà mình đã chăm bẵm từ thuở nhỏ. Ra đi như chạy trốn, tôi chỉ kịp mang theo hai con búp bê, một lớn một nhỏ mà ba đã mua cho tôi cách đó không lâu. Tôi ngoảnh đầu nhìn lại nhà mình, nó tan hoang và ngổn ngang. Người ta nói rằng, gia đình tan vỡ nghĩa là mọi thứ đều trở thành những mảnh vỡ, kể cả trái tim. Điều đó thật đúng với tôi bây giờ.

Tôi “nổi bật” ở ngôi trường tiểu học nơi vùng quê này, bởi lẽ tôi có sẵn sự mạnh dạn của đứa trẻ thành phố. Tôi chăm chỉ học hành và luôn đứng nhất lớp. Tôi năng nổ trong những đợt gây dựng phong trào, tham gia tích cực các hoạt động đoàn đội, nhờ vậy mà trong mấy năm tiểu học, tôi chưa bao giờ tụt hạng. Giải thưởng lớn bé, cấp trường cấp huyện đều xướng tên tôi. Tôi còn đưa về cho trường những giải thưởng nhiều cấp độ trong công tác Đội.

Mẹ tôi lại mở một tiệm cơm ở chợ huyện. Mỗi ngày, tôi lủi thủi bên bà ngoại đợi mẹ về. Tôi theo bà học kinh kệ, học thiền để kiếm tìm sự bình yên nơi tâm hồn mà một đứa trẻ như tôi đã sớm đánh mất. Lạ thay, tôi tiếp thu rất nhanh giáo lý nhà Phật. Tôi chăm chỉ kinh kệ và trong lòng vẫn cầu mong đức Phật phù hộ cho ba mẹ tôi trở về bên nhau. Thật không ngờ, sau tất cả những gì đã xảy ra, tôi vẫn thật sự mong mỗi điều đó...

Sinh nhật năm đó của tôi được tổ chức trong lặng lẽ. Dù sinh nhật mọi năm cũng ít khi có sự hiện diện của ba bởi ông luôn bận nhiều việc bên ngoài, nhưng chẳng hiểu sao năm nay, tôi vẫn thấy trống vắng bởi tôi hiểu rằng thật khó để chúng tôi có thể trở lại là một gia đình. Đêm khuya, mẹ về mang theo chiếc bánh kem mua vội, tôi ngó ra cửa và buột miệng hỏi: “Ba có về không mẹ?”

Sự thành tâm của tôi không thể qua được mắt bà ngoại. Bà gọi mẹ sang và kể rằng tôi đã quỳ rất lâu mỗi khi kinh kệ. Bà khuyên mẹ hãy cho ba thêm một cơ hội nữa bởi theo bà, trong hôn nhân, hãy nghĩ cho con cái trước tiên, sau đó mới là bản thân mình. Mẹ tôi im lặng không nói gì. Sau đó ít lâu, mẹ lại một lần nữa mở cánh cổng cho ba tôi quay về. Tôi biết, mẹ làm điều đó là vì tôi. Nhưng mẹ quyết định ở hẳn nơi miền quê này mà không trở về thành phố nữa, đó là cách duy

nhất để tẩy xoá đi ký ức đau buồn mà ba đã gây ra.

Ba vẫn thường xuyên vắng nhà như trước. Mỗi lúc rảnh rang, ông lại mang cuốc ra sau nhà xới đất trồng khoai rồi đào khoai, còn tôi thì xách giỏ chạy theo nhặt những củ khoai mập tròn. Tôi tưởng tượng đến một buổi tối cả nhà sum vầy bên nồi khoai xem tivi cùng nhau, một hình ảnh hạnh phúc mà tôi đã từng mô tả trong bài văn viết ở lớp và được điểm cao. Có ngờ đâu đào khoai, ăn tối xong thì ông cũng khoác áo đi mất. Tôi ngóng hoài, ngóng hoài tiếng xe của ông suốt đêm nhưng đều là những tiếng động xa lạ của người qua đường. Chờ đợi một lúc, tôi chìm vào giấc ngủ lúc nào chẳng hay, để rồi sự ngóng trông đó kéo dài từ ngày này qua ngày khác. Khoai thì đã vơi dần đi, nhưng chưa bao giờ tôi có được hình ảnh như trong bài văn mà tôi đã viết. Đôi lúc, tôi tự hỏi, làm thế nào mà tôi luôn được điểm cao môn văn, nhất là những bài văn nói về gia đình? Vì gia đình của tôi thật sự hạnh phúc như thế, hay bởi khao khát hạnh phúc trong tôi đã quá lớn, đến mức tôi có thể tự tay tô vẽ nên những viễn cảnh viễn vông?

Những ngày hè oi ả nơi miền quê cần cỗi, tiếng ve kêu rợp trời, nắng vàng chói lóa trên những đôi cánh bướm bay dập dìu. Tôi đạp chiếc xe mini nhỏ xíu dành cho trẻ em đi học. Mẹ nói mãi mà tôi chẳng chịu đổi chiếc xe lớn hơn, đơn giản vì tôi nhát. Sau giờ học, tôi thường hí hục đạp xe thật nhanh về nhà, trên ghi đông vắt vẻo một bịch khi là chè, khi là bánh, khi lại là bắp rang đường. Tôi mua cho ba, vì ở nhà, chỉ có hai cha con là thích ăn vặt. Ba ngồi trong nhà, nhìn ra xa thấy con gái mua quà cho mình thì cũng được dịp lên mặt với mẹ: “Em thấy chưa, con thương anh ghê hôn!” Ba tôi hoàn toàn có quyền tự hào như vậy vì tôi đã dành cho ông một tình yêu vô bờ bến, để rồi những ngày tháng sau đó, tình cảm ấy lại trở thành thứ vũ khí giết chết tâm hồn tôi, giết chết trái tim ông.

Sau nhiều biến cố gia đình, tôi bắt đầu được mẹ rèn luyện tính tự lập. Vì thế nên khi đi lãnh phần thưởng cuối năm, chẳng bao giờ tôi cần ba mẹ phải chở đi như những đứa bạn khác. Tôi tự thức dậy, tự chuẩn bị quần áo rồi tự đạp xe bon bon trên đường đến trường lĩnh thưởng. Thật không may, trên đường về nhà, phần thưởng tôi để ở yên sau bị rớt ngay vào bãi phân trâu nằm chổng chơ giữa đường. Tôi phi vào nhà, vừa đi vừa khóc lóc kể lể với ba. Hai cha con hí hục phóng ra nhặt về cho mẹ tôi rửa. Có lẽ tôi là niềm tự hào và hạnh phúc duy nhất còn sót lại trong cuộc hôn nhân của ba mẹ. Có lẽ mẹ tôi có một cuộc hôn nhân không thành công, nhưng ít ra mẹ đã không

thất bại khi sinh ra tôi.

Tôi có một người chị họ lớn hơn mình một tuổi, vì vậy, quần áo tôi mặc đều là đồ xin lại của người chị này. Tôi mặc lại của chị từ đồng phục đi học đến quần áo ở nhà, nhưng quần áo còn mới và đẹp lắm. Mẹ ủi thẳng thớm lại cho tôi nên nom mọi thứ đều như đồ mới. Vì chị chỉ học trên tôi một lớp nên tôi cũng được hưởng sách giáo khoa của chị mà không phải tốn một đồng nào của ba mẹ. Suốt những năm tháng đi học của mình, tôi chưa từng được mua một bộ sách giáo khoa mới, nhưng tôi cũng không cảm thấy buồn bao giờ bởi tôi hiểu, ba mẹ đã phải mưu sinh vất vả như thế nào.

Mùa đông năm đó, trước Giáng sinh hai tuần, ba đưa tôi và mẹ xuống thành phố chơi. Từ nhà tôi xuống trung tâm cách bốn mươi cây số. Trời lạnh se sắt, tôi mặc chiếc áo ấm màu cam và đeo kính chắn gió của ba. Ba bảo trông tôi cứ như một con mèo mướp vậy. Khi đi ngang qua khách sạn Yasaka, toà nhà sang trọng bậc nhất thành phố lúc bấy giờ, tôi bị thu hút bởi ánh đèn nhấp nháy và âm thanh xập xình phát ra từ chiếc loa cỡ lớn. Ngược lên nhìn, tôi thấy họ đề trên băng rôn nội dung đại loại là trước đêm Giáng sinh một hôm, ở đây sẽ có một chương trình ca nhạc phục vụ các bạn nhỏ. Tôi bắt đầu suy nghĩ mông lung suốt quãng đường về nhà cho đến khi ngủ gật lúc nào không hay.

Không một phút chần chừ, sáng hôm sau, ngay khi tỉnh dậy, tôi nắn nót viết một lá thư rất dài gửi cho “Ban lãnh đạo khách sạn”. Đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu được, vì sao thời điểm đó, mình lại có thể hiểu biết và chững chạc để dùng những từ ngữ rất người lớn như thế. Tôi trình bày rõ ràng nguyện vọng của mình là được biểu diễn trên sân khấu vào đêm ca nhạc Giáng sinh của khách sạn. Viết thư xong, tôi lôi chiếc đài cassette cũ của ba ra, bật nút ghi âm lại giọng hát của mình rồi gửi kèm cuộn băng đó cùng với lá thư.

Tôi hí hục đạp xe ra bưu điện xã để gửi thư và bưu phẩm. Cô văn thư thông báo rằng họ đã hết tem nên có lẽ tôi phải đợi đến ngày mai. Quá nôn nóng muốn được gửi ngay, hơn nữa nơi tôi sống lại là miền quê nên thư gửi đi sẽ đến thành phố rất chậm, vì thế tôi lại tiếp tục đạp xe như bay đến thư viện để xin tem thư. Mất vài vòng đạp tới đạp lui như thế, cuối cùng tôi cũng hoàn thành được mục đích của mình. Tôi đi về nhà mà trong lòng ngổn ngang lo lắng, không biết liệu lá thư của tôi có đến được tay “Ban lãnh đạo khách sạn” hay không.

Ngóng đợi đối với tôi là một điều kinh khủng, bởi tôi vốn là một người không có tính nhẫn nại. Khi chỉ còn năm ngày nữa là Giáng sinh, tôi bắt đầu sốt ruột và hy vọng cũng dần nguội tắt vì có lẽ họ chẳng thèm quan tâm đến lời đề nghị của tôi. Ba ngày trước Giáng sinh, tờ mờ sáng hôm đó, tôi thức dậy sửa soạn đi học trong sự buồn bã. Trời mưa phùn khiến con đường đến trường của tôi trở nên ướt nhẹp. Tôi tạt vào ven đường mua một suất ăn sáng, bánh mì thời đó đơn giản thôi nhưng đến tận sau này tôi vẫn không tìm lại được hương vị ngon lành của mỗi sáng đi học hôm nào: Một thứ nước sốt màu cam đỏ rưới vào ruột bánh, có vài miếng hành phi tong teo và váng dầu, vị hơi ngọt. Có những ngày, tôi đi học muộn nên mua mà không kịp ăn, nước sốt thấm ra ngoài làm nhão cả vỏ bánh. Ấy thế mà tôi ăn vẫn thấy ngon lành.

Tiết học đầu tiên trôi qua nặng nề. Đến giữa tiết thứ hai, khi cô chủ nhiệm lên văn phòng lấy dụng cụ giảng bài môn Toán xuống thì có kèm theo một bao thư, cô mang đến cho tôi: “Thư của em này, họ gửi đến từ hôm qua. Giờ ra chơi mới được mở ra đọc đấy, còn bây giờ tập trung học đi đã.” Cảm giác của tôi khi đó có thể diễn tả bằng hai từ “hồi sinh”. Từ tâm trạng ủ ê buồn bã, tôi bỗng trở nên tươi tỉnh. Lá thư như bình nước tưới vào cái cây đang héo úa là tôi, khiến nó trở nên tươi tắn bất ngờ. Tôi vươn vai ngồi thẳng dậy, ra chiều chăm chú học hành nhưng tâm trí thực ra đã gắn chặt vào lá thư. Tôi chỉ mong tiếng trống ra chơi vang lên để tôi được mở thư ra xem ngay lập tức.

“Tùng! Tùng! Tùng!!!” Giờ khắc tôi mong đợi đã đến. Cả lớp ủa ra sân chơi như ong vỡ tổ, riêng tôi ngồi trong lớp, chậm rãi mở lá thư một cách nâng niu như sợ chỉ cần mạnh tay một chút thôi là lá thư quý giá này của tôi sẽ bị rách tan vụn. Tim tôi đập thình thịch, tôi ngẫu nhiên đọc từng dòng chữ được người ta gõ bằng máy tính rồi in ra rất đẹp. Lá thư có đoạn:

“Chúng tôi rất vui mừng và đánh giá cao sự mạnh dạn cũng như tinh thần đam mê nghệ thuật của cháu. Tuy nhiên, việc tham gia biểu diễn tại khách sạn phải được sự đồng ý của phụ huynh cháu. Buổi ca nhạc sẽ được tổ chức sau 19 giờ 30 phút ngày 23 tháng 12. Vì khoảng cách khá xa, chúng tôi cần đảm bảo rằng phụ huynh có thể đưa đón cháu...”

Kết thư là lời chúc sức khỏe cũng như chúc chăm ngoan học giỏi,

chữ kí bằng mực xanh của lãnh đạo khách sạn và dấu tròn đỏ tươi rất đẹp. Vậy là họ đã đồng ý với lời đề nghị tưởng chừng là quá phận của tôi. Tôi sung sướng đọc đi đọc lại những dòng ngắn ngủi đó hàng trăm lần, trong đầu bắt đầu nghĩ đến những bài hát mình có thể thể hiện tốt nhất để trình bày trong đêm đó.

Giờ ra chơi ngắn ngủi kết thúc, các bạn trở về lớp để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. Tôi xếp lá thư ngay ngắn vào phong bì và cẩn thận để ở trước mặt. Tôi đã chia sẻ với mẹ về việc này sau giờ tan học. Tôi nghĩ muốn mua một chiếc đầm công chúa màu hồng bằng voan có đính nơ to đằng sau lưng cho buổi biểu diễn. Hôm trước, tôi đã thấy nó được trưng bày đẹp đẽ trong một tiệm bán quần áo lớn trên đường đi dạo. Mẹ im lặng không nói gì rồi hỏi: “Con có chắc chắn là mình muốn biểu diễn ở đó không? Con đã tập bài hát nào chưa?”

“Con chắc chắn, con chắc chắn mà. Mơ ước của con sắp thành sự thật rồi.” Tôi nhoẻn miệng cười, ánh mắt lấp lánh niềm hy vọng.

Tối hôm đó, sau giờ ăn cơm, tôi ngồi học bài ở phòng khách, ba mẹ xem tivi trong phòng ngủ. Bỗng dưng, phân vân không biết chọn bài hát nào để trình bày trong buổi biểu diễn đêm Giáng sinh, tôi vào phòng định hỏi ý kiến mẹ. Vừa đứng trước cửa phòng, tôi đã nghe tiếng ba thủ thỉ với mẹ: “Nếu con thích em cứ mua cho con đi. Bộ váy đẹp một chút vì con sẽ đứng trước rất nhiều người đấy!”

“Nhưng bộ váy diêm dúa như thế con chỉ mặc được một lần rồi cất vào tủ. Như vậy lãng phí quá! Nhà mình đang cần lo nhiều thứ...” Mẹ đáp lại đầy lo lắng.

Tôi lặng lẽ trở về bàn học, có cái gì đó sụp đổ trong tôi, nước mắt giàn giụa lúc nào không hay. Sáng hôm sau, khi mẹ đang buộc tóc cho tôi để đi học, tôi ngắm mình trước gương rồi nói: “Mẹ, chắc con không biểu diễn ở Yasaka đêm Giáng sinh nữa đâu.”

Mẹ ngạc nhiên nhìn tôi. Không đợi mẹ nói gì thêm, tôi tiếp lời: “Tại vì con chưa tập được bài hát ưng ý mà lại sắp đến ngày diễn rồi.”

Nói đến đó, tôi đứng dậy thưa mẹ đi học. Thật ra, tôi cố đi vội để né tránh ánh mắt của mẹ, che giấu sự buồn bã trong lòng.



Có lẽ vì ý thức được sự khó khăn về mặt tài chính của gia đình trong thời kỳ này mà tôi đã nghĩ nhiều cách để kiếm tiền phụ giúp cho ba mẹ tôi. Tôi đi xin truyện cũ từ các anh chị họ của mình dưới thành phố để mang về cho thuê. Ở làng quê nghèo này, truyện tranh là thứ vô cùng quý giá với bọn trẻ con như tôi. Tôi đặt một cái bàn nhựa, một cái ghế nhựa nho nhỏ trước nhà như thể bàn thu ngân. Khách hàng của tôi là bọn trẻ trong thôn, bạn cùng trường với tôi. Mùa hè nắng nóng, đá lạnh là thứ cần thiết trong mỗi gia đình nhưng không phải nhà nào cũng có tủ lạnh như nhà tôi. Tôi đi mua cả tập túi nilon loại nửa ký và một nhúm dây thun, đổ nước vào túi, buộc lại cẩn thận rồi cho vào ngăn đá làm đá lạnh bán thêm cho những nhà lân cận. Cứ như thế, tôi có công việc nho nhỏ của riêng mình, làm ra một ít tiền để tiêu vặt và để dành.

Cuộc sống vẫn đều đều trôi qua. Mỗi ngày, tôi vẫn dành thời gian chạy sang chùa của bà ngoại học thiền, theo bà tưới cây, dọn cơm cho bà vào mỗi buổi trưa khi tôi đi học về. Với tôi, bà ngoại là một người nghiêm khắc nhưng lại có nụ cười rất hiền. Chưa bao giờ tôi nói yêu bà, bà cũng chưa bao giờ nói yêu tôi nhưng tôi cảm nhận được sự quan tâm và tình yêu thương bà dành cho mình. Bà chưa bao giờ ôm tôi vào lòng hay vuốt ve tôi. Tôi nghĩ rằng bởi vì bà đã xuất gia nên ít nhiều giữa bà và con cháu cũng nên có một khoảng cách nhất định để bày tỏ sự tôn trọng đối với chốn cửa chùa linh thiêng. Tôi không gọi là “bà” mà phải gọi bằng “thầy”. Bởi vì bà cũng là sư phụ của tôi, người đã quy y Tam Bảo cho tôi. Tôi thường đạp chiếc xe con con của mình đi chơi vào buổi chiều. Hôm đó, khi đạp xe ngang qua chùa, bà ngoại đứng trên cao nhìn xuống, thấy tôi liền gọi to: “Đi đâu đó? Lên đây thầy bảo.”

Tôi giật thót tim vì tôi vẫn luôn sợ bà ngoại. Tôi quẳng xe không kịp dựng chân chống, chạy lên mấy chục bậc tam cấp, vừa lên tới nơi đã chấp tay hành lễ với bà. Cũng thật lạ, các anh chị họ của tôi mỗi khi về thăm bà đều không cần hành lễ, có lẽ họ thi thoảng mới gặp nên bà đã không nữa nhắc nhở.

“Thầy gọi con ạ?” Tôi rón rén hỏi.

“Con đi đâu đó? Coi tóc tai kìa. Lại đây, thầy chải lại tóc cho.”

Nói rồi bà ngoại kéo tôi lại, tháo cây kẹp đã tróc sơn vài chỗ xuống và chải tóc ngay ngắn lại cho tôi. Tôi chưa bao giờ được ngồi

gần bà ngoại đến thế, đến cả thờ mạnh cũng không dám. Chải tóc xong, bà nhìn tôi rồi nói: “Đẹp rồi đó! Lần sau nhớ chải tóc đàng hoàng.”

Tôi chào ngoại rồi tiếp tục leo lên xe đạp đi chơi. Lúc này mà tim tôi vẫn còn đập thình thịch, nhưng tôi thích lắm! Tối hôm đó, tôi đã không dám gội đầu, tôi để nguyên cặp tóc như thế mà leo lên giường đi ngủ.

Trái tim tôi mềm yếu và luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác. Tôi cảm giác mình như run lên mỗi khi có cơ hội giúp ai đó bất cứ việc gì. Một lần, tôi nhìn thấy bạn học cùng lớp của mình nhịn đói ở lại trường đợi vào học buổi chiều vì nhà bạn ở xa trường lại thuộc diện gia đình khó khăn. Không ngần ngại, tôi chạy một mạch về xin mẹ gói mì để mang lên trường cho bạn. Mẹ nói tôi có thể đưa bạn về nhà ăn cơm, vậy là tôi lại chạy ngược lên trường giữa trưa nắng để đưa bạn về nhà.

Tôi vẫn hồn nhiên giúp đỡ bạn bè của mình với tất cả sự tốt đẹp cho đến một ngày, tôi phát hiện ra người bạn đó không thật lòng yêu quý tôi như tôi vẫn nghĩ. Bạn ấy cảm thấy khó chịu với những thành tích mà tôi nhận được ở trường, cảm thấy khó chịu vì tôi nhận được học bổng trong khi nhà tôi không khó khăn. Thầy Hiệu phó đã giải thích rõ ràng trước toàn thể phụ huynh và học sinh rằng suất học bổng đó dành cho học sinh ưu tú của trường có thành tích xuất sắc trong học tập lẫn công tác đoàn đội. Vậy mà bạn ấy cùng nhiều phụ huynh khác vẫn ghét tôi ra mặt.

Tôi buồn lắm, tôi khóc với mẹ và mẹ đã nói với tôi rằng: “Con có thể lựa chọn thái độ sống của mình khi đối diện người khác chứ hoàn toàn không thể chọn lựa thái độ sống của người khác dành cho mình. Nếu con giúp đỡ người khác vì mưu cầu một điều tương tự nghĩa là sự giúp đỡ đó không xuất phát từ tấm lòng. Vậy con có giúp bạn bằng tất cả tấm lòng của con không?”

“Có mẹ ạ!” Tôi buồn rầu đáp.

“Nếu như vậy thì hãy vui lên vì con đã cho đi rồi.”

Nghe mẹ nói vậy, lòng tôi cũng cảm thấy thanh thản hơn.

Năm 2004, bác Hai của tôi đột nhiên mất tích. Bác Hai chính là người anh em sinh đôi của ba. Lần cuối cùng bác gọi cho ba là ba ngày trước khi vợ bác thông báo không thấy bác về nhà nữa. Lúc đó, vợ bác đang mang thai lần thứ hai được hơn ba tháng.

Bằng nhiều cách và các mối quan hệ, ba cố tìm kiếm tung tích của bác Hai trong nhiều tháng trời nhưng vô ích. Không có một phản hồi nào, sự mất tích một cách kỳ lạ giống như bác chưa từng tồn tại. Giấy tờ tùy thân, quần áo, tiền bạc và mọi vật dụng cá nhân vẫn còn nguyên vẹn trong tủ ở nhà. Bà nội tôi suy sụp lắm, nhưng bà tin và nghĩ rằng có lẽ bác tôi đi đâu đó một thời gian rồi sẽ quay trở về. Niềm tin đó giúp bà gắng gượng sống tiếp trong chờ đợi.

Bệnh của ba trở nên nặng hơn khi những cơn đau ngày càng dồn dập. Theo bệnh án ban đầu thì ba tôi có một khối u bẩm sinh, may mắn là u lành tính. Tuy nhiên, vì khối u ngày càng lớn nên cần phải xạ trị. Ba và mẹ lui tới bệnh viện ngày một nhiều hơn. Mẹ đưa ba vào bệnh viện Chợ Rẫy để chạy chữa, đêm mẹ trải giấy báo nằm ngoài hành lang. Tài sản trong nhà lại dần đội nón ra đi vì chi phí chữa bệnh quá đắt đỏ. Mẹ và ba đã bắt đầu ăn những suất cơm từ thiện trong bệnh viện để tiết kiệm. Còn tôi ở nhà ngóng đợi từng ngày.

Những lúc ba mẹ không có nhà, bà nội thường lên ở với tôi. Tôi biết bà rất thương tôi. Thấy tôi nói thèm chè khoai tím, bà ra vườn đào lấy một củ thật to rồi vào bếp ngồi bào mỏng để nấu chè cho tôi ăn. Nhà tôi có một cây me rất to và sai trĩu quả, tôi nói thèm ăn mút me rim đường, bà lại hí hụi ra gốc me nhặt trái chín, nhà có bếp ga nhưng bà sợ tốn kém nên lại loay hoay đi nhặt củi về thổi lửa nhóm bếp rim cho tôi một hộp me thật to. Ấy thế mà tôi chỉ ăn một muống rồi cho luôn vào tủ lạnh.

Bà nội tôi vẫn ở thành phố. Nhiều năm trước, bà bán căn nhà lớn đi để chia tiền cho các con có vốn làm ăn, sau đó thì được nhà nước cấp cho một mảnh đất khác nhỏ hơn xây một căn nhà và sống ở đó. Tôi hơi sợ căn nhà mới của bà vì nó nằm gần một nghĩa trang. Lần nào tôi về, có bao nhiêu bánh kẹo, trái cây bà đều gói cho tôi mang về nhà. Quê bà nội tôi có một món bánh truyền thống rất ngon gọi là

“bánh Tở”. Mỗi năm, bà đều gửi người ngoài quê mang vào cho ba vì ba rất thích ăn món đó.

Khi bệnh tình của ba đã thuyên giảm, ba mẹ bàn với nhau việc sinh thêm em bé cho tôi có chị có em. Tôi hào hứng lắm. Tôi thậm chí đã lấy giấy ra, hỏi mẹ và ghi lại cẩn thận những chi phí cần thiết cho việc sinh em bé. Chi phí khá là nhiều khiến tôi “đau đầu” tính toán không biết phải làm gì để đủ tiền lo cho em tôi.

Ba tôi có một chiếc xe bán tải cũ, chính xác thì chiếc xe đó từng là của bác Hai. Ba dùng nó để chở một vài thứ nông sản hoặc gà vịt mà nhà tôi trồng hoặc nuôi được xuống thành phố cho khách hàng có nhu cầu, hoặc chỉ đơn giản là mang của nhà trồng được đến biếu một số họ hàng. Trong mắt tôi, ba là một người đàn ông chất phác, sống đơn giản và tốt bụng. Đã có lần, ông cùng tôi ngồi hàng giờ trước cổng nhà một người họ hàng bên ngoài của tôi chỉ để đợi họ về mà biếu một giỏ vú sữa chín mọng. Tôi vẫn thường cảm nhận được rằng họ tỏ ra xem thường ba tôi, xem thường bộ quần áo bạc thếp mà ông mặc trên người, xem thường cả món quà quê mà họ dễ dàng mua được nơi phố thị tấp nập. Nhưng ba thì không lấy đó làm phiền lòng, ông vui vẻ vì sự chia sẻ của mình, không bận tâm đến cách người khác nhìn và đánh giá về mình. Đó là điều khiến tôi ngưỡng mộ và tự hào về ba mình. Một buổi chiều nọ, tôi được ba lấy xe đưa đi tắm sông, sẵn tiện chở thêm một vài thùng nước lấy dưới sông về nấu ăn vì ở vùng quê tôi sống, đa phần nguồn nước giếng đều bị nhiễm phèn và vôi, giếng nhà tôi cũng không ngoại lệ. Vì thế, nước giếng chỉ để tắm giặt chứ không thể sử dụng để nấu nướng.

Đang ngụp lặn dưới sông, tôi nhìn thấy trên đường bầy bò và nghé con đi hiên ngang. Trong đầu tôi chợt loé lên một suy nghĩ. Trên đường về nhà, tôi hỏi ba: “Ba, bò con có đất không hả ba?”

“Khoảng bốn triệu một con. Mà con hỏi làm gì?” Ba vừa lái xe vừa trả lời tôi. Tôi im lặng không nói gì. Mùi cỏ khô bị đốt thoang thoang khiến tôi cảm thấy khó chịu.

Tối hôm đó về, tôi lại lấy giấy bút ra tính toán. Tôi cảm thấy hào hứng vô cùng và còn mang niềm hào hứng của mình vào trong giấc ngủ ngon lành với tờ giấy được tôi nắn nót ghi “Tính toán chi phí nuôi em bé” đặt dưới gối.

Nhưng rồi, niềm hào hứng của tôi vụt tắt khi mẹ đưa ba đi tái khám ở Sài Gòn. Khi trở về, mẹ nói rằng mẹ không sinh em bé được vì bác sĩ nói ba điều trị khối u bằng biện pháp xạ trị, nếu sinh ra sẽ không tốt cho em. Tôi cảm thấy buồn lắm, tôi vào giường, giở gối nằm của mình ra để lấy “bản kế hoạch vĩ đại”. Tôi đem cất trong ngăn bàn học, cất cả niềm hy vọng có em của tôi.



Nhà tôi có một đàn chó. Con lớn nhất tên Ki, nó có bộ lông màu mỡ gà óng mượt và rất dày, điều này khiến nó có rận vì đất ẩm ở quê cộng với thời tiết nắng nóng. Con tiếp theo là Rex, ba tôi đặt tên như vậy vì nó cao ráo, lông ngắn và mượt lại rất nhanh nhẹn, nom giống chú chó thám tử trong một bộ phim truyền hình nước ngoài mà chúng tôi đã xem. Tiếp nữa là Boy, cậu chàng này trái ngược với hai cậu kia, Boy mập ú và lùn, tạo ra cái dáng tròn lẳn rất buồn cười. Gia đình tôi yêu chúng lắm. Mỗi mùa đông về, trời rét mướt, mẹ mở cửa cho chúng chạy vào nhà, rồi trải thảm cho từng con ngủ trong nhà, hoặc ba sẽ đốt lửa để sưởi ấm cho bọn nó. Chiều nào đi học về, tôi cũng tha thân chơi với ba đứa, đến giờ ăn, chỉ cần lấy cái muỗng gõ vào nôi là ba con sẽ lũ lượt kéo nhau chạy về. Nhưng rồi, cơ cực sẽ cướp đi kỷ niệm, sự nghèo đói sẽ cướp đi những thứ mà ta yêu quý. Hàng ngày, có một chiếc xe máy chở cái lồng sắt, bên trong là những chú chó co ro đây tội nghiệp đi ngang qua nhà tôi, vừa đi vừa rao: “Ai bán chó không?”

Cái âm thanh phát ra từ loa điện tử gắn trước đầu xe mà tôi vẫn nghe mỗi ngày khiến tôi cảm thấy thật khó chịu. Vậy mà, tôi không ngờ rằng có một ngày, chiếc xe chở cái lồng sắt ấy lại dừng lại trước cửa nhà tôi.

Mẹ tôi bán chó.

Chính xác là mẹ tôi đã gọi chiếc xe ấy lại và căn rằng bán đi đám chó mà gia đình tôi đã chăm bẵm từ nhỏ. Người mua bắt đầu ỉ ôi chê đứa này lắm rận, đứa kia quá béo. Tôi biết người đàn ông đó chỉ nói như vậy để tìm cách ép giá thôi, và tôi bỗng dưng nhớ đến nhân vật chị Dậu trong tác phẩm “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố. Tôi thấy khi đó, mẹ cũng không khác chị Dậu là bao, đến đàn chó của gia đình cũng phải căn rằng bán để gom tiền cứu chữa cho ba tôi đang nằm trong bệnh viện. Mẹ rất thương tôi, mẹ đã từng nói sẽ không bao giờ

lấy đi những gì tôi yêu quý. Nhưng có lẽ, khi bị đẩy vào bước đường cùng, con người ta thật khó để có thể chọn lựa...

Mẹ cầm nắm tiền nhàu nát trong tay và ôm tôi đứng nhìn người ta cầm kẹp sắt cẩu từng con bỏ vào chiếc lồng. Lần lượt con Ki, con Boy bị cẩu lên với sự thảng thốt và vùng vẫy trong tuyệt vọng. Con Rex lanh lợi hơn nên linh cảm được sự chẳng lành đang xảy ra với mình, nó vùng chạy nhưng không kịp. Cái kim sắt vươn ra kẹp lấy nó, lôi ngược trở lại và ném nó vào lồng chung với những con chó khác. Người đàn ông mờ mờ hôi hổi nhai, giơ tay đóng sập cửa lồng rồi lên xe rờ máy. Những con chó yêu quý của tôi giương mắt buồn rầu nhìn về phía tôi và mẹ, ánh mắt ai oán đầy tuyệt vọng. Chúng không hiểu vì sao tôi lại có thể để cho người khác làm những điều độc ác với chúng như vậy. Chúng bắt đầu kêu ăng ẳng khi chiếc xe rời đi, tiếng kêu xé nát lòng tôi văng vẳng xa dần, xa dần... Tôi vùng chạy theo nhưng không thể làm được gì ngoài việc đứng chôn chân nhìn theo chiếc xe mờ dần rồi khuất hẳn trong làn bụi mù mịt của con đường làng chưa được đổ bê tông. Chiếc lồng chật hẹp đã mang những người bạn của tôi đi xa mãi, chở theo cả một vùng trời tuổi thơ tôi...

Lạ thay, tôi chẳng khóc chút nào. Tôi không như những đứa trẻ khác thường khóc nức lên mỗi khi bị lấy đi những thứ mình yêu thích. Tôi giấu hết nỗi buồn vào trong lòng, dù nhỏ bé nhưng trái tim tôi cũng đủ chất chứa hết những muộn phiền, để không phải khiến người bên cạnh mình thêm bận tâm. Biết tôi buồn nên mẹ xoa đầu tôi và nói: “Rex, Boy và Ki đều đẹp. Người ta sẽ bán nó cho những người muốn nuôi chứ không mang đi ăn thịt đâu. Vì thế, con đừng lo lắng nhé! Chúng sẽ tìm được chủ nhân mới và có cuộc sống mới tốt đẹp hơn mà.”

Nghe đến đây, cổ họng tôi như nghẹn đắng. Làm sao tôi có thể tưởng tượng ra được hình ảnh khủng khiếp khi những chú chó thân yêu của tôi sẽ bị người ta làm thịt? Tôi biết mẹ đang cố trấn an tôi, muốn tôi được yên lòng. Quả thật là tôi cần lời xoa dịu đó bởi nó mang cho tôi một tia hy vọng, một sự thoả hiệp với cảm xúc đau đớn lúc bấy giờ. Tôi hy vọng những chú chó của mình sẽ được bình an như mẹ nói, hay tôi đang tự lừa dối bản thân rằng mình không có lỗi với những người bạn bốn chân kia vì rời xa tôi, chúng sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn? Sẽ thật sự tốt đẹp hơn nhưng là ở một thế giới khác chẳng?

Và rồi từ đó, tôi lờ mờ nhận ra rằng, đói nghèo sẽ lấy đi của tôi tất cả. Nếu nghèo, tôi sẽ chẳng thể giữ được những điều mà mình yêu quý. Nếu nghèo, tôi sẽ chẳng thể bảo vệ được mọi thứ ở bên cạnh mình.



Mọi chuyện rồi cũng qua. Ba bắt đầu điều trị thêm bằng thuốc nam. Chén thuốc nghi ngút khói có mùi hơi khó chịu cộng với màu đen đậm đặc khiến tôi cảm thấy sợ hãi. Ba là người mạnh mẽ nhất mà tôi từng biết nhưng khi bưng chén thuốc uống một hơi đánh ực, khuôn mặt ba vẫn không tránh nổi nét chau mày. Có lần, vì tò mò, tôi đã chầm thử một giọt thuốc đưa lên lưỡi nếm thử, vị đắng nghét đến lợm cổ họng khiến tôi phải nhổ ra ngay lập tức. Tôi thương ba vì ngày nào cũng phải uống loại thuốc đắng như thế.

Thời gian đó, chiều nào tôi cũng đi khắp vườn để nhổ những bụi cây diệp hạ châu già trĩu những hạt màu xanh để mang về cho mẹ sắc. Vườn nhà mình hết, tôi lại lân la sang vườn nhà hàng xóm để xin. Tôi cùng chiếc xe con con của mình đi từ thôn này qua thôn khác để mang về cho mẹ những bó cây diệp hạ châu và lá đu đủ già. Ngày nắng cũng như ngày mưa, mọi người dần quen với hình ảnh con bé đen nhẻm khi thì mặc áo mưa ướt nhẹp, lom khom gồng người đạp xe chở theo sau là một bó xanh xanh, lúc lại thấy con bé đội cái nón màu vàng vừa đạp xe vừa nháo nhác nhìn vào từng nhà xem nhà nào có thứ cây nó cần để dựng xe chạy vào xin. Ông trời rồi cũng không phụ sự cố gắng của tôi và mẹ, ba đỡ bệnh hơn rất nhiều. Những cơn đau cũng dần bị đẩy lùi, tôi biết vì tôi không còn nhìn thấy ba ôm bụng ngồi thụp xuống mỗi khi làm việc nặng nữa. Ba lại bắt đầu đi nhiều hơn, có những đêm không về nhà. Tôi lại mong ngóng tiếng xe của ba mỗi khi đêm về. Làng quê thanh vắng đến nỗi tôi có thể đếm được từng tiếng xe ngang qua nhà mình. Tôi dường như đã quen với tiếng xe của ba nên không khó để nhận ra có phải ba về hay không. Sự mong ngóng có khi được đền đáp bằng tiếng lách cách mở cổng, và tiếng dất xe vào nhà - ba tôi về. Nhưng lắm lúc, trả lời tôi chỉ là những khoảng không đầy yên lặng, tiếng côn trùng kêu rả rích bên ngoài, tiếng chó nhà hàng xóm sủa văng vẳng xa xa, hay tiếng đôi mèo đuổi nhau chạy rầm rập trên mái nhà...

Gia đình tôi thường xuyên phải chuyển nhà, kinh tế lúc khá giả khi lại nghèo túng đến không còn lối thoát. Tôi không hiểu lý do vì

sao, cũng chưa từng hỏi mẹ bởi vì đối với mẹ, có những việc chỉ người lớn mới được quyền biết, tôi cũng phải đợi đến khi mình đủ lớn để có thể hiểu điều ấy.

Cuối đông, trời vẫn lạnh và bóng đêm đen đặc cứ mang ba tôi đi biệt vào những ngày như thế. Tết năm đó, ba đã đưa mẹ con tôi đi mua rất nhiều bánh mứt, toàn là loại tôi thích. Mẹ cũng mua vải để đưa thợ may áo sơ mi và quần tây mới cho ba mặc Tết. Lần đầu tiên tôi thấy ba mặc quần áo chỉnh tề đống bộ như thế. Ba đẹp trai lạ thường, mặc dù ông ngưng nghịu với sự chỉnh tề khác lạ đó nhưng tôi vẫn thấy ba rất bảnh. Mẹ thì được ba mua cho một đôi giày mới rất đẹp. Lần đầu tiên nhìn thấy, mẹ đã rất thích nhưng vì giá khá đắt nên mẹ cương quyết kéo ba về mà không mua nữa. Hôm sau, đôi giày “bồng dung” có mặt ở nhà tôi, mặc cho mẹ cần nhẫn còn ba thì cười xoà. Mấy ngày giáp Tết, thời tiết dịu ngọt và không khí rộn ràng khiến con người trở nên thư thái hơn. Trẻ con chạy tung tăng khắp các con đường làng vì đã vào kỳ nghỉ năm mới kéo dài gần hai tuần lễ. Tôi mang rổ ra vườn chọn một trái đu đủ xanh thật to, sau đó ra chợ mua cà rốt, củ cải về gọt vỏ, phơi cho héo để làm dưa món. Chợ quê nhộn nhịp buôn bán, rau củ cũng được chất nhiều hơn ngày thường, câu đối đỏ, bao lì xì được bày bán ở một góc chợ. Những cái mẹt lớn đựng đầy củ kiệu còn bám đầy bùn đất mang đến cho tôi một hương vị Tết nao lòng đến khó tả.

Người ta vẫn thường nói, Tết vui nhất là những ngày chuẩn bị, tôi cũng cảm thấy như vậy. Mọi người đều tất bật ngược xuôi, người tha phương cầu thực vội vã trở về quê hương để được đoàn tụ với gia đình, kẻ bán buôn hàng hoá tấp nập chỉ mong cho chóng hết. Khuôn mặt người lớn thì đượm vẻ lo lắng, còn trẻ thơ thì tươi rói những nụ cười trên môi. Người lớn âu lo bộn bề chỉ mong được nhìn thấy nụ cười thơ trẻ khi chúng được cầm trên tay chiếc áo mới, bé gái thì có thêm một cái ví nhỏ đủ màu sắc để đựng phong bao lì xì. Tôi cảm nhận được sự trăn trở đó dù vẫn chỉ là một đứa trẻ. Tôi biết rằng rồi đây mình sẽ lớn lên, sẽ trưởng thành và sẽ giống như ba mẹ, như những người lớn mà tôi đã nhìn thấy.

Đêm ba mươi, hơn mười một giờ mà ba vẫn chưa về. Tôi lặng lẽ ra cửa đứng ngóng với bộ quần áo mới có chút cộc cạch với đôi giày cũ. Hôm nay, ba hứa sẽ mua cho tôi một đôi giày, nhưng khoảnh khắc giao thừa sắp điểm mà ba vẫn chưa về. Không giờ ba mươi phút, giao thừa đã qua được một lúc, tôi như chực khóc vì với tôi, đó là thời

khắc đoàn viên quan trọng nhất. Tôi ngồi thừ một góc ngoài cửa, mẹ ngồi trên ghế ở phòng khách, mâm cúng giao thừa ngoài sân đã tàn nhang từ lâu mà chưa có ai mang vào. Ngọn gió chớm xuân thổi tạt qua làm tung toé bụi nhang. Thật lạ, gió xuân nên là những ngọn gió mát mẻ và tươi mới nhất mới phải, ấy vậy mà sao tôi lại cảm thấy nó hiu hắt đến lạ thường? Bỗng có tiếng xe của ba đỗ xích trước cổng, tiếng lách xách mở khoá, lòng khấp khởi mừng vui, tôi đứng bật dậy đón ba vào nhà. Ba đưa cho tôi một cái túi trong có đựng một đôi giày màu xanh lá mạ, bên trên có thêu hình lá trúc. Tôi ước thừ mà trong lòng vui lắm.



Tôi vào cấp hai, trường cách nhà năm cây số. Vì muốn tự lập nên tôi xin ba mẹ cho phép đạp xe đi học mỗi ngày như chúng bạn. Ba mẹ tôi đồng ý và đổi cho tôi một chiếc xe đạp lớn hơn. Cả đi cả về là mười cây số, con đường làng dẫn ra đường nhựa với đủ loại xe tải lớn chạy bạt mạng khiến thời gian đầu tôi có chút lo sợ, nhưng rồi cũng quen dần. Có những hôm bận học thêm, hơn chín giờ tối tôi mới tan học về nhà, con đường xa tít tắp với những cánh đồng mía hai bên đường tối om om, không một ánh đèn đường. Tôi thường rủ những đứa bạn cùng xã đi về chung cho đỡ sợ, một ánh đèn xe máy chạy lướt qua cũng khiến chúng tôi mừng rỡ trong giây lát. Những ngày không có ai về chung, tôi đi một mình trên con đường tối như mực hay sáng mờ ánh trăng mà trong lòng không khỏi suy nghĩ vu vơ. Tôi thường đi ngang qua gốc cây cổ thụ rất to, cái cây mang theo nhiều lời đồn thổi về những hồn ma, những câu chuyện được thêu dệt đầy màu sắc huyền bí khiến con đường về của học sinh chúng tôi càng thêm phần gian nan, càng thêm nhiều nỗi sợ vô hình. Hai bên đường luôn có bóng học sinh ôm cặp xin quá giang, đó là những học sinh từ miền núi xuống, còn xa hơn cả xã tôi. Họ đi bộ xuống tận đây rồi xin đi nhờ xe của những người qua đường đi tiếp xuống trường học. Những lúc chờ tôi đi học bằng xe máy, ba luôn dừng lại để đón thêm ít nhất hai bạn nữa đi cùng. Một đứa ngồi trước còn một đứa ngồi sau lưng tôi. Chiếc xe máy cà tàng của ba cứ thế lạch lè đưa đón những đứa trẻ thêm tri thức.

Cái nắng cháy da và gió Lào hầm hập khiến học sinh chúng tôi đứa nào đứa nấy đều đen nhem đen nhem, da khô sần. Nhìn những đứa cùng trường nhưng ở xã gần thị trấn, đứa nào cũng trắng như bông bưởi mà tôi thèm. Ngày mưa, đường xá lầy lội, đã thế cây cầu xã

tôi còn thấp hơn các xã khác nên chỉ cần một trận mưa nguồn thôi cũng đủ khiến cho nước dâng lên làm cây cầu mất hút rồi. Nước lũ cuồn cuộn, đen ngòm cùng với những khúc gỗ và rác rưởi kéo về. Ngày mùa, những chiếc xe tải lớn chạy bạt mạng trên con đường nhựa đã xuất hiện nhiều ổ voi, ổ gà. Bóng những chiếc áo trắng học sinh cố gồng mình trên chiếc xe đạp như chơ vơ giữa đường, dạt sang hai bên lề đường như chực chờ đổ ập xuống. Thỉnh thoảng, có những chiếc nón vải tung lên, bay ra giữa đường bị xe cán qua, đưa học trò bất chấp ô tô qua lại mà chạy ra nhật, bàn tay đen nhẻm phui phui bụi đất trên chiếc nón đã sờn cũ rồi lại đội lên, tiếp tục hành trình đến trường, hành trình đi tìm con chữ của những đứa học trò nơi làng quê nghèo xa xôi.

Mùa mưa là thời điểm mà học sinh xã tôi lo lắng nhất. Buổi sáng, đạp xe qua cầu thấy nước mấp mé thành cầu là cả buổi chúng tôi ngồi học không yên, chỉ cần nghe tiếng loa trường thông báo là phải hoảng hốt lục đục thu dọn đi về cho kịp trước khi nước tràn qua cầu. Vì thế mà chúng tôi luôn bị mất nhiều bài vở, đứa học giỏi cũng phải rất vất vả mới theo kịp bài, còn đứa có học lực yếu hơn chắc chắn kết quả học tập không mấy khả quan. Những lớp có học sinh thuộc xã vùng xa cũng chẳng mấy khi được giao những nhiệm vụ quan trọng của trường bởi vì những hạn chế đó.

Mùa lũ năm ấy, nước tràn về nhanh hơn dự kiến, lớp tôi nháo nhác như ong vỡ tổ. Giữa trời mưa giăng kín cùng những cơn gió thổi tốc mái tôn, nhiều đứa gồng mình đạp thật nhanh để kịp chạy về bất chấp thời tiết nguy hiểm. Về đến đầu cầu dẫn vào xã, chúng tôi lạng đi khi nước đã ngập qua cầu, những con nước đục ngầu bạc trắng cuồn cuộn dâng mãi miết. Hai bên cầu đứng nhìn nhau, phía bên kia là phụ huynh còn phía bên này là học sinh chúng tôi cùng những người lỡ việc về không kịp. Lúc này, nước chưa dâng cao lắm, một vài đứa đánh liều dắt xe lội qua, một đứa rồi hai đứa. Tôi run lắm vì tôi không biết bơi và mẹ cũng đã dặn đi dặn lại không được đi qua cho dù nước chưa dâng cao nhưng cứ nghĩ đến cảnh không được về nhà khiến tôi nhắm mắt làm liều. Tôi lấy cặp đeo trên vai, cởi giày ra treo ở cổ xe rồi bắt đầu lội qua. Các ngón chân của tôi bám xuống nền cầu bằng xi măng lúc này đang khá trơn và nước chảy siết đã gần đến đầu gối. Ra đến giữa cầu, tôi bắt đầu lo sợ vì nước chảy mạnh cứ chực chờ cuốn phăng chiếc xe đạp của tôi đi. Tay tôi ghì chặt xe lại, các ngón chân cũng bấu xuống chặt hơn. Tôi bắt đầu nghe thấy tiếng la hét của những phụ huynh bên kia cầu xen lẫn trong tiếng nước chảy ào ạt

ngày một dữ dội. Tôi lấy hết sức bình sinh tiếp tục bước qua, vì lúc này tôi đã ở thế tiến thoái lưỡng nan rồi. Đột nhiên, có một khúc gỗ mục lớn trôi về như chực chờ sẽ đâm sầm vào tôi. Tôi bước nhanh hơn, đành phó mặc số phận của mình cho dòng nước. Cuối cùng, tôi cũng sang được bờ bên kia. Tay chân tôi lạnh ngắt và bắt đầu nhăn nheo vì nước. Nhìn thấy tôi đạp xe về nhà, mẹ hoảng hốt hỏi: “Tại sao con về được? Nghe xã báo nước lên, mẹ vừa gọi ba đang ở dưới thành phố chạy về đón con. Sao con đã về đến đây rồi?”

Biết tôi đánh liều lội qua, mẹ thất thần. Mẹ nhìn tôi nửa muốn mắng, nửa muốn đánh, nửa mừng nửa sợ còn tôi thì đứng lặng người.

Lũ về lớn, các con đường tắt dẫn vào xã tôi cũng ngập sâu trong nước. Chính quyền xã bắt đầu nhắc nhở người dân không được sử dụng ghe thuyền làm phương tiện qua sông để tránh nguy hiểm. Tôi nghe loáng thoáng có anh thanh niên vì vợ sinh con nên cương quyết lội qua sông đã bị nước cuốn trôi không tìm thấy xác. Ba cũng không về kịp nên đành ở lại nhà bà nội dưới thành phố. Chợ xã ùn hui vì thực phẩm ở đây đều do dân buôn dưới thị trấn mang lên bán, nay nước lớn, họ cũng không thể qua được. Những cơn mưa dầm thổi đất thổi cát đổ ầm ầm xuống mái tôn kèm theo cái lạnh cắt da cắt thịt, thức ăn trong nhà cũng vơi dần. Những hàng tạp hoá cũng không còn mì gói, bánh kẹo và sữa nữa vì những hộ khá giả đã thu gom hết. Vườn rau nhỏ tôi trồng vừa mới nhú mầm cũng đã bị những trận mưa dầm quật nát hết cả. Mẹ con tôi bắt đầu hái đu đủ, rau dại quanh vườn vào nấu canh với bột ngọt. Những trái mít non cũng được khều xuống để trộn ăn qua bữa đợi nước xuống. Hàng xóm í ới gọi nhau, chia sẻ từng lon gạo, hộp sữa.

Hồi ấy, miền quê nơi tôi sống đối mặt với hai trận lũ lớn. Điều khiến tôi cảm thấy buồn đó là cách cư sự của ba trong cả hai lần gian nan đó. Ở trận lũ đầu tiên, ba tôi không về được vì nước lớn, tôi và mẹ đều hiểu và thông cảm được. Trận lũ thứ hai cách trận đầu gần ba tuần. Trước lúc ấy, có một cô bạn của ba tên Nguyệt đến nhà ở nhờ vì giận chồng, mẹ vui vẻ sắp xếp chỗ ở cho cô ấy. Cô Nguyệt là người miền Tây, có dáng người khá mập mạp và làn da trắng hồng. Cô vừa ở được gần một tuần thì lũ quét lại tràn về trong đêm, may mắn nhà tôi ở trên cao nên không bị ảnh hưởng mấy, nhưng rất nhiều nhà ở mé sông đã bị cuốn trôi, giao thông bị gián đoạn hoàn toàn, xã tôi bị cô lập. Vậy mà sáng hôm sau, ba về đến nhà mang theo một túi to gạo,

thịt hộp, cá hộp và các loại thực phẩm khô khác. Khi đó, khuôn mặt mẹ tôi sa sầm thấy rõ nhưng tôi chưa đủ nhạy bén để nhận ra sự khác lạ này. Tôi không hiểu vì sao ba mang thức ăn về mẹ lại không vui nhưng mãi đến tận sau này, khi nghe mẹ tâm sự, tôi mới hiểu được cảm giác bẽ bàng và xót xa của mẹ khi đó. Bỗng nhiên, tôi cũng cảm thấy có một chút đặng đặng trong cổ họng.

Mùa hè năm ấy, mẹ bảo sẽ cho tôi vào Sài Gòn nghỉ hè ở nhà cậu Tư. Cậu Tư là anh ruột của mẹ tôi, một người rất giàu có trong dòng họ. Tôi rời miền quê nghèo khó để bắt đầu kỳ nghỉ hè của mình trong sự khấp khởi chờ mong mà không hay biết rằng có một bi kịch đang chờ đợi mình ở phía trước.

Chương 3

Bí mật kinh hoàng

Buổi sáng được đưa đến nhà cậu Tư, tôi đã được chơi rất nhiều trò chơi điện tử thú vị với các anh chị họ của mình. Anh họ tôi có bộ đồ chơi xếp hình Lego rất đẹp, những chi tiết của nó khiến tôi mê mẩn. Các cháu của mợ Tư tôi cũng sang nhà chơi cùng vì đang là kỳ nghỉ hè, chúng tôi chia nhau mớ đồ chơi để cùng chơi. Mặc dù chỉ được chia những mảnh Lego sứt mẻ, cũ mèm nhưng tôi không hề tị nạnh hay muốn đòi hỏi gì hơn. Các anh chị bàn tán rôm rả về những trò chơi điện tử mới, những loại Lego và giá tiền của chúng. Tôi im lặng ngồi lặc lợng một góc, vì tôi có biết gì đâu để nói xen vào. Rồi tôi nhận ra và hiểu được vị trí của mình ở đâu trong mớ đẳng cấp của các ông anh bà chị. Khi tôi tắm xong, vừa bước ra, họ nhìn tôi rồi cười âm lên, người giúp việc nhà cậu tôi cũng cười ngặt nghẽo. Tôi ngơ ngác không hiểu gì cho đến khi anh họ tôi lên tiếng: “Sao lại mặc quần bơi? Không thấy nóng à?”

Lúc này, tôi mới nhìn lại mình từ trên xuống dưới. Chiếc quần đến đầu gối này được một người chị họ cho, tôi đã mặc rất nhiều lần, và cho đến bây giờ mới biết nó là quần bơi. Ngượng đỏ mặt, tôi im lặng không nói gì, lủi thủi đi vào phòng nằm trùm chăn khóc rấm rứt vì xấu hổ và tủi thân. Sáng hôm sau, tôi không còn nghĩ ngợi gì đến chuyện tối qua nữa.

Mợ Tư đưa cả nhà đi siêu thị, là một nơi rất to và có máy lạnh chạy mát rượi. Chúng tôi vào một cửa hàng gà rán, và tôi lại bị cười nhạo khi lao ngay vào bàn ngồi đợi phục vụ đến. Họ cười tôi không biết “fast food” là gì, tự phục vụ là gì. Sau đó, mợ Tư mua cho tôi một bộ pijama màu hồng cổ sen có thêu hoa rất đẹp, vải rất mịn lại còn thơm phức. Tôi thích lắm! Vì nó giống với bộ mà chị họ tôi vẫn mặc. Tối hôm đó, thấy chị mặc bộ đồ như vậy, tôi cũng đi tắm và thay sang bộ đồ mới mua dù nó chưa được giặt lại. Tôi muốn mặc giống chị. Nhưng vừa thấy tôi đi ra, chị đã nhìn tôi bằng ánh mắt khó chịu, rồi đi vào phòng thay bộ khác. Tôi bất giác hiểu rằng họ không muốn tôi giống họ, vì tôi cố gắng mãi mãi cũng chẳng thể giống họ. Một lần khác, nhìn thấy chị họ không vui, tôi xuống xin tiền mẹ rồi lảng lảng

ra tiệm trái cây gần đó mua một túi đào. Tôi mang đĩa đào đã được trình bày đẹp mắt lên cho chị và nghĩ rằng chị sẽ vui, nhưng tôi đã thất vọng khi chị chỉ ăn một miếng rồi chẳng quan tâm nữa, cũng không nói một lời cảm ơn. Tôi đã từng nghĩ rằng nếu có ai đó ngoài ba mẹ quan tâm tôi như vậy, ắt hẳn tôi sẽ rất vui và hạnh phúc. Nhưng làm vui lòng người giàu sao mà khó quá!

Những ngày nghỉ hè không vui như tôi nghĩ. Những món đồ chơi không được chia sẻ công bằng, tôi luôn là người nhận được những thứ cũ nhất, xấu nhất hoặc là sắp hỏng. Một lần lỡ ăn quá nhiều kem trong tủ lạnh vì quả thật nó rất ngon, khi vô tình xuống bếp uống nước, tôi đã nghe lỏm được người giúp việc và các anh chị họ của tôi thì thầm với nhau: “Nhà nó làm gì có tiền mua mấy thứ đó nên thấy thèm là phải thôi. Ăn gì mà thấy khiếp. Mua gì về chắc phải mang cất đi quá, để nó thấy nó lại ăn mất.”

Tôi nghe được mà trống ngực đập thình thịch, không phải tôi sợ mà là cảm thấy nhục nhã. Từ bé đến lớn, dù gia đình ở vị trí nào, hoàn cảnh ra sao, tôi vẫn luôn được dạy dỗ và tự ý thức được mình phải cư xử thế nào cho phải phép, đặc biệt là trong việc ăn uống. Tôi chưa bao giờ để ai chê cười mình về cái ăn, cái mặc đến như thế này. Ngày tôi bước chân vào nhà cậu Tư, cậu đã nói rằng tôi thích ăn gì trong tủ lạnh thì cứ lấy. Tôi đã xin phép trước khi ăn và nhận được sự đồng ý, vì tôi không bao giờ động vào đồ của ai nếu chưa được họ cho phép. Vậy mà...

Tôi từng ngồi trước điều hoà để hít lấy hít để hơi lạnh phả ra từ đó, vì nó khiến căn phòng có mùi “nhà giàu”. Tôi nghĩ thấy mùi quen thuộc đó khi đẩy cửa bước vào bất cứ căn phòng nào có điều hoà. Nhưng giờ đây, tôi bắt đầu thèm được trở về nhà, thèm được nằm trong căn phòng của tôi, căn phòng không có mùi “nhà giàu” nhưng tôi được tự do ở đó. Ngôi nhà với mái tôn nóng hầm hập vào những trưa hè, những cơn gió Lào thốc vào hiên. Ba vẫn thường đặt một thau nước đá trước cây quạt, rồi bật hết công suất để tôi được ngon giấc vào những buổi trưa oi ả như thế. Tôi thèm thường đến cháy lòng những que kem đá không “sang miệng” nhưng được mua bằng tiền của mình, và không ai có quyền mang hoàn cảnh gia đình tôi ra để phán xét khi tôi ăn nó. Tôi bắt đầu buồn bã trong ngôi nhà lộng lẫy, tráng lệ này. Mẹ đi đâu cả ngày, tôi ngồi bên ô cửa sổ trong phòng đồ chơi nhìn xuống đường xá đông nghịt xe cộ qua lại. Tôi tự hỏi phố xá thênh thang nhưng có sao lòng người lại chật hẹp đến thế?

Ánh nắng vàng yếu ớt cuối ngày hắt vào chỗ tôi ngồi. Tôi nằm xuống, tự nhủ mình sẽ ngủ một lát trong lúc đợi mẹ về. Tôi lịm dần trong tiếng cười đùa chát chúa vang vọng ở phòng bên cạnh. Tôi biết mẹ về nhưng mắt nặng trĩu không thể mở ra được. Con sốt mê man khiến hơn ba ngày sau tôi mới tỉnh lại. Trong những ngày mông lung đó, tôi nằm mơ thấy rất nhiều điều: Tôi thấy ba mẹ bỏ nhau và tôi lang thang một mình nơi những cơn sóng biển xô dữ dội vào bờ sỏi bọt trắng xoá; tôi thấy mình chơi vơi giữa không gian quay cuồng như một chú chim nhận mất phương hướng, chơ vơ trong cơn giông bão... Đó là cơn sốt thập tử nhất sinh nặng nề nhất trong cuộc đời tôi tính đến thời điểm này. Ở tôi có một sự nhạy bén lạ thường mà mẹ tôi thường nói là giác quan thứ sáu. Tôi linh cảm được hết những điều sẽ xảy đến với mình. Đầu chỉ là cảm giác mơ hồ, không căn cứ nhưng cũng khiến tôi bồn chồn và âu lo không biết khi nào nó mới xảy ra. Sau khi tôi khỏi ốm vài ngày, mẹ dắt tôi ra tiệm cà phê gần nhà cậu Tư. Mẹ bảo muốn nói chuyện với tôi như hai người bạn, và trên hết là, tôi hãy thể hiện mình là một người lớn thực thụ vì giờ đây, đã đến lúc tôi phải trưởng thành rồi.

“Mẹ muốn ly hôn với ba, và mẹ hy vọng con sẽ suy nghĩ nghiêm túc về điều này. Con có quyền nói lên ý kiến của mình, mẹ sẽ cân nhắc và tôn trọng quyết định của con vì cuộc đời này, mẹ chỉ sống vì con.”

Tôi không bất ngờ trước quyết định này của mẹ, dù rằng trong lòng tôi vẫn có chút bàng hoàng. Mẹ cho tôi nghỉ hè ở nhà cậu Tư để âm thầm theo dõi ba, theo dõi mối quan hệ giữa ông và một người phụ nữ mà mẹ đã nhiều lần bỏ qua. Cô ta tên là Lan. Ba tôi và cô ta quen nhau từ khi tôi vừa vào lớp một. Tôi đủ lớn khôn để hiểu được rằng, khoảng thời gian sáu năm đã đủ để chứng minh cho một tình yêu nghiêm túc, khó có thể là thứ tình cảm phù phiếm bên lề cuộc sống vợ chồng mà con người ta vẫn thường dùng đó làm lý do để thứ tha cho nhau. Tôi cũng đã chứng kiến những chuỗi ngày dài đằng đẵng với những bí mật của ba, nỗi bất ổn trong gia đình và sự chịu đựng của mẹ. Có lẽ, mẹ đã chờ đợi quá lâu rồi, chờ cho đến khi tôi đủ lớn để hiểu và cùng mẹ gánh vác nỗi bất hạnh này. Sẽ thật bất công nếu như tôi ích kỷ ngăn cản mẹ ra đi. Lòng tôi chùng xuống, tôi thốt ra những lời đắng nghét từ tận tâm can: “Lúc nhỏ, mẹ đã sống cho con. Giờ đây, con đã khôn lớn rồi, con muốn sống vì mẹ. Mẹ hãy ly hôn với ba đi.”

Mẹ tôi không nói gì. Sự thẳng thốt khiến mẹ không thể nói gì hơn.

Không gian nghèn nghẹt những cảm xúc bao trùm một người làm mẹ và một kẻ làm con. Tôi vẫn luôn ước gì những lỗi lầm đừng xảy ra, còn nếu xảy ra, xin hãy sửa chữa và bù đắp nó. Nhưng có lẽ, con người ta thường không biết trân trọng những cơ hội dành cho mình, cho đến khi không còn cơ hội nào nữa. Chim vẫn hót ríu rít trên hàng cây ven đường, xe cộ qua lại ồn ào tấp nập, mọi thứ vẫn thế nhưng nào có ai biết cuộc đời tôi trong phút chốc đã đổi thay. Chiếc đài cassette ở đâu đó phát ra âm thanh dịu dặt:

“Xa nhau chưa mà lòng nghe quạnh vắng

Đường thênh thang gió lộng một mình ta...”⁽¹⁾

Mẹ con tôi trở về Nha Trang mà không báo trước. Để đảm bảo mọi thứ thật chắc chắn, và cũng để cho nhau một cơ hội cuối cùng, chúng tôi bắt xe đến nhà người phụ nữ tên Lan kia. Tôi không bất ngờ khi nhìn thấy ba ở đó, họ cùng nhau nấu ăn. Ba đã xây cho người phụ nữ kia một ngôi nhà xinh xắn với đầy đủ tiện nghi. Họ thật sự giống như một gia đình. Mẹ tôi không nói gì nhưng tôi biết, dù đau đớn, mẹ cũng chẳng còn gì để mà vụn vỡ.

Chúng tôi thuê một căn nhà nhỏ ở thành phố, cuộc sống mới đây khó khăn bắt đầu. Giữa căn nhà trống trải vì chưa kịp mua đồ dùng trong nhà, mọi thứ hoang lạnh đến đáng sợ, sự hoang lạnh của tan vỡ. Mẹ tôi vừa lo thủ tục đơn phương ly hôn vừa tất bật tìm trường mới cho tôi, vì không trường nào chịu nhận tôi nếu hồ sơ không có đầy đủ các giấy tờ cần thiết. Nhưng bà nội tôi giữ rịt lấy hộ khẩu vì không muốn mẹ bỏ ba, bà nghĩ rằng đó sẽ là áp lực khiến mẹ tôi suy nghĩ lại. Nhưng một người phụ nữ đã kiên quyết ra đi sẽ không bao giờ quay đầu lại, dù cho có chịu áp lực nào đi chăng nữa. Nhờ vào mối quan hệ của mẹ, tôi đã được nhập học tại một trường công lập trong thành phố.

Tôi và mẹ vừa bắt đầu cuộc sống mới, vừa phải trốn tránh sự truy tìm của ba. Ba không đồng ý ly hôn, ông cho người lòng sục tìm kiếm mẹ con tôi khắp nơi. Giờ đây, tôi đủ lớn để nhận ra rằng ba tôi không đơn thuần là một người làm kinh doanh, hay một nhà thầu xây dựng như trước kia nữa. Dưới trướng ba có rất nhiều “tay chân” làm việc cho ông. Dường như ông có liên quan mật thiết đến thế giới ngầm

đăng sau lớp vỏ bọc hiền lành và tận tụy. Hay nói một cách khác, ông là “ông trùm” cai quản một băng nhóm nào đó, tôi đã nghe được sự thật này qua cuộc điện thoại của mẹ vào một đêm khuya khoắt khi mẹ nghĩ rằng tôi đã ngủ. Có lẽ, với bản chất của một ông trùm, thì bất cứ điều gì từng là sở hữu của ông sẽ vĩnh viễn thuộc về ông, bằng không, chính tay ông sẽ huỷ hoại điều đó trước khi nó thuộc về người khác. Một buổi tối, mẹ đưa tôi ra ngoài ăn khuya, chợt thấy ba đi ngang qua, mẹ níu tôi ngồi sụp xuống. Chúng tôi đã sống chui nhủi như những kẻ chạy trốn. Chạy trốn quá khứ để bắt đầu lại mọi thứ.

Tôi vào trường mới với nhiều bỡ ngỡ. Sau giờ học, tôi vẫn thường leo lên xe bus đi từ đầu trạm đến cuối trạm, bởi vì tôi không muốn về nhà. Ánh mắt buồn rười rượi nhìn xa thăm thẳm, nơi có những ngọn sóng đang cùn cào xô bờ, tôi ước mình là ngọn sóng đó, để được thoả sức gào thét những nỗi niềm riêng cố chôn giấu. Nhưng tôi không thể làm gì khác hơn là để sự khắc khoải ấy gặm nhấm trái tim mình trên những chuyến xe bus muộn. Và rồi dần dần, tôi biến mình thành con nghiện, tôi nghiện sự buồn phiền. Tôi rơi vào những mối tình ảo trên mạng, nơi tôi có thể lang thang và trải lòng. Những dòng chữ ngọt ngào từ người khác phái khiến tôi cảm thấy ấm áp, trái tim vụn vỡ như được xoa dịu. Tình cảm ảo nhưng cảm giác nó mang lại là thật.

Mẹ tôi gom góp và vay mượn thêm để mở một nhà nghỉ đối diện bến xe làm kế sinh nhai, nuôi tôi ăn học. Không hiểu vì sao ba biết được nên tìm đến, đập phá đồ đạc khi không có mẹ ở nhà. Tôi rất hoảng sợ, lần đầu tiên trong đời, tôi thấy hận ba vô cùng. Chính tôi đã nhắc máy gọi cảnh sát đến. Những ngày sau đó, ba không làm âm ỉ nữa mà lặng lẽ ngồi ở quán cà phê đối diện nhà tôi nhìn sang. Ba mặc một chiếc áo gió màu xanh áo lính, đeo kính đen và đội mũ lưỡi trai che nửa khuôn mặt. Có lẽ ông hiểu rằng, ông sẽ vĩnh viễn đánh mất tôi, đánh mất tình thương yêu và sự tôn trọng của tôi nếu như đẩy mọi việc đi quá xa. Mỗi ngày, ông ngồi ở đó và chờ đợi tôi sang tiệm tạp hoá kế bên mua đồ ăn vặt, sau đó ông sẽ chạy sang trả tiền cho tôi. Nhìn thấy ba, tôi ráo hoảnh từ chối tiền của ông. Người hàng xóm hỏi tôi: “Ba của con hả?”

Ba nhìn tôi bằng ánh mắt lấp lánh niềm hy vọng.

“Không phải ạ!” Câu trả lời của tôi khiến khuôn mặt ba trở nên dúm dỏ và tràn đầy tuyệt vọng. Tôi biết ba đau đớn nhưng không biết có lớn bằng nỗi đau trong tôi hay không...

Một đêm mưa gió, ông đến thăm tôi và tìm cách gặp mẹ. Cảm giác tôi dành cho ông lúc này không còn gì ngoại trừ nỗi khiếp sợ. Tôi không hiểu vì sao lại sợ hãi chính ba ruột của mình như thế, nhưng có lẽ sức chịu đựng của tôi cho đến thời điểm này đã đi quá giới hạn. Ông bước vào nhà, xô đổ vài vật dụng ở phòng khách. Tôi hoảng sợ la hét, đẩy ông ra khỏi nhà. Ra đến sân, ông ngồi thụp xuống, ôm bụng đau đớn.

Ông đã khóc...

Bất giác, tôi cảm thấy thương ông và ước rằng giá như mình mất hết ý thức để không phải chứng kiến những điều đang diễn ra trước mắt mình, và như thế, tôi sẽ không phải đau đớn hay giằng xé đến tận tâm can như thế này. Tôi tự hỏi vì sao con người ta không thể chọn cách buông tay nhẹ nhàng khi không còn có thể chung sống, yêu thương nhau được nữa? Vì sao không trân quý, nâng niu khi mọi thứ còn đang nằm trong tầm tay, mà phải đợi đến khi yêu thương vụn nát mới thấy tiếc nuối trong nỗi bàng hoàng và điên cuồng níu giữ? Nhưng có lẽ, tôi còn quá nhỏ và chưa đủ trải nghiệm để thể tìm ra câu trả lời cho mình.

Một ngày tháng Mười năm tôi mười bốn tuổi, bà ngoại đột ngột ra đi trong lần phẫu thuật tim. Không ai trong gia đình tôi tin được rằng bà sẽ ra đi đột ngột đến vậy. Các xét nghiệm đều cho thấy bà sẽ dễ dàng vượt qua đợt phẫu thuật này. Bác sĩ được cậu tôi mời từ Úc cũng như các máy móc thiết bị đều được nhập hoàn toàn từ nước ngoài về. Cuộc phẫu thuật được bác sĩ thông báo thành công tốt đẹp, tuy nhiên, bà ngoại tôi lại không thể tỉnh lại sau đó, và ra đi vì tràn dịch. Tất nhiên, để đảm bảo uy tín của các bác sĩ, một cuộc điều tra quy mô cục bộ đã được thực hiện nhằm tìm ra nguyên nhân tử vong bất thường này. Các báo cáo cho thấy bà tôi mất vì sự tắc trách của ê kíp y tá được giao chăm sóc hậu phẫu. Nhưng các dì và cậu tôi quyết định cho qua chuyện này với mong muốn bà được ra đi thanh thản, vì có kiện họ ra toà đi chẳng nữa thì bà tôi cũng chẳng thể sống lại. Một người xuất gia như bà chắc chắn cũng không muốn con cái vì mình

mà bỏ đi đạo lý từ bi hỉ xả.

Trong suốt những ngày tang lễ, ba luôn túc trực bên cạnh linh cữu của bà ngoại. Lúc sinh thời, bà rất quý ba mặc dù ngày trước, gia đình mẹ tôi cương quyết ngăn cấm mối lương duyên này, thậm chí đã đe dọa sẽ từ mặt mẹ khi mẹ quyết khăn gói theo ba. Vậy mà theo thời gian, sự hiền lành, tận tụy và cần mẫn của ba đã khiến bà ngoại hồi tâm chuyển ý, chấp nhận ba là một người con rể trong gia đình. Trước lúc bà mất, mỗi chiều, ba đều vác cuốc sang trồng cho bà một vườn cây ăn trái theo sở thích của bà. Mặc dù không còn chung sống với mẹ nhưng hàng tuần, ba vẫn thường ghé thăm bà. Ngày bà ngoại tôi lên đường vào Sài Gòn trị bệnh, ba hứa khi bà về sẽ trồng thêm một vườn xoài, nhưng mấy ai biết được chuyến đi nào sẽ là chuyến đi cuối cùng của cuộc đời...

Ngày hoả táng bà ngoại, mẹ dường như ngất lịm trong vòng tay ba. Ông cũng khóc. Đây là lần thứ ba trong cuộc đời tôi thấy ba khóc.

Giáng sinh năm đó, tôi mời ba đến nhà, một lời mời chính thức và đĩnh đạc sau những hờn trách mà tôi đã dành cho ông. Trước đó vài hôm, tôi đã nhìn thấy ba cùng người phụ nữ tên Lan kia đi cùng nhau khi tôi đang lặng lẽ ăn sáng một mình trước cổng trường. Tôi bỏ dở bữa sáng khi ông bố bên cạnh liên tục đổ dành đĩa con gái trạc tuổi tôi. Tôi không hề biết rằng đó là Giáng sinh cuối cùng trong cuộc đời tôi có ba. Ông đến với dáng vẻ gầy gò và hiền lành như mọi lần. Sau bữa tối, mọi người cùng quây quần ở sofa để tặng quà cho nhau. Tôi có quà cho tất cả mọi người, từ mẹ, cô giáo cho đến người giúp việc và nhân viên bảo vệ của nhà tôi. Nhưng ba thì không. Ông đã ngồi ở đó với nụ cười lạc đi trong ánh mắt đau đáu của tôi. Tôi đã hành hạ ông bằng cách đó, nhưng sao tôi lại không thấy hả hê hay vui sướng trong lòng? Khuôn mặt và cảm xúc của ba khi đó đã ám ảnh tôi cho đến tận bây giờ, để rồi mỗi khi nghĩ lại, tôi vẫn cảm thấy một nỗi niềm dâng lên khiến cổ họng nghẹn ứ.

Một ngày, tôi bị cảm lạnh, ba mang một con gà sang để mẹ nấu cho tôi bát cháo gà tẩm bổ. Tôi nói không thích ba vào nhà nên ông đã đứng nép ngoài cổng. Tôi cố tình đi ra, bắt taxi đi thẳng mà không thèm ngoái lại, để lại ông với tiếng gọi lọt thỏm giữa biển người: “Con ơi... Con ơi...”

Nhìn qua gương chiếu hậu, tôi thấy ba gọi vớ theo, đôi tay vẫn nắm chặt túi thịt gà. Hình bóng ba trong chiếc áo khoác màu xanh sờn cũ nhoè đi trong mắt tôi.

Tết năm đó, mẹ không về kịp vì chuyến công tác. Ba sang nhà đưa tôi đi mua một số bánh mứt mà tôi thích. Tôi đòi những chiếc váy sang trọng trong cửa tiệm cho buổi văn nghệ toàn trường, ba cũng vét sạch ví để mua cho tôi. Ba lặng lẽ ngồi ở bậc thềm bên ngoài cửa tiệm trong lúc chờ tôi thử váy. Về ngoài lam lũ khiến ông lợt thỏm lẻ loi giữa ánh đèn vàng và sự nhộn nhịp tấp nập của những cửa hàng này. Ánh mắt ông luôn man mác một nỗi buồn, một sự cung chiều vô điều kiện dành cho tôi.

Đêm ba mươi Tết, mẹ vẫn chưa về kịp, một mình tôi ngồi lặng lẽ ở góc sân thượng ngắm nhìn dòng người qua lại trong nỗi buồn sâu thẳm đến tận đáy lòng. Đồng hồ điểm thời khắc giao thừa, tiếng reo vui nơi nhà hàng xóm, tiếng chúc tụng nhau, tiếng cha mẹ mừng vui ăn một bữa cơm đoàn tụ cùng con cái... cứ râm ran trong bóng đêm. Tôi ngồi đây, lặng lẽ một mình nuốt từng dòng lệ đắng nghét vào trong...

Đêm ba mươi. Đêm ba mươi

Đất trời reo vui sao lòng người quạnh vắng?

Con ngồi đây khóc thương đời chết lặng

Cha mẹ nơi đâu sao bỏ mặc con thơ?

Sáng mồng một, tôi ghé về thăm nội và ba, mang theo một vài củ sâm mà tôi mua được cho ba nhưng thời điểm này, ông đã bắt đầu phải kiêng khem một số loại thực phẩm nên không ăn được sâm do tôi mang đến. Tôi ngồi một lát rồi tìm cớ ra về dù bà nội và ba muốn tôi ở lại ăn cùng ba bữa cơm đầu năm. Nhưng tôi đã từ chối... Tôi không hiểu vì sao mình lại từ chối trong khi ngày trước, được cùng ăn cơm với ba luôn là niềm vui lớn đối với tôi. Ông gầy đi trông thấy, bóng dáng hắt hiu tiễn tôi ra về mà nửa như muốn chạy theo... Đôi mắt ấy đã già vò trái tim tôi suốt những năm tháng về sau.

Ba mẹ tôi cùng nhận được giấy triệu tập của toà án để giải quyết đơn ly hôn. Con người là thế, họ đấu tranh để xa rời nhau, nhưng chính tại thời điểm cận kề và hiểu thấu được rằng đã thật sự mất nhau sau gần hai mươi năm chung sống, không ai có đủ can đảm để đối diện với điều đó. Chẳng ai bảo ai, họ không đến toà mà gặp nhau nơi quán cà phê cũ đã từng nhiều lần hò hẹn trước đây. Họ lặng lẽ ngồi cạnh nhau mà không ai nói với ai một lời nào. Có lẽ không cần nói ra, họ cũng đã thấu hiểu được suy nghĩ của người kia rồi. Chầm chậm lật lại những trang ký ức sồn cũ, những ngày nghèo túng nhưng vẫn sắt son nghĩa vợ chồng, niềm vui và nỗi buồn, nụ cười và những giọt nước mắt... Ngày xưa cũ, khi mái đầu còn xanh, họ đã hứa sẽ bên nhau trọn đời trọn kiếp. Giờ đây, mái đầu đã ngả màu thời gian, họ lại lặng lẽ rời xa nhau...

“Hạnh phúc trong tay, một thời mơ ước, gởi mộng xa bay

Còn nhớ khôn nguôi, một chiều im nắng

Mưa còn rơi, gọi niềm cay đắng

Là mất nhau rồi, là đời chia lối, nỗi buồn riêng tôi.

Người đã quay đi, lời nào không nói

Riêng mình tôi chờ mùa đông tới

Một kiếp xa xôi, một đời quên lãng

Em còn yêu tôi.”⁽²⁾

Một tháng sau lần gặp gỡ cuối cùng đó, ông đã mãi mãi ra đi về cõi vĩnh hằng...

Tôi vẫn còn nhớ, cái đêm mà ba hấp hối, ngoài trời sương giăng ngập lối. Hơn mười hai giờ đêm, sau khi nhận được tin của bà nội, tôi đã có mặt bên cạnh ba ngay lập tức. Lúc này, ông đã không còn tỉnh táo để nói lời trăng trối với tôi nữa. Đôi mắt ông nhìn trần trần lên trần nhà, và tiếng rên rỉ không ngừng khiến lòng tôi chết lặng. Máu trào ra từng đọt từ khoé miệng ông. Người phụ nữ tên Lan cũng có ở đó. Mẹ theo sau tôi nhưng cô Út không mở cửa cho mẹ vào. Có lẽ vì có người phụ nữ đó ở đây, hoặc cũng có thể vì sự ích kỷ cá nhân

nào đó trong lòng họ. Tôi chỉ biết rằng mẹ tôi đứng bên ngoài kêu gào rất lâu nhưng không hiểu sao lúc đó tôi không nghe thấy gì cả. Cũng có lẽ, ba không muốn mẹ nhìn thấy cảnh tượng này, không muốn mẹ nhìn thấy giây phút ông hấp hối lia trần, cho đến tận những năm sau này, mẹ vẫn luôn tin rằng ông còn hiện diện ở đâu đó trên cõi đời này.

Ngày còn sống, ba tôi có một con chó Beggie Đức, ông gọi nó là Nô. Bà nội tôi bảo, những ngày cuối cùng trước khi ông ra đi, Nô cứ đi ra đi vào, thỉnh thoảng sủa vọng lên như thể nó linh cảm được chuyến đò tử thần sắp đưa ông sang thế giới bên kia. Ngày đưa tang ba tôi, Nô bị xích ở nhà vì nội tôi sợ nó chạy theo rồi bị bắt mất. Ấy vậy mà khi chuẩn bị làm lễ hạ huyệt, Nô lù lù chạy đến từ xa, vừa chạy vừa la ăng ăng. Không ai hiểu làm thế nào mà nó có thể giật đứt xích và tìm được lên ngọn núi này. Trở về nhà, Nô không rời chiếc giường của ba tôi nửa bước. Nó quanh quẩn ở đó, không thiết ăn uống gì, thỉnh thoảng lại chạy lên núi nơi ba tôi nằm, rít lên và dùng chân cào cào xuống đất. Một thời gian rất ngắn sau ngày ba tôi ra đi, Nô cũng trút hơi thở cuối cùng bên cạnh chiếc giường của ông...

Chỉ có chủ là bỏ rơi chó chứ chúng không bao giờ rời bỏ chủ...

Liên tiếp đối mặt với hai nỗi mất mát người thân quan trọng nhất trong đời, mẹ tôi dường như không còn nhiều dũng khí để tiếp tục bước đi trên con đường rất dài ở phía trước nữa. Mặc dù mẹ không nói ra, cũng không hề khóc, nhưng tôi hiểu được cảm nhận của mẹ lúc bấy giờ bởi vì chính tôi cũng như thế. Trước, trong và sau tang lễ của ba, tôi vẫn lặng lẽ đi đi về về như một cái bóng. Tôi không khóc lóc, bi lụy nhưng với tôi, bầu trời dường như đã sụp đổ...

Tôi và mẹ như hai cái bóng trong nhà. Thành thật mà nói, trở thành một người mẹ đơn thân là điều không hề dễ dàng. Mẹ tôi phải đối mặt với quá nhiều thứ, nhất là khi tôi đang ở độ tuổi mới lớn, một giai đoạn đầy khó khăn cho cả tôi lẫn mẹ. Bà bắt đầu cáu gắt nhiều hơn. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại nặng nề với nhau vì những việc không đâu, cuộc sống trở nên ngột ngạt và đầy chán nản. Tôi muốn tìm một phương trời mới đầy nắng để hong khô những mảng ký ức hoen nước mắt của mình ở nơi này. Tôi muốn tạm quên đi những thứ phải là một phần trong cuộc đời.

Một điều khá bất ngờ là sau tang lễ của ba khoảng hai tuần, ông Đại tá năm xưa bà nội tôi đã từng kết hôn để nằm vùng, cho người trở

về Việt Nam tìm lại gia đình xưa và có ý đưa các cô còn lại của tôi sang Pháp đoàn tụ với ông. Ông ấy đã già yếu nơi xứ người, nên nhắn nhủ rằng rất đau buồn trước sự ra đi của con trai. Bà nội tôi từ chối tiếp người đưa tin của ông ấy, nên tôi phải hẹn người đó đi ăn trưa vào một ngày khác. Cuộc trò chuyện diễn ra vào một ngày mưa phùn, tôi hẹn người đàn ông kia tại một nhà hàng Ý nằm trên đường Lê Lai. Trong buổi nói chuyện hôm đó, tôi mới biết người đàn ông này tên Bern, con trai của ông Đại tá với người vợ sau, họ kết hôn trong thời gian ông ấy lưu vong. Họ đã từng có thời gian sinh sống tại Mỹ và hiện giờ sống tại Strasbourg, một thành phố ở phía Đông Bắc nước Pháp. Họ chuyển đến đây vì yêu phong cảnh đẹp nên thơ và sự bình yên ở đó. Theo vai vế thì tôi phải gọi Bern bằng chú. Suốt bữa ăn, tôi không nói quá nhiều, chỉ lắng nghe chú chia sẻ về cuộc sống của họ ở xứ người, và cảm nhận của Bern khi trở về Việt Nam để thay cha tìm lại những người anh em cùng cha khác mẹ. Bern cho tôi xem hình ảnh của gia đình họ. Tôi cảm nhận được ông Đại tá đã thật sự tìm thấy sự yên bình sau những năm tháng đạn bom và giết chóc. Ông ấy đã già, và có lẽ cũng không còn đủ sức để lắng nghe sự thật về hai người con trai của mình nữa. Làm sao tôi có thể tàn nhẫn nói ra rằng họ không phải là con ruột của ông? Vì thế, tôi quyết định giữ kín bí mật này với Bern cũng như với ông ấy. Bern hỏi tôi lý do bà nội từ chối sự đoàn tụ này. Tôi trầm lắng một lúc trước khi cho chú một câu trả lời thích hợp, bởi tôi không thể trả lời bừa bãi khiến Bern bị tổn thương trong trường hợp này được. Nhìn chú, tôi nói: “Chú biết đó, chiến tranh quá tàn khốc, nó khốc liệt đến mức chúng ta khó lòng hình dung được, chỉ có người trong cuộc mới hiểu. Cháu nghĩ rằng sẽ đến lúc, những thắng thua trong chiến tranh không còn quá quan trọng nữa mà quan trọng hơn hết là cách mà con người ta vượt qua, chữa lành những vết thương, những mất mát. Bà nội đã có những ký ức đau thương trong quá khứ và cháu nghĩ rằng bà muốn nó được ngủ yên.”

Suốt buổi hôm đó cho đến lúc chia tay, tôi còn cố nói cho Bern hiểu rằng, những người con trai đã lần lượt rời bỏ bà tôi mà đi, bà chỉ còn lại hai người con gái để nương tựa khi tuổi già. Bern tỏ ra trầm ngâm trước những lời giải thích của tôi. Cuối buổi, chú chia sẻ với tôi rằng sở dĩ năm xưa bố của chú không phản kháng dù ông ấy có thể đem quân vào tiêu diệt tiểu đội của bà, là bởi vì ông ấy thật lòng yêu bà và những đứa con của mình. Ông ấy cũng đoán biết trước được thời cuộc, và những gì xảy ra năm 1975 đều đã đúng với giấc mơ từng lặp đi lặp lại của ông. Ông luôn tin rằng mình không phải là kẻ phản

bội, bởi vì cùng một dân tộc tàn sát lẫn nhau mới là sự phản bội đáng ghê sợ nhất.

Trong bức ảnh Bern cho tôi xem, tôi nhìn thấy chân trái của ông Đại tá phải chống nạng. Tôi hỏi thăm về tình trạng sức khỏe của ông. Câu trả lời của chú khiến tôi rất bất ngờ: “Trong đêm hôm đó, ông đã tự bắn vào chân mình để tạo hiện trường giả. Và cháu biết đấy, tuổi già khiến vết thương đó lành thoảng lại tái phát, gây nhức nhối. Ông thường nói đùa với chú rằng ông cũng có vết thương chiến tranh để làm kỷ niệm.”

Sau câu nói của Bern, chúng tôi đều im lặng. Ngoài trời bắt đầu ngớt mưa và tôi xin phép ra về trước. Bern ghi lại cho tôi một số thông tin để giữ liên lạc với nhau, vì hôm sau chú sẽ quay trở lại Pháp.

Sau bốn mươi chín ngày của ba, tôi bày tỏ với mẹ nguyện vọng muốn được đi giao lưu văn hoá ở một đất nước khác vào mùa hè. Mẹ không trả lời nhưng tôi vẫn tự mình lên mạng để tìm hiểu thêm thông tin về các khoá học. Một ngày nọ, trong lúc dọn dẹp đồ đạc trong tủ riêng, tôi tìm thấy chiếc điện thoại mà ba đã cho tôi trước khi ông mất đúng một tháng. Chiếc điện thoại có kiểu dáng khá to và nặng, mặt bên ngoài giống như những chiếc điện thoại bình thường, nhưng mở màn hình bên trong ra thì không khác gì một chiếc máy tính xách tay mini. Lúc đó, tôi không hứng thú lắm vì trông nó không thời trang, cũng không gọn nhẹ để tiện cho vào túi. Vì thế, tôi đã cất vào tủ rồi quên mất. Tôi mở điện thoại ra, pin vẫn còn khá đầy, đây quả là kiểu điện thoại sử dụng pin tốt nhất trong mọi loại mà tôi từng biết. Mở phần danh bạ, tôi thấy một vài dãy số không lưu tên. Còn ở phần hộp thư đến, có một vài tin nhắn bằng những ký tự khá khó hiểu. Mở tiếp phần máy tính ra, tôi thấy có một vài phần mềm từ điển, một vài thư mục với ảnh mặc định, có một thư mục được mã hoá khiến tôi khá tò mò. Tôi muốn mở ra xem thử ba tôi đã lưu gì ở đây, tôi nghĩ mãi cũng không biết mật mã là gì, bỗng dưng, tôi nhớ lại thời điểm tặng cho tôi chiếc máy này, ba có dặn: “Dù thế nào thì con cũng không được quên ngày tháng năm sinh thật của mình.”

Ngày tháng năm sinh thật của tôi chỉ ba và mẹ biết, sau này tôi lớn lên, mẹ mới nói cho tôi. Tôi nhập thử thì lạ thay, mật mã được chấp nhận. Hàng loạt dữ liệu tự động giải mã nhanh chóng. Tôi vào xem từng phần, càng xem tôi càng run rẩy. Chiếc máy chứa toàn bộ

những bí mật trong cuộc đời ba tôi, kể cả nguyên nhân cái chết của ông và sự mất tích của bác tôi.

Chương 4

Ác mộng

Thư mục được tự động giải mã dần hiện ra trước mắt tôi. Đầu tiên là hồ sơ về một băng nhóm mafia xuyên quốc gia có tên là RỒNG ĐEN.

Các báo cáo được ghi lại từ đầu tháng 7 năm 1992 đến tháng 1 năm 2007 thì ngừng. Hồ sơ cũng chỉ rõ ba tôi bắt đầu theo đuổi vụ này từ tháng 3 năm 1992. Việc ba bị bắt tạm giam cũng nằm trong kế hoạch của cơ quan công an nơi ba tôi hợp tác để cùng triệt phá băng nhóm tội phạm này. Ông phải vào tù để tiếp cận một người có liên quan đến các hoạt động rửa tiền phi pháp của RỒNG ĐEN tại Việt Nam. Tại các nước châu Á, RỒNG ĐEN hoạt động mạnh mẽ trong lĩnh vực rửa tiền, chế tạo khuôn tiền giả, buôn bán ma túy và buôn người.

Bác Hai của tôi vốn hoàn toàn không liên quan đến vụ này, nhưng sau khi ba tôi lấy được thông tin là những số liệu và cách thức thao túng tài chính đen tại Việt Nam của RỒNG ĐEN, một lệnh tiêu diệt khẩn cấp được đưa ra từ trung tâm đầu não của chúng để ngăn chặn ba hợp tác cùng tổ chức bóc dỡ âm mưu gây nhiễu loạn nền kinh tế trong nước. Kể được giao đi thực hiện vụ ám sát đó đã bắt nhầm bác tôi là anh em song sinh của ba.

Biết đã bắt nhầm mục tiêu, chúng tiếp tục cho người trở lại Việt Nam để tìm giết ba tôi bằng được. Tuy nhiên, rút kinh nghiệm từ sai lầm lần trước, cũng như không muốn mạo hiểm giết người một cách lộ liễu khiến những toan tính của chúng có thể đi chệch quỹ đạo bất cứ lúc nào, chúng đã chọn một cách thức an toàn và hiệu quả hơn, đó là giết chết ba tôi bằng thuốc độc. Lợi dụng sơ hở khi ba tôi nằm viện tiến hành xạ trị định kỳ, chúng đã trao morphine⁽¹⁾ bằng một loại thuốc độc gây tử vong sau một thời gian. Và không ai nghi ngờ về cái chết của ba tôi.

Điều này giải đáp cho thắc mắc của tôi vì sao ba lại ra đi một cách rất nhanh chóng như thế, khi mà trước đó gặp tôi, ông vẫn còn khá khỏe mạnh, bệnh tình đang dần hồi phục. Bà nội nói ba rơi vào trạng

thái mất ý thức rất nhanh. Tôi nghĩ rằng bọn chúng không muốn ba tôi tiết lộ thêm bất cứ điều gì trước khi chết. Tôi không biết vì sao ông lại phát hiện ra âm mưu sát hại này, nhưng có lẽ chính vì biết mình khó có thể thoát khỏi cửa tử, ông quyết định để lại hồ sơ cho tôi với mong muốn chính tôi sẽ tiếp tục đi theo con đường của ông.

“Con yêu, khi con xem được những tài liệu này thì có nghĩa là ba đã bước vào cửa tử. Ba không muốn công sức nhiều năm qua của mình cùng các đồng đội bị lãng phí. Sự hy sinh của họ, cũng như sự hy sinh của bác con và cả của ba không vô nghĩa. Con hãy ghi nhớ rằng, đất nước hòa bình không có nghĩa là chúng ta không còn phải chiến đấu. Điều hối hận lớn nhất của ba chính là đã đánh mất mẹ con. Ba ước gì có thể sửa chữa lỗi lầm của mình ở kiếp sau. Hãy thay ba chăm sóc mẹ và tiếp tục hành trình bảo vệ Tổ quốc dù con ở trên bất cứ mặt trận nào. Ba và bà nội của con đều mong muốn con sẽ là người kế nghiệp lý tưởng của gia đình, có lẽ điều này buộc lòng phải đến sớm hơn dự định. Đừng hoang mang vào khả năng của mình, bởi năm xưa, con đã được chọn là người sẽ kế nghiệp ba, được đào tạo để trở thành một cán bộ chuyên nghiệp trong tương lai. Không may, tai nạn xảy ra bất ngờ hồi năm tuổi đã khiến con bị loại khỏi danh sách đó vì không ai tin vào khả năng phục hồi của con. Nhưng con hoàn toàn có thể làm được điều ấy, hãy tiếp tục lý tưởng của ba và nội con. Dũng cảm lên con!

Ba thương con nhiều. Nhấn vớì mẹ rằng ba luôn yêu bà ấy!

Ba của con.”

Bức thư của ba khiến tôi trở nên hoang mang, mất phương hướng như rơi vào trạng thái không trọng lực. Tôi không biết phải bắt đầu mọi thứ từ đâu. Thì ra, bà nội và ba luôn tin rằng khi lớn lên, tôi sẽ tiếp tục kế thừa truyền thống nghề nghiệp của gia đình, tiếp tục phụng sự cho đất nước, bảo vệ bình yên cuộc sống.

Tôi giấu mẹ về những phát hiện của mình bởi tôi không biết phải nói thế nào cho bà hiểu và bà sẽ đón nhận việc này ra sao. Có lẽ, từng ấy chuyện dồn dập xảy ra đã là quá sức với mẹ tôi, bà không cần thêm bất kì sự bất ngờ và kích động nào nữa.

Sau khi chứng kiến những tan vỡ của gia đình mình, tôi đã từng đại dột thử tự vẫn nhiều lần. Tôi muốn tự kết liễu cuộc đời mình để

quên đi những nỗi đau và khoảng trống mà mình đang phải đối mặt. Tôi chọn cách hèn nhát như thế để trốn chạy quá khứ, quên đi thực tại và để không phải bước tiếp đến tương lai. Những lần đứng trên sân thượng nhìn xuống dòng xe cộ tấp nập, tôi chợt nghĩ rằng chỉ một giây lát buông tay thôi thì tôi sẽ chấm dứt mọi khổ đau trong kiếp này, nơi cõi tạm đầy những ngồn ngang để đi đến một chốn khác đầy ánh sáng và nắng ấm. Sâu thẳm trong lòng, thật sự tôi chưa muốn chết, nhưng lần khuất đầu đó vẫn có những tiếng nói văng vẳng thôi thúc tôi lê chân về phía bên kia cuộc đời. Những ám ảnh dai dẳng thôi thúc khiến tôi phải tìm đến một sư thầy tại ngôi chùa nằm trên ngọn đồi gần nhà. Lắng nghe lời tâm sự của tôi trong nước mắt, thầy khoan thai nói với tôi rằng: “Con hãy buông tay, nhưng là buông tay với những lỗi lầm của người đã khuất, với thương đau trong quá khứ chứ không phải buông tay với chính bản thân và tương lai mình. Một sinh vật nhỏ bé cũng khao khát được tồn tại dù thế giới hoang dã của chúng cũng đầy những khốc liệt, vậy thì hà cớ gì mà con lại muốn chết?”

Câu nói của sư thầy như thức tỉnh tôi.

Tôi thôi không còn nghĩ quần nữa, nhưng những ngày mưa gió triền miên, khi mẹ không có nhà, tôi lại ôm lấy chiếc điện thoại rồi liên tục bấm số. Tôi gọi cho hết người này đến người khác như sợ rằng chỉ một phút giây lơ đãng giữa căn nhà này thôi, tôi sẽ chết. Hoá đơn điện thoại hàng tháng có khi lên đến nhiều triệu đồng khiến mẹ rất ngạc nhiên và nhiều lần nhắc tôi không được hoang phí. Nhưng rồi những ngày dài một mình ở nhà, tôi lại bầu víu lấy chiếc điện thoại như một người bạn duy nhất trung thành, người bạn không bao giờ rời bỏ tôi.

Có một lần, nhìn thấy tôi thần thờ nơi thềm cửa, mẹ cất tiếng hỏi: “Bé An à, con có trách mẹ về quyết định trước đây đối với ba con không?”

Tôi sửng sốt đôi chút trước câu hỏi này, thật lòng mà nói, mẹ tôi đã làm đúng. Một người phụ nữ có lẽ không nên vì hai chữ “cam chịu” mà chôn vùi tuổi thanh xuân của mình và dành tình yêu một chiều cho người đàn ông đã quay lưng bội bạc.

Thoáng nhìn mẹ, tôi nói: “Không đâu mẹ à, mẹ đã làm đúng.”

Có lẽ thời gian chỉ làm dịu bớt đau đớn chứ không thể nào xoá nhòa được những gì đã xảy ra với mẹ con tôi. Ba tôi luôn cố gắng che giấu những mối quan hệ ngoài luồng, đó là hiển nhiên bởi không một người đàn ông nào có ý định từ bỏ vợ con để đến với một người phụ nữ thừa thừa tình nhưng thiếu ân nghĩa. Chữ “nghĩa” nặng tựa vạn cân, nó được bồi đắp bởi những ngày tháng chung lưng đấu cật, cùng nhau vật lộn với cái nghèo, cái đói, sự khó khăn gian khó khi cuộc sống thường nhật phải xoay quanh với những thứ tầm thường, cơm áo gạo tiền. Tình yêu và mật ngọt khi đó lại trở nên xa xỉ biết mấy? Và những người phụ nữ chấp nhận kiếp u tối lại luôn biết cách xuất hiện thật đúng lúc, giải toả cơn thèm khát dục vọng của những người đàn ông tham lam. Họ hùng hục lao vào nhau, trao cho nhau những thề non hẹn biển vì chẳng cần phải nhớ hôm nay nhà đã hết gạo, chẳng cần âu lo ngày mai tiền nhà, tiền điện, học phí cho con đã đến hạn phải đóng. Nhưng người vợ thì khác, những thứ lo lắng tầm thường đó đã chặn đôi môi của họ thốt ra những thứ vời vợi kia. Ngày từng ngày, giờ từng giờ, hai chữ “hy sinh” đã đẩy họ ra khỏi thứ tình yêu vốn được cho là chỉ thuộc về hai người.

Và họ mất chồng!

Hay nói chính xác hơn là họ phải đối diện với những người phụ nữ đang vênh khuôn mặt xinh xắn không một vết đồi mồi, đồi mồi mọng đỏ không một vết chân chim về phía mình. Đôi môi ấy thốt ra những lời ngọt ngào trên chiếc giường ấm áp với chồng họ để rồi thở ra những lời nồng nặc đắng cay với những người vợ.

Người phụ nữ ấy cũng vậy.

Khi ba qua đời, tôi mới bắt đầu hồi tưởng nhiều hơn về những thứ mình đã từng được chứng kiến. Cô ta tên Lan - Nguyễn Thị Lan, dáng người phốp pháp với khuôn mặt tròn nhưng sắc sảo bởi đôi lông mày được kẻ đậm và xéch lên. Có lẽ suốt cuộc đời này, tôi chẳng thể xoá nhòa khỏi tâm trí hình ảnh cô ta trần như nhộng trong căn nhà nhỏ bé của mình năm nào. Nó như một cuốn phim không bao giờ bị lão hoá, ngày từng ngày tôi gặm nhấm thước phim đó, từng chút từng chút một. Tôi ngấu nghiến nó, cào xé nó, nhai nát nó ra thành từng mảnh rồi lại lặng lẽ ghép lại nguyên vẹn. Những ngón mỡ ngồn ngộn, bầu ngực căng đầy, trắng hếu đang chờ đợi một bàn tay tội lỗi. Ánh mắt hoảng sợ, cô ta đã túm lấy chiếc khăn để che vội tấm thân hoang dại của mình, chiếc khăn của tôi! Nó là của tôi! Tuổi thơ tôi có

lẽ đã chết yếu kể từ cái đêm đáng thương đó.

Nguyễn Thị Lan là mối tình vụng trộm lâu năm nhất trong hết thảy các mối tình trăng gió của ông. Nhưng điều đáng phục là ông đã có thể giấu kín người phụ nữ này trong bóng tối suốt nhiều năm trời, cho đến một ngày, khi không còn có thể chờ đợi thêm bằng lời hứa nữa, với khao khát bước ra khỏi bóng tối, cô ta đã tìm đến nhà gặp mẹ tôi và nói hết mọi chuyện trước cả cái đêm mà chúng tôi nhìn thấy cô ta trên “chiếc giường hạnh phúc” tại nhà mình. Mẹ tôi có lẽ đã tiếp nhận việc này một cách rất bình thản, tôi nhìn thấy sự bình thản đó trong ánh mắt, đôi môi và cả cái vuốt tóc của mẹ. Nhưng thật ra, nó còn đáng sợ hơn cả một cơn giận dữ. Tiễn cô ta ra về, mẹ lại nhìn tôi và mỉm cười. Nụ cười mang một chút héo hắt, một chút ai oán, và một chút đắng.

Lần đó, mẹ đã lại tha thứ cho ba. Tôi cũng không chắc đó là sự tha thứ, bởi vì nó cũng có thể là một sự cam chịu, chấp nhận, điều mà người phụ nữ sinh ra và lớn lên tại Việt Nam luôn được dạy. Mẹ tôi cũng vậy, bà cần mãi mãi nhận những lỗi lầm của ba tôi rồi cho vào chiếc hộp, khoá lại.

Nhưng đó là câu chuyện của nhiều năm về trước, khi tôi còn rất bé, và đó là khi mẹ tôi còn le lói chút tia hy vọng đối với ba. Tôi thậm chí còn không biết mình có nên hận người phụ nữ tên Lan hay không. Đôi khi, tôi chợt nghĩ, có lẽ cũng nên cho người thứ ba được quyền lên tiếng, được quyền giải bày nỗi khổ riêng đằng sau nỗi khổ chung của những người vợ, những đứa con.

Tôi đến thăm mộ ba vào một ngày trời sắp sang đông. Ngọn đồi dốc quanh co chỉ mình tôi bước, những con dê giết mình chạy vụt đi khi nghe thấy tiếng chân người. Ngôi mộ của ba tôi được xây tươm tất hướng ra biển, tôi cứ ngồi như vậy như thể tôi và ông đang cùng nhau ngắm biển, như khi ông còn sống. Nước mắt tôi vẫn cứ ứa ra thành dòng mặn đắng, biển xa xăm quá, ba cũng đã ở quá xa tôi rồi. Tôi cứ ngồi như vậy đến khi hoàng hôn ẩn mình về dãy núi phía xa mới thu dọn để ra về. Bất chợt, có một người đàn ông vận một chiếc áo sơ mi xanh cùng quần bò màu đen tiến đến, trên tay ông ta là một đóa hoa cúc trắng, một ly cà phê sữa đá và một gói bánh chuối rán giòn. Giống như tôi đã chuẩn bị, vì đó đều là những món mà ba tôi thuở sinh thời rất thích. Mặc cho sự ngạc nhiên của tôi, người đàn ông ấy đến gần nơi ba tôi nằm và bày mọi thứ ra, đốt một nén nhang

rồi thì thầm điều gì đó trong ánh mắt đầy tò mò của tôi.

Khấn xong, chú quay lại nhìn tôi mỉm cười và nói: “Chào con! Chú là Tân, bạn của ba con.”

Tôi chợt nhớ đến lá thư của ba, trong thư có nhắc về chú Tân, người cộng sự mà ba đã cùng công tác. Ba nói rằng chú ấy sẽ tìm tôi và thay ông chăm sóc cho tôi cũng như dìu dắt tôi đi tiếp trên con đường mà ông đã bỏ dở. Chú Tân cho tôi xem tấm ảnh mà chú chụp cùng với ba tôi, lúc đó, ba còn rất trẻ. Chú bắt đầu kể cho tôi nghe về ba...

Nhiều năm trước, ba tôi có một dạo bán thuốc lá ở trước cửa rạp chiếu phim Tân Tân khi chỉ mới mười lăm tuổi. Mười bảy tuổi, ông chuyển sang làm bốc vác ở cảng cá. Cuộc sống nghèo khó khiến ông phải bươn chải nhiều hơn, lăn lộn nhiều hơn để có tiền nuôi mấy miệng ăn trong gia đình và cho em gái ăn học. Vì sinh tồn, ông dần dần trở thành tay anh chị cộm cán trong vùng trước khi trở thành cộng tác viên của lực lượng công an vào năm 1989.

Rít điếu thuốc trên tay, chú Tân trầm ngâm: “Dũng là người có ý chí sắt đá. Trong quá trình thi hành nhiệm vụ, nhiều lần bị các băng nhóm bắt, thử thách và tra tấn dã man nhưng Dũng vẫn không khai ra thân phận của mình để đảm bảo an toàn cho chiến dịch.”

Đôi vai tôi run lên bần bật. Điều sợ hãi nhất trong tôi là có ai đó vô tình nhắc về ba, nó là điểm yếu chí mạng của tôi. Nó khiến tôi khó lòng kiềm chế được cảm xúc của mình kể cả khi tôi là đứa khá cứng cỏi và lạnh lùng. Buổi chiều dần tắt, nhưng câu chuyện vẫn còn bỏ lửng. Chúng tôi ra về, trước khi đi, chú Tân lưu số chú vào điện thoại của tôi và dặn hãy gọi cho chú khi có bất cứ việc gì cần hỗ trợ.

Tôi trở về nhà khi mẹ đang dọn bữa tối, nhìn thấy mắt tôi đỏ hoe, mẹ biết là tôi vừa ở chỗ ba về. Nén tiếng thở dài, mẹ bảo tôi vào rửa tay rồi ăn cơm. Lại một bữa cơm trong yên lặng, chỉ có tiếng bát đĩa khua vào nhau, bát canh bốc khói nghi ngút nhưng cũng không thể xua tan đi sự lạnh lẽo ở đây. Thỉnh thoảng, tôi len lén nhìn mẹ, mẹ vẫn bình thản như vậy. Đôi lúc, tôi tự hỏi, làm thế nào mà mẹ tôi lại có thể vượt qua mọi thứ một cách bình thản đến như thế? Mẹ tôi

cũng là một người phụ nữ, một người đàn bà có trái tim nóng ấm vẫn đập từng giây từng phút. Nhưng vì sao bà lại không cần những người đàn ông muốn chở che, quan tâm mình? Mẹ tôi dường như đã lạc lối quá sâu vào những định kiến, những thứ được cho là chuẩn mực xã hội, chuẩn mực của một người phụ nữ.

“Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.”

Tiếng ngâm nga từ chiếc radio nghe sao mà ai oán lòng. Những người mẹ đã sống như thế, nhiều năm, rất nhiều năm. Để rồi họ cũng dạy những đứa con gái của mình như thế. Người đàn ông có thể có những phút yếu lòng, có thể cần hồng nhan tri kỷ, có quyền được mưu cầu những thứ ngoài hôn nhân nhưng phụ nữ thì không. Họ phải lặng lẽ chờ đợi chồng mình bên mâm cơm đã dần nguội lạnh trong khi người chồng còn đang ấm nóng với tình nhân. Họ phải quay cuồng với con cái đến quên mất bản thân đang mặc một bộ quần áo đầy mùi thức ăn, mùi trẻ con, mùi mồ hôi, ngược lên chai nước hoa đã phủ bụi từ đời nào, hộp phấn thổi son cũng nằm im lìm trong ngăn kéo. Còn chồng của họ thì bận cuồng quay với những vôi vĩnh nững nịu như trẻ thơ của một cô gái nào đó. Và họ phải có trách nhiệm thứ tha, trách nhiệm giữ cha cho con khi những người chồng được quyền mắc sai lầm, không chỉ một mà có thể là nhiều lần. Và nếu ly hôn thì lỗi là do đàn bà “không biết giữ chồng”, người ta sẽ cười họ, mỉa mai họ như thế. Người đàn ông có thể ngay lập tức kết hôn với một người đàn bà khác, rồi lại nhanh chóng dựng xây một tổ ấm mới như thể khi cơn bão đi qua, người ta phải vội vàng lợp lại mái nhà. Nhưng người phụ nữ thì sẽ phải ở trong ngôi nhà đã mất nóc như thế giữa nắng mưa giông tố, phải phơi mình ra ôm lấy con dại vào lòng mà chở che, bởi nếu xây lại một ngôi nhà mới, người đời sẽ nhìn họ như những người phụ nữ thiếu “chính chuyên”. Thật nực cười, thật chua chát! Chiếc lược tưởng chừng như yếu ớt nhưng có thể bẻ cong bất cứ sự thật nào, bất cứ câu chuyện nào, những chiếc lược trong khuôn miệng đời.

Tôi tin rằng một ngày nào đó, một năm nào đó, một thế kỷ nào đó, người phụ nữ sẽ không còn thống khổ như thế nữa. Họ sẽ được quyền tự quyết định lấy cuộc đời mình bởi vì không có một khuôn khổ đạo đức nào mãi mãi trường tồn, mọi thứ nguyên tắc rồi sẽ đổi thay theo sự phát triển của xã hội, phụ nữ cũng là con người và họ cũng có quyền được sống cho hạnh phúc của mình chứ không phải là sự lầm lũi đi qua tháng ngày như những cái bóng trên thế gian này

cùng với bốn chữ “Tiết - Hạnh - Khả - Phong” nữa.

Một tuần sau lần đầu gặp mặt, chú Tân đón tôi vào giờ tan học. Chúng tôi ngồi uống nước với nhau ngay trước cổng trường tôi. Chú nói sẽ gửi tôi đi học ở lò võ của một võ sư thân với chú, điều này sẽ giúp tôi nâng cao thể lực cũng như cân bằng lại cuộc sống. Đầu đàn trong suốt một năm trời rỗng rã sau đó, ban ngày tôi đi học, buổi chiều học võ còn buổi tối thì tập đàn piano ở nhà văn hoá. Cuộc sống dần dễ chịu hơn dù rằng nỗi buồn man mác vẫn lẫn khuất đâu đó.

Thời gian đầu tập võ, tôi ra quyền rất mạnh tay, tứ chi gồng cứng lại. Thầy của tôi nhìn thấy nhưng không nói gì dù rằng ông luôn cần mẫn sửa thế tập cho những môn sinh cùng học với tôi. Đêm về, người tôi đau ê ẩm. Khi ngủ, tôi thường hay gặp ác mộng, mồ hôi toát ra như tắm. Tôi dần trở nên nóng nảy, những nỗi buồn tôi cố chôn giấu vào trong để sự hiếu chiến bộc lộ ra ngoài. Tôi đến trường và sẵn sàng động tay động chân mỗi khi có điều không vừa ý với bạn bè cùng trường. Tôi dùng nắm đấm mà mình học được để giải quyết mọi vấn đề trong lòng.

Một ngày nọ, sau buổi tập, thầy gọi tôi ở lại, ra sau vườn uống trà với thầy. Tôi lú lú theo mà không biết liệu có phải thầy muốn đuổi tôi hay không bởi vì suốt một tháng trời mà tôi không tập nổi một bài quyền cho trọn vẹn. Thầy khoan thai rót một ít nước sôi vào ấm, tráng nhẹ rồi đổ bỏ. Sau đó, thầy dùng chiếc thìa nhỏ được vót từ cây tre khéo léo lấy trà trong hộp cho vào ấm, rồi đổ nước nóng tráng sơ và lại đổ bỏ. Ngược lên nhìn tôi mỉm cười trong chốc lát, thầy lại tiếp tục châm nước lưng bình. Tôi vẫn chăm chú theo dõi từng thao tác của thầy tôi, ông có lẽ cũng đã lớn tuổi nhưng dáng người rắn rỏi, tóc lơ phơ bạc, tôi cảm nhận rằng ẩn sau mái đầu trắng kia là một bộ óc rất tinh nhanh bởi vì không một thái độ nào của môn sinh quả khởi được mắt thầy. Người ta thường gọi thầy tôi là võ sư Huỳnh Đệ. Ngôi nhà của thầy lẫn sâu trong một con hẻm nhỏ hai xe máy ngược chiều phải né nhau. Thầy sống kín đáo và có phần đạ m bạc, môn sinh cũng không nhiều, thêm tôi nữa thì chỉ khoảng mười đứa đổ lại. Ít khi nào tôi thấy thầy ra khỏi nhà, thầy chỉ sống một mình, tôi không thấy vợ con thầy, cơm nước thầy đều tự lo mà không cần ai giúp đỡ.

Được vài khắc, thầy lại châm nước đầy bình. Bất ngờ, thầy đặt ấm

trà xuống đánh “cạch” một tiếng và nhìn tôi khiến tôi giật nảy mình vì mãi suy nghĩ đã quên mất lý do thầy bảo tôi ngồi ở đây. Thầy hỏi tôi: “Nãy giờ, An có thấy thầy làm gì không?”

Tôi nhìn thầy rồi khẽ khàng đáp: “Dạ... Thầy đang pha trà ạ!”

Mỉm cười, khoé mắt thầy nheo lại theo độ cong của khuôn miệng.

“An à, pha trà cũng là một nghệ thuật, con có biết không? Người ta phải thật tỉ mỉ trong việc châm nước cho trà bởi vì nếu hấp tấp châm đầy một lần, con sẽ không có được ấm trà ngon. Muốn trà được ngon, uống vào còn nghe vị thanh ngọt nơi cổ họng thì nước châm trà phải là loại nước vừa sôi gợn gợn, nhất định không được dùng nước sôi già để châm vì nó sẽ làm bình trà của con chát đắng.”

Tôi ngẩn ngơ nuốt từng lời thầy nói nhưng vẫn chưa thật sự hiểu hết ý tứ trong câu nói của thầy. Rót chén trà đầu tiên, thầy đẩy tách trà về phía tôi, ra hiệu cho tôi nếm thử. Quả thực tôi không biết uống trà, cầm tách trên tay, tôi đánh ực trong một giây khiến thầy nửa muốn cười nhưng lại nửa kìm lại. Tự rót cho mình tách thứ hai, thầy thông dong nói: “Nếu vội vàng, con sẽ không thể cảm nhận được cái ngon cái dở của vị trà, càng không thấy được cái ngọt đằng sau vị chát. Nếu nóng nảy vô chừng, con sẽ chỉ nhận lại được thứ nước trà chát đắng. Pha trà, uống trà cũng giống như làm người vậy.”

Tôi tròn xoe mắt, thầy Huỳnh Đệ nhấp một ngụm trà rồi xoay mình về phía những chiếc lồng chim treo khắp trong vườn. Ánh mắt có phần thư thái.

“Con biết không, An, nếu muốn giỏi võ thì trước tiên, con phải thấu rõ đạo làm người đã. Đạo đức tối thượng của một người học võ là phải trung với nước, hiếu kính với đấng sinh thành, nghĩa tình với thầy bạn và nhân ái với chúng sinh. Tiếp theo, con phải hiểu rõ và sống đúng phẩm chất tự trọng, tự tin, có ý chí vươn lên, có kỷ luật, không ngại khó ngại khổ, không khoe khoang hợm hĩnh, không thấy giàu có mà tỏ ra ham muốn, không thấy nghèo khó mà trở nên sân hận đối thay, không thấy cường bạo mà tỏ ra sợ hãi. Tiếp nữa, người học võ giỏi hay dở không phải ở thắng hay thua mà là ở cốt cách con người. Cái tâm của con phải vững vàng, kiên định, chớ có bị dao động bởi những cảm xúc nóng nảy, yêu ghét, giận hờn, đố kỵ thường tình. Thần thái phải luôn đĩnh đạc, hoà nhã. Võ dùng để tự vệ chứ không

phải để hiệp đáp kẻ yếu thế hơn mình.”

Tôi ngậm ngùi trước những lời thầy nói, thầy đã nhìn thấu tâm can tôi, thấu những sai lầm của tôi trong suốt thời gian qua. Tôi luôn ra quyền trong sự bế tắc của chính mình, điều đó đã không qua được đôi mắt của thầy.

Mẹ tôi vẫn lặng lẽ đi về một mình. Có vài người đàn ông đến nhà tôi nhưng có lẽ không đủ kiên nhẫn để “rã đông” một tảng băng chìm nên đều lặng lẽ rút lui.

Tôi đã cứng cõi hơn rất nhiều so với trước đây. Chú Tân cũng dần dần dìu dắt tôi vào lý tưởng mà ba đã từng muốn tôi tiếp tục theo đuổi. Thỉnh thoảng, chú cho tôi mượn vài cuốn sách và thường hỏi lại cảm nhận của tôi sau khi đọc xong. Tôi bắt đầu trở lại với đam mê đọc sách của mình, thứ đam mê mà tôi đã bỏ quên quá lâu.

Một đêm nọ, khi trời đã về khuya, đường xá thưa thớt tiếng xe, bỗng dưng, tôi đau bụng dữ dội và nôn ọe không ngừng. Mẹ hoảng hốt gọi xe đưa tôi đi bệnh viện. Có phải một lần trải qua việc làm mẹ đơn thân thì mới thấu hiểu được hết sự tủ hờn của một người mẹ tự đưa đưa con thơ dại của mình đến bệnh viện trong đêm khuya mà không có ai bên cạnh. Mẹ con tôi cũng không biết phải gọi cho ai, bởi chỉ có những người thân, rất thân mới sẵn sàng lao đến với nhau vào cái giờ mà ai cũng đã say giấc nồng.

Tiếng băng ca rầm rập, phòng cấp cứu nòng nặc hơi người, tiếng bước chân xầm xập và tiếng rên rỉ của các bệnh nhân xung quanh. Mùi mồ hôi, mùi dịch, mùi thuốc, mùi máu hoà lẫn vào nhau tạo nên một cảm giác lờm lợm khó tả. Mẹ tôi đứng ngoài, thấp thỏm, âu lo. Chúng tôi bơ vơ quá, tôi ước giá như có ba tôi đứng ở ngoài cùng với mẹ để bà đỡ chông chênh mà tôi cũng đỡ sợ hơn. Tôi quả thật rất sợ.

“*Ba ơi, con sợ lắm!*” Tiếng lòng tôi đã thét vang như thế, nhưng chẳng có hồi đáp. Kia kìa, đứa trẻ nào vào đây cấp cứu cũng có ba ở bên cạnh, họ âu yếm nó kìa, họ hôn nó kìa, tôi thèm như thế biết mấy! Bất chợt, tôi nhìn thấy bóng dáng chú Linh, chú ấy đã đến tự bao giờ? Chú đứng cạnh mẹ tôi, có vẻ như đang cố trấn an bà. Chú Linh là một người em kết nghĩa lâu năm của gia đình tôi, chú cũng là một cán bộ

công an. Chú xem mẹ con tôi như những người thân thật sự, và như thế, chú mới đứng ở đó.

Sáng sớm hôm sau, tôi được về nhà sau một đêm truyền nước biển. Con ngộ độc thực phẩm nhẹ vào đêm qua khiến tôi kiệt sức, tôi xuống bếp ăn bát cháo nóng hổi cùng với cốc sữa nóng mà chị giúp việc đã chuẩn bị sẵn. Đang ăn thì tôi nghe có tiếng nói chuyện bên ngoài, đứng dậy nhìn ra cửa, tôi thấy mẹ đang nhận một người mới vào làm nhân viên lễ tân để thay thế cho người nhân viên cũ. Nhà nghỉ của chúng tôi cũng không thật sự quá lớn, chỉ khoảng hơn mười phòng, trong đó có một phòng ở tầng lửng là của mẹ con tôi, vì vậy mà nhân viên cũng chẳng cần quá đông.

Người lễ tân mới tên là Nguyễn Văn Tuấn. Tôi đọc được thông tin này trên cuốn sổ tay của mẹ và bộ hồ sơ xin việc của anh ta. Dáng người Tuấn cao ráo, ốm, khuôn mặt gầy hóp và trắng trẻo. Đặc biệt, Tuấn có một đôi mắt khá cuốn hút với lông mi cong dài. Tuấn nhanh chóng bắt chuyện làm quen với tôi sau hai, ba hôm vào làm việc. Nhưng chúng tôi cũng không nói chuyện quá nhiều, tất cả chỉ dừng lại ở những lời hỏi thăm về gia đình, tên tuổi. Tuấn nói với tôi rằng anh ta từng học ngành kinh tế tại Thủ đô nhưng vì chia tay mối tình đầu nên muốn vào miền Nam lập nghiệp. Thật sự thì lúc đó tôi không quá quan tâm đến những gì Tuấn nói.

Tôi thường đến trường buổi sáng bằng xe bus vì mẹ tôi không có nhiều thời gian cho việc đưa đón tôi. Những chuyến xe bus vào giờ cao điểm chật như nêm. Quả thật, việc chen lấn trên những chuyến xe bus như thế khiến tôi phát ngấy. Buổi chiều đi học về, tôi có buổi miệng than phiền với Tuấn về điều này. Mấy hôm sau, tôi thấy anh ta gợi ý với mẹ tôi việc đưa đón tôi đến trường vào buổi sáng, sau đó sẽ về cho kịp giờ mở cửa đón khách. Vì xót tôi nên mẹ cũng đồng ý. Tuấn và tôi thân thiết hơn kể từ đó.

Tuấn có vẻ không có nhiều người thân vì tôi chưa bao giờ nghe anh ta nhắc đến những người thân của mình. Tôi cũng chưa bao giờ nghe mẹ tôi hỏi, có lẽ bà luôn tôn trọng những vấn đề riêng tư của người khác. Thỉnh thoảng, tranh thủ vào giờ nghỉ buổi tối, Tuấn cũng có vài người bạn đến thăm và họ trò chuyện với nhau tại quán nước cạnh nhà tôi. Tuấn ở lại nhà tôi sau giờ làm, vì vậy mà có thể nói rằng Tuấn sẵn sàng làm việc 24/24. Mẹ tôi tỏ ra rất hài lòng vì sự tháo vát chịu khó của anh ta. Ban đêm, tôi và mẹ ngủ ở phòng tại gác lửng

nhưng nhà tắm và nhà vệ sinh lại nằm dưới tầng trệt, còn Tuấn thì ngủ luôn tại quây lễ tân trên một chiếc giường xếp mini.

Một hôm, sau giờ học võ, tôi trở về nhà, khá mệt mỏi vì đã gắng tập quá sức. Gật đầu chào Tuấn, tôi đi thẳng lên phòng để nằm nghỉ một lát trước khi đi tắm. Mẹ tôi hình như chưa về. Uể oải nhìn đồng hồ, đã hơn tám giờ tối, đánh phịch túi đồ bên cạnh, tôi nằm dài ra sofa. Bỗng có tiếng gõ cửa, tôi hé hé nhìn ra thì thấy Tuấn đang tươi cười cầm trên tay một cốc nước ép hoa quả. Nhận lấy cốc nước từ tay anh ta, tôi ngại ngùng cảm ơn rồi đóng sầm cửa lại. Thật sự tôi rất ngại khi có một người khác giới lên tận phòng riêng thế này. Đôi khi, tôi cảm thấy khá bất tiện vì khách trọ cũng đi ngang qua phòng tôi bởi chúng tôi chỉ có một cầu thang chung dẫn đến tất cả các phòng ở ba tầng phía trên, mẹ con tôi lại muốn tiết kiệm tiền nên không muốn thuê riêng một căn nhà khác để ở, vì vậy mà tạm thời chúng tôi vẫn sống như vậy. Nhấp một ngụm nước trái cây mát lạnh, sự dễ chịu lan toả khắp cơ thể khiến tôi quên đi sự ái ngại vừa rồi.

Vợ lấy chiếc khăn tắm và bộ đồ ở nhà, tôi đi tắm. Tuấn đứng trước cửa phòng tôi!

“Sao anh lại đứng đây?”

Tôi giật nảy mình hỏi mà trống ngực đập thình thịch, ánh mắt với con ngươi màu đen sẫm của Tuấn khiến tôi phát hoảng khi mà hành lang tối om om không bật đèn.

“À... Ừ... Anh xin lỗi, anh đang định gõ cửa thì em bước ra. Anh chỉ muốn hỏi em có muốn ăn tối gì không để anh gọi đồ ăn. Mẹ em gọi về nói bận dùng bữa với đối tác nên sẽ về hơi muộn và dặn anh lo bữa tối cho em.” Tuấn đáp.

“Không ạ!” Tôi trả lời nhát gừng rồi đóng sầm cửa lại. Phải mất gần mười lăm phút sau, tôi mới dám hé ra nhìn xem Tuấn còn ở đó hay không. Hình như tôi quá nhát gan, Tuấn chỉ hỏi tôi về bữa tối thôi mà. Nghĩ bụng như vậy nên tôi yên tâm đi tắm.

Trời bên ngoài bỗng dưng chuyển mưa rất to, sấm chớp ầm ầm. Tôi khoá cửa phòng rồi lên giường nằm đọc sách, ánh đèn vàng dịu dịu toả ra từ chiếc đèn bàn, thỉnh thoảng tiếng sấm đánh rầm làm tôi giật mình. Tôi nghe thấy tiếng sột soạt ở nhà dưới, chắc lại là lũ chuột

đuổi nhau giành thức ăn thừa mà hôm nay chị giúp việc đã quên dọn khi ra về. Hơn mười giờ tối, mẹ mới về và ướt như chuột lột, mang cho tôi mấy cái bánh bao nóng hôi. Ngoài căn nhà nghỉ này thì mẹ tôi còn cùng với bạn bè hùn hạp làm thêm nhiều công việc khác nhau khiến bà bận tối mắt. Cũng nhờ vậy mà cuộc sống của chúng tôi dễ chịu hơn về mặt tài chính, nhưng tôi với mẹ lại hiếm khi trò chuyện hay ăn cơm cùng nhau. Ăn xong, tôi đi ngủ trước vì mẹ còn bận tính toán sổ sách, tiếng bấm máy tính lạch cạch đưa tôi vào giấc ngủ với tiếng mưa tí tách bên ngoài.

Hôm Valentine năm đó, bạn bè tôi bắt đầu biết yêu. Cuối cấp hai rồi, đũa nào cũng tự cho rằng mình đã trưởng thành để có thể có người yêu. Chúng nó tặng nhau chocolate, thú bông hình trái tim xanh đỏ, hoa hồng và muôn vàn những lời yêu thương nổi gai ốc trong tâm thIỆP. Tôi chẳng có bạn, cũng chẳng có người yêu, chỉ duy nhất một người bạn qua mạng Internet mà tôi đã quen biết và có cảm tình, nhưng bạn ấy lại ở xa tôi quá. Chúng tôi chẳng biết mặt nhau nhưng lại có thể chia sẻ cho nhau nhiều thứ trong cuộc sống. Mỗi lần mở máy tính lên, tôi chỉ mong được nhìn thấy mặt cười màu vàng trên *Yahoo! Chat* hiện đèn sáng, những câu chuyện miệt mài qua những con chữ nhảy múa trên màn hình khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn, vui vẻ hơn. Mẹ tôi nói bạn trên mạng ảo thì không có thật, ý mẹ tôi là tình cảm cũng sẽ là ảo. Nhưng tôi lại nghĩ khác, cuộc sống “ảo - thật” lập lờ, người thật còn có thể ảo với nhau thì làm sao yêu cầu mạng ảo phải chân thật? Chỉ mong mỗi ngày khuôn mặt cười màu vàng kia luôn sáng để tôi lại được sẻ chia, được tâm sự. Nếu có một ngày khuôn mặt cười đó mãi trở thành màu xám, tôi cũng sẽ chấp nhận như một sự thường tình. Người thật đôi khi còn có thể phút chốc rời bỏ thì ảo có là gì?

Bỗng dưng hôm đó, Tuấn lại mua một đôi cốc để tặng cho tôi. Tuấn nói tôi một chiếc và Tuấn một chiếc, xem như hai anh em có một cái gì đó làm kỷ niệm. Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều nhưng nét mặt mẹ thì sa sầm hẳn khi tôi cầm chiếc cốc ấy về phòng. Buổi chiều, tôi thấy mẹ nói chuyện với Tuấn rất lâu. Tuấn cúi mặt không nhìn mẹ tôi còn bà thì liên tục nói với thái độ rất căng thẳng. Ít phút sau, Tuấn gặp tôi và xin lại cái cốc. Tôi đưa cho Tuấn nhưng trong lòng không khỏi băn khoăn, hình như mẹ tôi không thích Tuấn làm như vậy với tôi thì phải.

Trong nhà tắm có một chiếc cửa sổ thông gió nhỏ thông với khu

vườn phía sau. Đạo gần đây, khi đi tắm, tôi thường cảm thấy như có ai đó đang nhìn mình. Tôi quay lại thì quả thật chẳng có ai. Hình như tôi nhát nên nhạy cảm quá thôi, tôi trấn an mình như thế rồi dự định sẽ không tắm đêm nữa. Nhưng đi học về khi trời đã tối, tôi cũng không còn cách nào khác. Buổi sáng, tôi ra sau vườn kiểm tra, chẳng có gì cả, tôi đúng là quá nhát gan rồi!

Tôi được vào đội tuyển học sinh giỏi môn văn, vì vậy mà phải thường xuyên thức khuya hơn trước để nghiên cứu bài vở. Chú Tân đạo này ít gọi cho tôi. Mấy lần tôi hỏi chú về việc có nên nói cho mẹ biết việc của ba hay không, nhưng chú nói chưa nên vì mẹ tôi cần có thêm thời gian để đón nhận, vì vậy mà tôi tiếp tục giữ kín bí mật đó. Mẹ tôi có một người bạn là bác sĩ, đạo này cũng hay đến nhà thăm chúng tôi. Tôi thừa biết chú ấy thích mẹ tôi, có lần chú hỏi tôi về loài hoa mà mẹ thích. Nhưng tôi không mấy thiện cảm, dường như sự ích kỷ bắt đầu nổi lên trong tôi, tôi muốn giữ mẹ cho riêng mình. Được vài lần đến nhà và nhìn thấy thái độ không mấy vui vẻ của tôi nên chú ấy không đến nữa. Tôi hả hê trong lòng vô cùng.

Một hôm, tôi thức khuya học bài, lại nghe tiếng sột soạt bên dưới, bọn chuột quá lì lợm! Tôi sẽ nói với chị giúp việc mua bẫy vào ngày mai.

Cốc! Cốc! Cốc!

Có tiếng gõ cửa phòng, đồng hồ đã điểm chín giờ tối, mẹ tôi chưa về, hay là mẹ nhỉ? Nghĩ vậy nên tôi đứng dậy ra mở cửa. Nhưng không có ai cả. Chắc tôi quá mệt vì học bài nên ù tai nghe nhầm rồi.

Sau kỳ thi, tôi được nghỉ vài ngày, tranh thủ về thăm bà nội, bà đã già đi nhiều. Vẫn thói quen nhóm bếp củi để nấu nướng và nhặt chó mèo từ khắp mọi nơi về nuôi, đó là niềm vui ít ỏi của bà. Cô Út không vui khi tôi về. Bà tôi không còn người con trai nào nữa, tình thương của bà dồn hết cho các cháu nội vì bà thương các cháu mồ côi cha quá sớm. Bà tôi được nhà nước cấp cho một mảnh đất, hai mảnh đất của ba và bác của tôi cũng ở cạnh nhau. Tôi không quan tâm đến tài sản, mẹ tôi cũng thế, hai con gái của bác tôi thì còn quá nhỏ để nghĩ ngợi, vợ của bác đã tái giá cách đó không lâu. Mặc dù chúng tôi vẫn sống ổn và không có ý định tranh giành nhưng cô Út chắc không nghĩ như vậy. Cô luôn tưởng tượng rằng mẹ tôi sẽ xúi bẩy tôi trở về xin bà nội chuyển tên sở hữu mọi đất đai nhà cửa cho tôi, vì thế mà cô không

còn yêu quý tôi nữa. Thấp nén nhang lên bàn thờ của ba, tôi ra sau vườn trò chuyện với bà nội. Bà bận cho heo cho gà ăn, rồi lại đi ra đi vào hái khế, hái ổi cho tôi. Bà trách tôi ít về thăm bà quá, bà đã già nhưng chỉ sống một mình thế này buồn lắm. Nhiều đứa cháu khác cũng đến rồi lại đi, có đứa luôn đến vào đúng ngày bà lĩnh tiền hưu rồi lại đi biệt cả tháng trời. Tôi nghe mà lòng buồn lắm. Thỉnh thoảng, tôi để dành tiền tiêu vặt của mình để biếu bà, nhưng bà bao giờ cũng từ chối, bà bảo tôi chưa làm gì ra tiền cả, hãy giữ lấy mà mẹ con lo lắng cho nhau. Vừa nói bà lại vừa móm mém nhai trầu, miếng trầu đỏ thắm.

Mẹ tôi bảo phải đi công tác xa vài ngày vì công việc của mẹ đang có một số trục trặc cần phải giải quyết. Mẹ dặn tôi ở nhà, có việc gì thì gọi cho chú Linh vì cơ quan chú cũng ở gần nhà tôi. Tối hôm đầu tiên mẹ vắng nhà, tôi đi tắm sớm rồi định sẽ mang ít trái cây lên phòng nằm đọc sách. Đèn nhà tắm bỗng vụt tắt, tim tôi như ngừng đập, tôi hét lên gọi Tuấn bởi vì buổi tối chỉ có anh ta ở nhà. Chị Tuyết giúp việc cho nhà tôi đã đi về từ năm giờ chiều. Không có ai trả lời. Tôi vội lấy quần áo mặc vội vào, bỗngưng đèn lại sáng trở lại. Chết thật, cái đèn này quá cũ rồi, từ hồi về đây tôi đã nghe mẹ nói nên thay nó nhưng mãi vẫn chưa thay. Tôi lại tiếp tục tắm. Hơi nước nóng khiến tấm gương soi mờ đi.

Tôi thấy có một cái bóng đen vừa lướt qua ở ô cửa thông gió sau lưng tôi!

Quay lại nhìn, không có gì cả. Lấy khăn khô lau tấm gương soi. Tôi nghĩ rằng mình đã bị hoa mắt. Tắm xong, tôi ra ngoài, Tuấn vẫn đang ngồi nghe nhạc ở quầy lễ tân. Mở tủ lạnh lấy một ít trái cây nhưng tôi không tìm thấy con dao ở đâu cả. Bực mình, tôi đóng tủ lạnh đánh rầm!

Tôi đang nằm đọc sách.

“Cốc! Cốc! Cốc!” Tiếng gõ cửa lại vang lên, tôi mở cửa nhưng cũng chẳng thấy ai. Đóng cửa đi vào, tôi bỗng nghe thấy tiếng giày nện xuống nền nhà như có ai đang đi từ tầng dưới lên. “Cộp... Cộp... Cộp...” Tiếng giày dừng trước cửa phòng tôi. Yên ắng một lát, tiếng gõ cửa lại chậm rãi vang lên giữa màn đêm tĩnh mịch nhưng lần này lại chậm hơn như thể người bên ngoài đang cố gằn từng tiếng. “Cốc... Cốc... Cốc!” Tôi run lấy bầy đứng ở góc phòng mà không dám mở cửa.

Bất chợt, cánh cửa rung lên, kẻ nào đó đang cố mở, chiếc tay nắm cửa xoay lạch cạch. “Rầm! Rầm! Rầm!” Hẳn đã đập cửa mạnh hơn!
“Kétttttt...” Bỗng dưng, cánh cửa mở ra nhẹ nhàng như thể có ai đó dùng chìa khoá để mở. Cửa mở ra từ từ, bên ngoài hành lang tối om. Tuấn chầm chậm đi vào, tay cầm con dao gọt hoa quả nhọn hoắt, sáng loáng giữa màn đen bóng tối. Tiến đến gần tôi, Tuấn vung dao lên đâm tới tấp! Nhưng tôi đã né được, đẩy anh ta ngã ra sàn rồi chạy ra ngoài. Tuấn vùng dậy, kéo tôi ngã dúm dúm, anh ta đâm vào tay tôi một nhát, máu bắt đầu tuôn xối xả. Tuấn cười sằng sặc cùng với đôi mắt chỉ còn lòng trắng. Anh ta chụp lấy một chân của tôi và lôi xềnh xệch, hành lang dài hun hút, đen đặc. Tiếng giày lại nện xuống sàn nhà. Tuấn lôi tôi lên bể chứa nước ở sân thượng và nhấn tôi vào đó...

Tôi giật mình thức dậy, mồ hôi đầm đìa, thở hổn hển. Thì ra tôi đã nằm mơ! Một cơn ác mộng quá khủng khiếp. Lao ra cửa sổ nhìn xuống phía dưới, tôi thấy Tuấn vẫn đang ngồi nghe nhạc. Một ngày mệt mỏi nên có lẽ tôi đã thiếp đi mà mơ thấy giấc mơ kinh khủng như vậy. Thở hắt ra, tôi đứng dậy lấy nước uống. Bỗng nghe tiếng cửa cọt két ở bên dưới, âm thanh thật sự ghê rợn với tôi lúc này. Đánh liều mở cửa phòng đi xuống, tôi thấy chiếc cổng sắt nhỏ dẫn ra sân vườn chưa được cài khoá khiến gió lay làm nó phát ra tiếng kêu như vậy. Với tay cài cửa lại, tôi quay lưng về phòng.

Tuấn đứng sau lưng tôi!

Hoảng hốt nhìn Tuấn, tôi thất sắc. Anh ta bảo nghe tiếng cửa bị gió đập nên định ra đóng, ai ngờ tôi đóng rồi. Nói đoạn, Tuấn mở tủ lạnh lấy đĩa trái cây đã gọt sẵn đưa cho tôi bảo mang lên phòng ăn. Tôi lắp bắp: “Anh lấy dao ở đâu vậy? Lúc nãy... Lúc nãy em đâu có tìm thấy?” Tuấn nhìn tôi ra chiều ngạc nhiên rồi chỉ vào tủ bếp: “Ở trong này, lũ chuột quậy quá nên chắc chị Tuyết dọn dẹp lại khu vực nhà bếp rồi cất tạm vào đây.”

Tôi thở phào. Từ ngày biết về công việc của ba, tôi trở nên đa nghi trước tất cả mọi vấn đề. Tôi thường suy nghĩ, quan sát và muốn tìm ra cốt lõi thật sự đằng sau mọi thứ. Tôi đã dần tự ám ảnh bản thân mà không hề hay biết.

Sáng hôm sau, Tuấn đưa tôi đến trường như mọi ngày, lại còn dặn tôi mang theo mũ vải kéo buổi trưa trời nắng. Tôi cũng lấy làm lạ vì chưa bao giờ Tuấn nhắc tôi như thế, nhưng sáng sớm còn ngái ngủ

nên tôi cũng không suy nghĩ nhiều. Buổi trưa đi học về, thấy cổng chính khép hờ, tôi rất ngạc nhiên. Đẩy cửa vào nhà, tôi gọi to nhưng không ai trả lời. Quái lạ thật! Chị Tuyết từ trên tầng xuống, trên tay ôm một mớ drap bẩn, vừa đi vừa nói: “Tuấn nó nói với chị ra ngoài có chút việc, vì bận dọn dẹp nên chị khép cửa lại một lát.”

Một sự bất an bỗng dấy lên trong tôi. Chạy vội hai bậc một lên phòng, cửa phòng vẫn khoá, chìa khoá tủ đựng tiền của mẹ tôi vẫn nằm phía trong hộc nhỏ đằng sau tủ. Lấy chìa mở tủ xem xét, tôi tá hoả!

Tiền, vàng, ngoại tệ và nữ trang của mẹ tôi trong tủ, toàn bộ đã không cánh mà bay!

Run lập cập, tôi vội điện thoại bấm số gọi cho chú Linh. Công an lập tức vây kín nhà tôi, tiếng còi hụ inh ỏi, dồn dập đầy căng thẳng, băng niêm phong được giăng ra. Chị Tuyết đang được lấy lời khai ở dưới nhà. Còn tôi thì thần thờ ngồi bên cạnh chiếc tủ đã trống rỗng. Chú Linh cố gắng liên lạc để báo tin với mẹ tôi.

Số điện thoại của Tuấn đã không còn liên lạc được. Công an kiểm tra khu vực quây lể tân, tìm thấy một cuốn sổ có ghi vài số điện thoại, tôi nhận ra đó là sổ tay của Tuấn vì tôi thường thấy anh ta hí hoáy ghi chép trong đó. Cuốn sổ còn ghi lại giờ giấc đi lại, sinh hoạt của mẹ con tôi, sơ đồ ngôi nhà của chúng tôi và cả một tấm ảnh của tôi mà không biết Tuấn đã lấy nó khi nào. Cảnh sát điều tra yêu cầu tôi cung cấp hình ảnh, giấy tờ tùy thân hoặc hồ sơ xin việc của Tuấn cũng như đặc điểm khi Tuấn rời khỏi nhà. Tôi chỉ có thể nhớ rằng khi đưa tôi đi học vào buổi sáng, Tuấn mặc áo phông màu đỏ và quần jean màu đen. Nhưng chị Tuyết lại khẳng định khi ra khỏi nhà, Tuấn mặc áo sơ mi trắng và quần kaki màu kem, tay xách túi giấy đựng sữa hộp bảo rằng đi thăm bạn vừa bị tai nạn. Giấy tờ tùy thân của Tuấn cũng nằm trong tủ, vì vậy anh ta cũng đã khoảng sạch, không để lại dấu vết nào. Theo nhận định ban đầu của cơ quan điều tra, có lẽ túi giấy ấy chứa tài sản hãn trộm được trong tủ của mẹ tôi. Họ ra thông báo phong toả toàn bộ các chuyến tàu khởi hành trong sáng nay và yêu cầu các trưởng tàu âm thầm kiểm tra hành khách trên tàu theo đặc điểm nhận dạng trong lời khai của chúng tôi, đồng thời rải người toả ra các bến xe Nam - Bắc. Chú Linh trấn an tôi: “Không có thiệt hại về người là may mắn rồi An à, con đừng quá lo lắng! Các chú sẽ làm việc hết sức!”

Mẹ tôi gọi, nhắc máy lên, tôi nghe mẹ nói nhẹ như gió thoảng: “Thôi An, mất rồi thì thôi con. Mẹ xin lỗi vì đã để con ở nhà một mình.”

Tôi ngồi thụp xuống mà nước mắt lưng tròng. Những số điện thoại Tuấn ghi chép trong sổ lần lượt được triệu tập lấy lời khai, họ đều là nữ sinh viên cách trường đại học trong vùng. Tuấn đã làm quen họ trong những quán cà phê bằng nhiều cử chỉ ga lăng. Đã có người trong số đó trao thân cho Tuấn. Nhưng tuyệt nhiên không một ai biết rõ về anh ta bởi với mỗi người Tuấn đều cung cấp một thông tin cá nhân khác nhau.

Mẹ tôi ngồi hút thuốc ở sân thượng. Đôi mắt mẹ trĩu sâu vì thiếu ngủ, tôi lặng lẽ úp một bát mì tôm nhưng mẹ không ăn. Đã một tháng trôi qua kể từ ngày Tuấn vợ vét tất cả rồi trốn đi, hấn lặn mất tăm như chưa từng tồn tại dù rằng cơ quan công an ra sức truy tìm. Căn nhà ba tầng vắng lặng và tối tăm đến đáng sợ, công việc kinh doanh đã ngưng lại nên các phòng đều không có khách lưu trú. Nền nhà phủ đầy bụi vì cả tuần không có ai lau dọn, mẹ tôi đã cho chị Tuyết nghỉ việc để tiết kiệm tiền. Hành lang dài tăm tối với những dãy phòng đóng kín cửa khiến tôi rùng mình.

Công việc của mẹ tôi gặp nhiều trục trặc. Các khoản đầu tư đều thất bại vì đối tác lừa, chúng tôi không còn tiền dự trữ, nợ nần ngập đầu. Mẹ tôi suốt ngày hút thuốc và uống rượu, không buồn mở cửa nhận khách trọ nữa. Ban ngày, tôi đi học như bình thường. Tối đến, tôi tranh thủ nấu tạm bữa tối qua loa nhưng cũng không ai muốn ăn. Căn nhà tối tăm và ảm đạm như nhà ma. Nấu cơm xong không thấy mẹ đâu, tôi bật sáng đèn ở từng tầng rồi lần lên sân thượng. Mẹ ngồi một góc đằng sau cánh cửa dẫn ra ban công, vỏ lon bia và tàn thuốc lá vương vãi khắp nơi. Mẹ với tay cố lấy chùm chìa khoá nằm phía bên ngoài cánh cửa, có lẽ khi cố tra vào ổ khoá để mở cửa ra ban công, bà đã làm rơi nó ra ngoài. Bà vừa đưa tay khều lấy chùm chìa khoá, vừa khóc lại vừa cười. Bất chợt, bà cất một tràng cười dài, ghé rợn, the thé trong màn đêm tĩnh mịch, rồi lại bật khóc thảm thiết, đầy nỗi u uẩn. Chốc chốc, mẹ tôi lại đập đầu vào tường rồi khóc cười đầy ma mị. Tôi lao đến ôm, ngăn không cho bà tiếp tục hành hạ bản thân. Bà ngơ ngác rồi bật khóc nức nở trong vòng tay tôi. Hai hàng nước mắt chảy dài.



Mẹ tôi ở rịt trong nhà, không bước ra ngoài. Chủ nợ bắt đầu kéo đến yêu cầu siết ngôi nhà mẹ con tôi đang ở cùng toàn bộ tài sản. Họ hung hăng đập phá, chửi rủa và hăm dọa. Vì sự an toàn, mẹ con tôi không thể ở lại căn nhà đó nên phải thuê tạm một căn phòng trọ để ở. Những hộp cơm được mua về mỗi bữa, nhưng không ai buồn đụng đến. Mẹ chỉ ngồi một góc uống bia và đốt thuốc. Khói thuốc mờ nhạt qua ánh mắt tôi, làm mờ đi cả con đường tương lai ở phía trước. Tôi không biết phải làm gì và cũng không biết phải bắt đầu từ đâu. Mẹ tôi nhiều lần có ý định tự tử. Sự tuyệt vọng ăn mòn từng tế bào nghị lực trong ý chí của bà. Có lẽ mọi thứ đã vượt quá sức chịu đựng của một người phụ nữ ấy.

Mẹ tiếc công sức gây dựng sự nghiệp. Bà đau đớn khi bị những người được cho là bạn, là đối tác tin cậy lừa trắng trợn, thất vọng khi nhân viên tin cẩn cũng quay lưng phản bội. Sâu thẳm trong suy nghĩ, bà lao vào kinh doanh cũng chỉ để chứng tỏ cho ba thấy rằng không có ông, bà vẫn sống rất tốt, vẫn thành đạt và kiêu hãnh ngẩng cao đầu. Sự ra đi của ba khiến bà như rơi từ trên cành cây cao xuống đất, bà không còn ý chí phấn đấu hay động lực để tiếp tục tham vọng. Có lẽ khi nào phải đứng giữa ranh giới của sự yêu - ghét, lòng hận thù và nỗi khát khao “trả thù”, tôi mới có thể hiểu được.

Chúng tôi quyết định bỏ lại tất cả mọi thứ nơi này để cùng nhau đi đến một vùng đất mới. Thành phố này đã in bước chân người xưa trên mỗi con đường, hình ảnh hiển hiện trên từng góc phố chẳng thể nào bôi xóa được. Trở về đây cũng là lúc nỗi buồn sâu thẳm trong trái tim tôi trỗi dậy. Tôi không sợ nghèo khó bởi cảm giác giàu sang cũng chưa đủ lâu để làm tôi quên đi khoảng thời gian thăng trầm mà gia đình tôi đã từng trải qua trong quá khứ. Tiền bạc mất đi còn có thể lấy lại được, nhưng có những thứ vụt mất sẽ vĩnh viễn không bao giờ có thể quay trở lại.

Một buổi sáng sau mấy ngày trở về, tôi gặp Huỳnh Thuận tại tiệm bách hoá khi đang mua một ít đồ dùng cá nhân. Huỳnh Thuận và tôi quen biết nhau trong một lần tôi đi du lịch cùng bạn bè trên hòn đảo của gia đình anh. Sau những biến cố và sự thiếu hụt tình cảm, dù chỉ là sự rung động rất nhẹ nhưng cũng đủ để lại cho tôi thật nhiều nỗi thất vọng sau này. Cuộc đời đổi trắng thay đen đã nhanh chóng dạy cho tôi một bài học về lòng người. Bạn bè và Huỳnh Thuận đều chưa

biết về chuyện của gia đình tôi. Gặp lại tôi sau mấy tháng bặt tin, Huỳnh Thuận mừng rỡ hỏi han đủ điều. Anh ngỡ lời mời tôi đến bữa tiệc sinh nhật của mình tối nay trên du thuyền riêng của gia đình. Tôi ngập ngừng nhận lời. Bữa tiệc đêm hôm đó khiến tôi chẳng thể nào quên, thứ cảm giác lạc lõng khi lọt thỏm giữa đám đông nói cười, những lời chúc tụng, những chai rượu và các loại thức uống đắt tiền đầy ắp trên bàn tiệc, những con tôm hùm to được nướng trên bếp lửa, và chúng bạn vừa ăn vừa ném lẫn nhau. Tôi chợt nghĩ về mẹ, về những hộp cơm nguội lạnh trên bàn. Có lẽ cuộc đời phải có những tương phản để ta biết trân trọng hơn những gì mình đang có. Trên chiếc du thuyền màu trắng xa xỉ, phút huy hoàng cuối cùng để khép lại trang sách của ngày hôm nay và chào đón cuộc đời tôi bước sang một trang mới vào ngày mai.

Sau bữa tiệc sinh nhật xa hoa, tôi trở về căn phòng trọ. Mẹ vẫn ngồi ở đó, ánh trăng mờ hắt bóng, đêm nay sẽ thật dài bởi vì nó dành để nhìn lại những gì đã xảy ra tại thành phố này, như một thước phim quay chậm, đủ mọi ngọt bùi đắng cay. Ngày hôm sau, mẹ tôi bắt đầu tỉnh táo hơn. Bà gọi điện dặn dò chú Linh giúp bà thu xếp vấn đề trả nợ cho các chủ nợ, mọi vấn đề pháp lý về tài sản sẽ dễ dàng được giải quyết mà không cần sự có mặt của mẹ.

Buổi chiều tắt nắng, tôi vội vã trở về nhà lấy đồ đạc cần thiết nhét vội vào vali. Sự ra đi như trốn chạy, chạy trốn những ký ức và sự thất bại, cảm giác đó có lẽ cũng không khác ngày tận thế là mấy. Trước khi ra bến xe, mẹ dặn tôi ghé tiệm may lấy hai bộ đồng phục mà mẹ đã đặt may cho năm học mới của tôi. Không một ai có thể biết được ngày mai đến như thế nào.

Bóng đêm đổ dần xuống cung đường quen thuộc mà tôi đã đi qua mười mấy năm trời. Sự cô đơn cuốn lấy tâm hồn tôi, co ro trên chuyến xe bus đưa tôi qua từng vùng ký ức mờ ảo, xa vời. Ở chỗ này, tôi vẫn nhắc thấy bóng ba người chúng tôi đang chờ nhau trên đường, cười vang cả một góc trời. Ở chỗ kia, tôi vẫn nhìn thấy ba tôi đang vịn yên xe đạp cho tôi còn mẹ thì đứng cạnh cổ vũ. Mảng hồi ức mỏng manh chực chờ tôi chạm tay vào để rồi tan biến đi như chưa từng tồn tại.

Chúng tôi bắt một chuyến xe muộn để bắt đầu sự trốn chạy lặng lẽ. Khi chiếc xe dần lăn bánh, những căn nhà ven phố lùi xa về phía sau, những kỷ niệm cũng nhỏ dần, nhỏ dần rồi khuất hẳn. Nhưng nỗi

buồn trong tôi không thể lùi xa, sự cay đắng nào có khuất đi? Trái tim tôi bỗng thất lại vì sự nhớ ra, khi về nhà thu dọn, vì quá vội nên tôi đã quên mất chiếc hộp đựng tất cả các loại bằng khen của tôi trong suốt nhiều năm.

Bỏ lại sau lưng một miền ký ức là khi tôi đánh mất tất cả và làm lại từ đầu ở một phương trời xa lạ.

Chương 5

Đường cùng

Chúng tôi đặt chân đến Sài Gòn vào rạng sáng, khi bầu trời vẫn còn chưa thức giấc nhưng người dân nơi đây đã trở mình mưu sinh. Người ta vẫn thường nói Sài Gòn hoa lệ, nhưng hoa cho người giàu còn lệ cho kẻ nghèo. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi đã thấm thía điều đó khi được ném trái cả hoa lẫn lệ của đất Sài thành rộng lớn.

Mẹ con tôi đi xe bus từ bến xe về nhà người em út của mẹ. Tôi ăn tạm một cái bánh mì cho qua bữa sáng, thấy khô khốc như đang nuốt chính những bản khoán, trần trở trong lòng. Người ta chen lấn trên chiếc xe bus chật như nêm, nồng nặc hơi người. Chúng tôi lạc lõng giữa dòng đời nơi xứ lạ, cuộc đời mơ hồ như một cánh cửa đã đóng kín ngay trước mắt. Khur khur chiếc giỏ xách bên mình, mẹ như sợ những đồng tiền cuối cùng cũng sẽ bị dòng đời cuốn đi mất.

Sau sự ra đi của ngoại, cậu Tư và mẹ tôi đã không còn nhìn mặt nhau nữa. Mẹ không chấp nhận được sự tẻ bạc của mợ Tư đối với ngoại, nhất là khi ngoại đã nhắm mắt xuôi tay. Vì vậy mà kể từ sau tang lễ, chúng tôi chưa từng gặp lại cậu. Tôi chỉ biết rằng cậu cũng đã sống những ngày tháng khổ tâm, dần vặt sau khi ngoại mất. Lần này vào Sài Gòn, mẹ cương quyết không liên hệ với cậu cũng như không nhờ đến bất kỳ sự giúp đỡ nào. Với mẹ, dù có mất hết tất cả và sống nghèo đói thì thứ duy nhất còn lại phải giữ được chính là lòng tự trọng của bản thân.

Nhà cậu Út nằm sâu trong một con hẻm quanh co cách xa thành phố. Cậu có ba đứa con nhỏ đang tuổi ăn tuổi học và gia cảnh cũng không thật sự khá giả. Vì vậy, khi ở tạm tại nhà cậu, mẹ con tôi vẫn phụ giúp các khoản sinh hoạt phí. Cậu đi làm xa nhà, mỗi tuần mới về một lần. Tôi và mẹ ở tạm trên căn gác xép, trời mưa nước chảy tong tong xuống thau nhựa hứng bên dưới. Nhưng trong hoàn cảnh ấy, mẹ con tôi cảm thấy hài lòng vì có một chỗ ở là tốt rồi. Mẹ tôi nhốt mình trên căn gác xép không ra ngoài, bà cần được yên tĩnh để ngẫm chuyện đời và nghĩ chuyện tương lai, chỉ có tôi xuống nhà phụ mợ

nấu cơm và dọn dẹp. Thế nhưng kiếp ăn nhờ ở đậu chẳng bao giờ là dễ chịu, lắm lúc mẹ cũng tỏ thái độ khó chịu với mẹ con tôi khi cậu vắng nhà. Được một thời gian ngắn, mẹ nói chúng tôi hãy dọn ra phòng trọ ở gần đây. Mẹ đồng ý nhưng xin thêm vài ngày để tìm một căn nhà trọ thích hợp. Mẹ không chấp nhận và đưa mẹ tôi đến xem một căn phòng cho thuê cách nhà cậu một con hẻm.

Nói là nhà trọ cũng không hẳn, chính xác hơn nó từng là một cái chuồng lợn rộng bốn mét vuông. Chủ nhà là một người phụ nữ không được bình thường, sau này người nhà của cô ấy cải tạo cái chuồng lợn thành một căn phòng chứa đồ bằng cách xây thêm tường lên cao, sau nữa thì bỏ hoang, mái tôn hoen gỉ, tường đóng rêu và nền nhà thì chưa tráng xi măng. Xác gián, phân mèo, phân chuột... ô uest cả căn phòng. Có lẽ vì bỏ hoang như vậy nên căn phòng được cho thuê lại với giá bèo bọt, thậm chí con trai cô chủ nhà còn mừng rỡ khi thấy chúng tôi hỏi thuê.

Chúng tôi đặt vali ở giữa phòng mà lúng túng không biết tối nay sẽ ngủ ra sao khi căn phòng không có gì. Con trai chủ nhà thấy vậy mang cho chúng tôi mượn một chiếc giường gỗ ọp ẹp như chực gãy chân cùng một chiếc chiếu rách. Tối hôm đó, mẹ con tôi gối đầu trên những bộ quần áo gấp lại, ôm nhau ngủ. Tỉnh thoảng giữa đêm, tiếng cười sảng sặc của cô chủ nhà ở phía bên kia khiến tôi giật mình tỉnh giấc, nổi cả gai ốc.

Tôi chưa quen với cái nắng mưa bất chợt của Sài Gòn. Ngồi bó gối nhìn ra con đường mòn nhỏ, những cô cậu học trò í ới rủ nhau đi về mỗi sớm chiều khiến tôi chạnh lòng ứa nước mắt. Tôi đã từng nghĩ con đường học hành của mình đến đây là chấm dứt. Mẹ không nói gì, bà lặng lẽ quay đi, lúc thì quét cái nhà, khi thì đặt nồi cơm, ánh mắt xót xa thỉnh thoảng nhìn như trông chừng phản ứng của tôi. Nhiều bận, thấy mẹ ứa nước mắt, tôi hỏi thì bà chỉ bảo là do khói bếp làm cay mắt. Khổ nỗi trong căn phòng trọ chật hẹp, cái lò xô dùng dầu lửa để nấu thì lấy đâu ra khói để làm mắt người cay?

Lại nói về cậu Tư. Cậu và mẹ không còn gặp gỡ hay liên lạc với nhau nữa, nhất là sau khi hay tin mẹ con tôi lại rơi vào cảnh túng quẫn thì mẹ Tư càng ra sức giám sát tình hình tài chính của cậu hơn. Mẹ ấy lo cậu sẽ đưa tay giúp đỡ mẹ con tôi chẳng? Ấy thế mà không

biết vì lẽ gì, nhiều người vẫn cho rằng mẹ là em gái út mà cậu Tư thương nhất, không lý nào cậu lại bỏ rơi, vì vậy nên việc nâng đỡ mẹ con tôi chỉ là câu chuyện sớm hay muộn mà thôi. Họ đơn đả mời mọc mẹ con tôi về nhà tá túc.

Thời gian đầu, tôi và mẹ như những trái bóng trên sân. Hàng tá người đuổi theo giành giật, cốt chỉ để chiếm được cảm tình của cậu Tư cũng như được tiếng cur mang chúng tôi nhằm chờ đợi ngày cậu đưa đôi tay vàng xuống thì ít nhiều họ cũng được hưởng lợi. Những lời hứa hẹn, sự tử tế ban đầu khiến tôi và mẹ tin rằng họ thật sự tốt. Trong mỗi món, “đôi tay vàng” đợi mãi chẳng thấy mà số tiền ít ỏi còn lại của chúng tôi cũng dần vơi đi. Một lần nữa, chúng tôi lại bị mời ra khỏi nhà vì những lý do không đầu không cuối. Rồi cậu Năm xin cho tôi vào học bổ túc văn hoá vì nguyện vọng của tôi là được tiếp tục đi học, tôi muốn vào đại học. Bạn gái của cậu muốn mẹ tôi mua một đôi quang gánh ra chợ bán rau mỗi ngày để kiếm tiền nuôi tôi ăn học, nhưng tôi cương quyết không chấp nhận bởi vì thời gian này, mẹ tôi bắt đầu có nhiều cơn đau ở vùng bụng. Hơn nữa, suốt gần hai mươi năm kết hôn và sống cùng ba tôi, mặc dù cuộc sống phải trải qua nhiều thăng trầm nhưng ba tôi chưa từng để mẹ phải vất vả mưu sinh nơi hè phố. Vậy thì có lý nào giờ đây, khi ông vừa ra đi, tôi lại để cho điều đó xảy ra? Một thời gian ngắn được đếm bằng ngày, họ cũng buông tay với chúng tôi khi nhận ra rằng sự cur mang này không có lợi. Tin tưởng và chạy theo những hứa hẹn khiến chúng tôi cạn kiệt, tôi ngộ ra rằng không có cách nào khả dĩ hơn là tự làm chủ vận mệnh của mình. Nếu không biết cách vượt qua những hứa hẹn, nó sẽ dẫn chúng tôi đi vào con đường không lối ra.

Không còn tiền để thuê nhà trọ, tôi lẳng lặng đi xin việc làm. Căng mắt tìm những cái bảng nhỏ tuyển nhân viên dán trước mỗi hàng quán đã làm tôi ám ảnh đến mức mãi đến sau này khi cuộc sống đã sang một trang khác sáng sủa hơn, thì mỗi khi đi ngang qua một nơi nào có dán dòng thông báo như thế tôi đều ngoái đầu lại nhìn một cách vô thức. Tôi đã xin được việc trong một cửa tiệm bán quần áo lớn nhất nhì tại quận 12.

Một buổi chiều muộn, tôi và mẹ đón chuyến xe bus vắng người để đưa tôi đến chỗ làm. Mẹ tôi cũng đã xin vào làm tạp vụ cho một khách sạn cùng quận. Làm việc và ăn ở tại đó là cách duy nhất cứu lấy mẹ con tôi khi tiền trong túi đã vơi dần đến cạn kiệt. Sau khi mua vé xe bus, số tiền còn lại chỉ vồn vẹn mười lăm ngàn đồng, mẹ đưa tôi mười

ngàn, còn mẹ giữ lại năm ngàn. Tôi xuống xe mà cảm nhận được mẹ đang lặng người nhìn theo dáng tôi, có lẽ đôi mắt đã ầng ậc nước. Cuộc chia ly không quá xa nhưng là lần đầu tiên tôi chập chững bước ra đời nên nghe đắng cay bội phần. Khi đặt chân vào Sài thành, tôi không còn nhiều tâm trí để nghĩ về những thứ vừa đi qua cuộc đời mình nữa, chỉ đến khi bắt đầu lặn vào cuộc sống mưu sinh thật sự, tôi mới bắt đầu cảm thấy phần tiềm thức trong tôi như tỉnh giấc. Tôi từng tủi thân đến ứa nước mắt khi nhìn thấy con gái của chủ tiệm ăn một bữa cơm với đầy ắp thịt cá. Tôi nhớ lại hình ảnh của mình trước đây và nhìn lại bát cơm trên tay, chỉ có vài miếng thịt mỡ cùng ít rau luộc nhưng sao tôi thấy đáng quý đến thế! Trong những giấc mơ, ký ức về quá khứ vẫn khiến tôi giật mình giữa đêm rồi âm thầm bật khóc.



Những chị em đồng nghiệp cùng là nhân viên bán hàng như tôi có rất nhiều mảnh khoẻ. Chúng tôi được đánh giá năng lực dựa trên doanh số bán ra, điều đó quyết định ai xứng đáng được tiếp tục làm việc và ai phải ra đi. Họ có nhiều cách để giành giật những món hàng mà tôi bán được, có lẽ họ làm lâu hơn tôi, cũng có lẽ tôi không phải là người thích dùng sự cướp đoạt để đấu tranh với cuộc đời đầy khắc nghiệt này. Cả ngày, chúng tôi luân phiên thay nhau bán hàng. Khi khách của tôi gật đầu mua hàng, những chị làm cùng thường xông tới giật món hàng trên tay tôi. Họ đã giật phăng nó khỏi tôi nhưng trên môi vẫn nở một nụ cười cất giọng đều đều ngọt lịm: “Em ra bán tiếp đi, để chị tính tiền giúp cho”. Tôi đứng trân trân nhìn họ cướp đi công sức của mình mà không biết làm gì để phản kháng.

Tôi vẫn còn nhớ, khi chỉ còn hơn hai mươi phút nữa là đến giờ đóng cửa, một cặp tình nhân bước vào xem đồ, tôi tỏ vẻ năn nỉ họ: “Anh chị hãy mua một món giúp em đi, nếu không, em sẽ bị đuổi việc ạ...” Đáp lại lời van lơn của tôi là tiếng cười phá lên của họ, họ nhìn tôi khinh khỉnh rồi đi thẳng. Tôi không nghĩ là họ vô cảm, chỉ là họ đã sống quá lâu ở cái đất Sài thành rộng lớn này, mảnh đất buộc con người phải đề phòng mọi sự đáng thương, bởi ai biết được đằng sau đó là gì?

Khi có khách đến mua hàng vào giờ sắp ăn trưa, các chị đều đẩy cho tôi bán dù đang là lượt của họ. Họ sẽ ăn cơm trước và chừa lại cho tôi khi thì một ít cá chỉ còn mỗi đầu, khi thì một miếng sườn bị

gặm hết thịt chỉ còn xương cùng một bát canh trơ đáy.

Những tủi thân và nỗi nhớ cha mẹ khiến tôi nhiều lần trào nghẹn nước mắt nơi cuối nhà kho. Ông chủ cảm thấy khó chịu nên đề nghị tôi thôi việc. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác nghẹn ngào khi nghe tin mình bị đuổi, tôi nắc không kiểm soát được và tưởng chừng như sự uất nghẹn đó đã dâng đến đỉnh điểm. Tôi mong được tiếp tục làm việc chỉ để có chỗ ở và cơm ăn hàng ngày. Tại thời điểm đó, nhiều lao động chưa đủ tuổi vị thành niên là nạn nhân của những vụ bóc lột và hành hạ. Vì thế, cơ quan chức năng địa phương đã tiến hành rà soát kỹ càng nguồn lao động phổ thông trên địa bàn. Lấy lý do không muốn vướng vào những rắc rối như vậy, ông bà chủ cương quyết không thuê tôi nữa.

Xách chiếc giỏ đựng quần áo, tôi tìm đến chỗ mẹ làm việc mà không dám vào. Mẹ tôi như có linh cảm nên đã chạy ra. Đêm hôm đó, mẹ xin cho tôi ngủ lại cùng mẹ. Được mẹ ôm vào lòng sau bao ngày, tôi mới có một giấc ngủ ngon không mộng mị. Sáng hôm sau, tôi xin vào làm ở một tiệm bán phở đối diện với nơi mẹ làm việc. Mẹ không muốn xa tôi nữa, vì vậy làm việc ở một nơi mà mẹ có thể nhìn thấy tôi mỗi ngày là sự lựa chọn tốt nhất. Nhiệm vụ của tôi là rửa chén bát. Những chiếc tô to được chất thành nhiều hàng, ngổn ngang trong những chiếc thau cỡ đại. Tôi phải rửa với tốc độ nhanh nhất có thể nhưng phải đảm bảo độ sạch để phục vụ các thực khách luôn tấp nập tại đây. Công việc của tôi bắt đầu từ năm giờ sáng và kết thúc lúc một giờ chiều. Sau khi ăn vội một bát cơm ngay tại nơi làm việc, tôi chạy đến trường để bắt đầu buổi học và quay lại tiếp tục làm ca cuối khi thành phố đã lên đèn.

Khi những thực khách cuối cùng rời khỏi quán, tôi rửa nốt dụng cụ làm bếp và tất cả mọi thứ lem nhem còn sót lại, đồng hồ điểm mười hai rưỡi đêm. Dọn bớt bàn ghế vào một góc, tôi ngã lưng trên những tờ báo, gối đầu bằng chiếc giỏ đựng quần áo của mình và đắp bằng một chiếc chăn mỏng. Sàn nhà ở đây vẫn là sàn đất chưa được lát gạch hay tráng xi măng, giữa đêm hơi đất bốc lên khiến tôi lạnh cóng. Tiếng những con chuột hư hỏng chạy xung quanh giành nhau miếng xương còn sót trong hốc bàn cứ lách rích cả đêm. Mỗi sáng, ánh bình minh he hé rọi vào góc tôi nằm, soi rõ những con gián vô tình chạy lổn nhổn trên mặt trong lúc tôi ngủ say, đánh thức tôi bước vào một ngày mới.

Được hơn một tháng, đôi tay nhỏ bé với những ngón tay thon dài của tôi bắt đầu bị lở loét bởi nước xà phòng. Tôi không thể đeo găng tay bởi điều đó sẽ khiến cho tốc độ giảm đi và kiểu gì cũng phải lắng nghe những lời khá nặng nề từ bà chủ. Thỉnh thoảng nhớ mẹ, tôi lén lút sang nơi bà làm việc, thậm chí đứng bên ngoài chờ cho người quản lý ra về để chạy vào ngủ với mẹ một đêm. Và cũng để được đưa tôi vào ngủ cùng, mẹ đã nhường luôn phần tiền thưởng doanh thu cuối ngày cho người làm cùng, mọi việc nặng nhọc đều tranh làm nhằm lấy lòng họ, để họ không báo lại với quản lý. Đôi tay mẹ cũng nổi lên những vết chai sần do cầm chổi, da tay bong tróc vì các loại nước tẩy rửa. Nhiều lần quỳ xuống nhặt những chiếc bao cao su đã được dùng và vứt lung tung trong phòng, mẹ đã bật khóc. Nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy hạnh phúc, dù chỉ là một đêm được ngủ cùng với nhau trên chiếc đệm mỏng nơi nhà kho.

Tôi luôn giấu mẹ những uất ức mà mình đã phải chịu đựng khi đi học. Là một nữ sinh tỉnh lẻ vào đất Sài thành rộng lớn để bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, tôi thu mình lại, bơ vơ trước mọi thứ. Nhiều nam sinh trong và ngoài trường dành sự quan tâm đến tôi, nhưng tôi vẫn lặng lẽ đi, lặng lẽ về bởi tôi không có tâm trí cho việc gì khác. Những nữ sinh học cùng tôi lại cảm thấy chướng mắt với sự lấm lũi đó. Vài lần bị đón đường và nhận những cái tát tai vô cớ từ những nữ sinh có bè phái trong trường, tôi vẫn âm thầm chịu đựng không phản kháng. Chỉ một vài cái tát, tôi chịu được, không nên gây gổ vì tôi vẫn cần được đến trường. Vậy mà mọi chuyện không dừng lại ở đó, cuộc đời này có lẽ luôn muốn đẩy mọi thứ đi quá giới hạn để thử thách con người. Một buổi tan học, Thùy cùng một đám nữ sinh mặt đỏ hồng sát khí lao đến túm tóc tôi, kéo xềnh xệch vào phòng vệ sinh nữ. Thùy học cùng lớp với tôi và là một đàn chị trong trường, ai cũng nể sợ. Trung tâm giáo dục thường xuyên luôn là ngôi trường đáng sợ với những đứa như tôi và Thùy đã cho tôi thấy nó đáng sợ đến như thế nào.

Dồn tôi vào chân tường, Thùy vung tay tát tôi liên tiếp nhiều cái rồi hét hăm: “Con đi! Mày dám gây sự chú ý với thằng Hùng bồ tao. Nó đòi bỏ tao rồi đó, mày vừa lòng chưa? Con đi lắng lơ này, tao đánh cho mày chết!”

Nói dứt lời Thùy lao vào đám đá tôi túi bụi, cả nhóm của Thùy cũng lao vào. Những cái tát vào mặt, những cú giật tóc đau điếng người, chúng đá vào ngực, vào bụng tôi, xen vào đó là tiếng nói văng

vắng. “Đánh đi, đánh chết mẹ nó đi! Ma mới mà lão hả mày!”

Dù cố gắng thét lên rằng tôi không làm gì cả, tôi không biết Hùng nào cả nhưng chúng vẫn không buông tha cho tôi. Trong cơn say máu, Thùy lôi tôi đi một đoạn rồi đập đầu tôi vào bồn cầu, nhấn tôi vào đó. Tôi sặc sụa bởi thứ nước dơ bẩn kia còn chúng thì cười sằng sặc, vỗ tay âm ỉ. Bất chợt, Thùy giật tung cúc áo dài của tôi, một đũa rú lên khoái trá rồi rút điện thoại ra chụp hình liên tục.

“Quay phim đi, quay phim đưa lên mạng đi tui bây!”

Tai tôi ù đi, đầu óc quay cuồng, tay nắm chặt lại thành nắm đấm. Tôi chồm lên, vật Thùy xuống sàn, bị bất ngờ, Thùy thét lên một tiếng lạc giọng. Cả bọn lập tức xông vào giải vây. Mắt tôi long lên sòng sọc, nước mắt, nước mũi và cả nước dãi vẫn tèm lem khắp khuôn mặt, trông tôi có lẽ không khác một con chó dại là mấy! Túm lấy một đũa trong số đó, tôi giằng lấy chiếc điện thoại mà nó cầm trên tay để ghi hình, đập mạnh xuống đất. Chiếc điện thoại vỡ tan tành. Cả bọn bắt đầu hoảng sợ. Thùy lồm cồm bò dậy định túm tóc tôi nhưng bất ngờ tôi lại xoay người đập cho Thùy một cú vào bụng, ngã dúm dúm về phía sau, bồi thêm một cú đá cho đũa đang muốn đập cái ghế nhựa lên đầu tôi. Cả bọn lùi lại, tám đôi mắt dán chặt vào tôi vừa đề phòng vừa ngạc nhiên tột cùng và pha lẫn sự sợ hãi. Nhặt chiếc thẻ nhớ điện thoại, vợ lấy cặp sách và mặc áo khoác vào người, tôi lừ mắt gằn từng tiếng: “Từ bây giờ, tao... đ**... nhin... nữa!”

Tôi về và vẫn làm việc như bình thường nhưng tối hôm đó, tôi không sang tìm mẹ. Đường như có linh cảm nên mẹ sang đứng đợi tôi trước cửa, nhìn thấy mặt mũi, mình mẩy tôi thâm tím, sung húp, bà khóc không thành tiếng.

Sau trận ẩu đả hôm đó, tôi nghỉ học. Tôi biết Thùy sẽ không tha cho tôi, nó có nhiều mối quan hệ quen biết với du đảng ngoài trường, tôi không muốn thêm rắc rối. Tìm một trường khác, tôi lại tiếp tục những ngày làm lũi của mình.

Bằng mọi giá, tôi phải vào đại học.

Vài tháng sau, tiệm phở sang lại cho một người chủ khác mở quán cà phê và các loại đồ uống. Tôi vẫn ở lại làm việc cho chủ mới. Người chủ mới là một cô gái còn khá trẻ, luôn son phấn và ăn vận rất

hở hang. Cô chủ cho tôi lên làm nhân viên phục vụ, ép tôi ngồi nói chuyện với khách đến uống cà phê để đổi lấy vài nghìn đồng tiền boa. Những người khách đa phần là đàn ông, họ nhìn tôi với cái nhìn nhe nhớn, đầy thèm khát. Họ luôn tìm cách động tay động chân mỗi khi tôi bê nước ra. Cô chủ tỏ thái độ bức dọc khi tôi mặc những chiếc áo sơ mi trắng và váy xanh học trò. Cô ta muốn tôi thay sang những chiếc áo dây và váy ngắn giống như cô nhưng tôi một mực lắc đầu từ chối. Tôi chỉ mặc những cái áo sơ mi trắng mà trước khi vào Sài Gòn mẹ may cho để đến trường. Đêm nào cô chủ cũng mang rất nhiều bạn bè về tổ chức uống rượu và đánh bạc tại quán sau khi đóng cửa. Những người đàn ông nồng nặc hơi men đi ngang qua chỗ tôi nằm và nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống. Hoảng sợ, giữa đêm, tôi chạy sang gọi cửa mẹ...



Khi những con én từ đâu đó bay về, tôi biết mùa xuân đang dần bước đến. Đêm ba mươi Tết năm đó, sau khi dọn dẹp xong xuôi, tôi chạy sang với mẹ. Mẹ con tôi chia nhau một chiếc bánh bông lan lá dứa mà lâu rồi chúng tôi chưa được ăn. Lúc đó, tôi đã rất nhớ ba, nhớ những mùa xuân mà chúng tôi có ông, nhớ những cây mai ngoài sân he hé nở, ba mặc bộ quần áo mẹ mới may và tươi cười với tôi. Nhưng có lẽ trong kiếp này, chúng tôi đã vĩnh viễn mất đi hương vị của một cái Tết như thế, mọi thứ chỉ còn là dư vị của những ký ức khó mờ phai. Ngay sau Tết, không còn chịu đựng nổi sự phức tạp của nơi này, tôi và mẹ lại dắt nhau rong ruổi trên những chuyến xe bus nồng nặc hơi người để tiếp tục dõi mắt tìm những chiếc bảng tuyển dụng.

May mắn, chúng tôi xin được vào làm cho một gia đình rất khá giả. Mẹ tôi làm bảo mẫu cho con út một tuổi của gia chủ, còn tôi phụ việc trong công ty kinh doanh vật liệu xây dựng của gia đình này. Chỉ cần được ở cùng với nhau thì đối với mẹ con tôi đó là công việc tuyệt vời nhất. Những đêm hàng về, tôi thức cùng các anh chị trong công ty đón hàng, kiểm hàng đến rạng sáng. Tôi luôn cố gắng làm việc thật chăm chỉ để trả cái ơn mà gia chủ đã nhận cả hai mẹ con tôi. Khách đến mua lẻ xi măng, gạch, đá ốp, tôi xông xáo kéo từng bao xi măng ra xe cho khách, phụ xếp từng chồng gạch cho đến khi đầy chiếc xe tải nhỏ để lái xe đi giao hàng. Dần dà, đôi tay tôi trở nên gân guốc, nổi những nốt mưng mủ. Nhìn thấy sự tận tụy ấy, ông chủ đã cất nhắc cho tôi đi theo các nhân viên kinh doanh chính thức của công ty ra hội chợ thương mại để vừa phụ việc sắp xếp hàng hoá vừa học hỏi thêm.

Mỗi khi màn đêm buông xuống, thành phố lên đèn đầy diêm lệ, tôi lại lặng lẽ đứng ở sân thượng. Vì ngôi nhà ở khá gần phi trường nên tôi có thể nhìn thấy những chiếc máy bay liên tục cất và hạ cánh. Trong lòng tôi thầm nghĩ, rồi sẽ có một ngày tôi được ở trên những chuyến bay đó để bay đi khắp mọi nơi...

Gần một năm kể từ ngày tôi đặt chân vào Sài Gòn, sức khỏe của mẹ tôi có dấu hiệu đi xuống rõ rệt, những cơn đau ở ổ bụng dồn dập và dữ dội hơn. Mẹ gầy yếu và xanh xao. Nhiều khi, chúng tôi nhìn vào mắt nhau rồi đeo đuổi những suy nghĩ riêng, chỉ biết rằng, có lẽ cả tôi và mẹ đều cố kìm giữ những giọt lệ chực trào. Khi đã tích góp đủ tiền để có thể thuê nhà trọ, tôi khuyên mẹ thôi việc. Chúng tôi trở lại quận 12 để thuê một căn nhà, thật ra nó là một cái ban công nhỏ với bề ngang chưa đến hai mét được ngăn ra bằng một miếng ván ép. Có những đêm, gió lùa vào khiến tôi ho sặc sụa, mẹ trở mình dậy lấy hết quần áo treo lên để che chắn. Khi trời mưa to, chúng tôi ôm nhau nằm nép sát vào vách cho đỡ ướt.

Cảm thấy mình đã trưởng thành hơn, tôi quay trở lại cửa tiệm quần áo trước kia để xin vào làm việc Ban đầu, các chị trước đây vẫn xem thường tôi nên không hề có sự đề phòng, chính điều đó khiến tôi dễ dàng quan sát và tìm ra những điểm yếu của họ, lần lượt từng người bị thôi việc trong bâng hoàng. Tôi nhanh chóng trở thành một trong những nhân viên trụ cột của cửa hàng. Tôi cố gắng làm thêm giờ bất cứ khi nào có thể để kiếm thêm tiền thang thuốc cho mẹ. Sự chăm chỉ và đôi mắt tinh tế của tôi khiến bà chủ tin tưởng đưa tôi theo cùng trong những chuyến lấy hàng. Mẹ tôi uống quá nhiều thuốc trụ sinh⁽¹⁾ nên cần được bổ sung thêm các loại vitamin nhưng tôi lại không có đủ tiền để mua nhiều loại trái cây tươi ngon. Mỗi đêm đi làm về, tôi thường ghé vào hàng trái cây, đợi họ dọn hàng đóng cửa, tôi mới dám ngỏ lời hỏi xin những trái đã bị hỏng một nửa hoặc có dấu hiệu dập úng. Về nhà, tôi cắt gọt loại bỏ phần hư để có một đĩa trái cây thơm tất. Hôm nào trong bữa cơm mà có một cái đùi gà, mẹ đều bảo đã ăn no rồi để nhường hết cho tôi. Thiếu thốn là thế nhưng tôi vẫn luôn giữ trong lòng niềm hy vọng bởi tôi tin vào bản thân mình.

Những dự tính trong tương lai đưa tôi vào giấc ngủ với những giấc mơ tươi đẹp. Niềm tin được nuôi dưỡng đã đưa tôi qua những

nhọc nhằn...

Một ngày, tôi đưa mẹ đến bệnh viện, kết quả siêu âm cho thấy mẹ có một khối u rất lớn ở ổ bụng. Sau khi hội chẩn, bác sĩ yêu cầu tôi tiến hành các thủ tục nhập viện càng sớm càng tốt.

Vết những đồng tiền cuối cùng cộng với tiền lương ứng thêm cũng không đủ một phần mười chi phí phẫu thuật. Tôi hoang mang tột cùng. Chi phí thuốc thang ngày càng nhiều, tôi làm ngày làm đêm cũng không đủ trang trải. Tôi tệ hơn là tôi bỗng dưng ngã bệnh, cơn sốt bốn mươi độ khiến tôi mê man không biết gì hơn ba ngày trời. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mẹ với gương mặt mệt mỏi đang ngồi bên cạnh săn sóc cho tôi. Lấy hết sức lực còn sót lại, tôi vùng dậy rửa mặt và thay đồ để đi làm vì lo sợ nghỉ quá lâu sẽ khiến mình mất việc. Tôi tranh thủ làm thêm giờ để kiếm thêm được đồng nào hay đồng đó. Dù vậy nhưng khó khăn chưa bao giờ buông tha, sự cố gắng của tôi vẫn không bù đắp nổi chi phí thuốc men khi vật giá ngày một tăng. Tôi không ăn sáng để tiết kiệm. Buổi trưa, tôi nói dối mẹ là được ăn ở chỗ làm để mẹ đừng nhường cơm cho tôi nữa. Uống nước lọc cầm hơi, tôi đợi đến tối về ăn luôn một bữa. Cầm cự chẳng được bao lâu với cách sinh hoạt đó, tôi chói hoa mắt, cơn đói như những con quỷ ám lấy tứ chi, uống nước chỉ có thể làm nó biến đi trong giây lát. Nhìn thấy bé Phương, con gái của bà chủ ăn một hộp mì xào vào xế chiều, tôi thèm lắm, ước giá mà có cái gì bỏ bụng lúc này. Giở tập tiền lẻ trong túi ra nhìn rồi cuộn lại gọn gàng, tiền này để mua thuốc cho mẹ. Bé Phương đứng dậy, vắn mình vài vòng rồi ợ hơi thành tiếng, con bé đóng hộp mì còn phân nửa rồi bỏ vào túi nilong, vứt vô sọt rác cạnh cửa ra vào. Rón rén đi đến, nhìn quanh không thấy ai, tôi nhặt chiếc túi nilong lên và mở hộp ra, mùi thức ăn làm bụng tôi reo lên ùng ùng.

Tôi đã ăn hộp mì đó. Hộp mì nhặt trong thùng rác!

Tôi đã ngấu nghiến nó như ngấu nghiến chính những khổ sở trong lòng, ngấu nghiến sự nhọc nhằn, ngấu nghiến để tôi mãi mãi phải ghi nhớ rằng mình đã từng có một quãng đời như thế, để phải cố gắng nhiều hơn nữa để thoát ra được bế tắc này, bằng-mọi-giá! Đôi mắt tôi ầng ậc nước, cổ họng nghẹn đắng.

Tôi không biết hành động của mình hôm đó có bị ai nhìn thấy hay không nhưng ngay hôm sau, ông bà chủ gọi tôi lên và nói sẽ hỗ trợ tôi những bữa cơm không có trong thoả thuận, cô chú ăn gì tôi được ăn cái đó. Có phải trải qua cơn cùng khổ thì mới thấu hiểu được sự quý giá của những bữa cơm, sự đáng trân trọng của tình người giữa chốn phố thị.

Một ngày túng thiếu vì chưa được lĩnh lương, tôi không biết xoay ở đâu để mua thuốc cho mẹ, cách khu ổ chuột nơi tôi đang sống vài bước chân là hệ thống nhà hàng đồ sộ nhất nhì khu vực mà chủ nhân là cậu Năm của tôi. Đã từ lâu, tôi không bước chân đến đó. Mỗi khi họ hàng tiệc tùng họp mặt với nhau, mẹ con tôi đều đứng ngoài nhìn vào rồi lặng lẽ đi về, bởi vì không một ai có ý định mời chúng tôi. Vì những cơn đau đang hành hạ mẹ, tôi sẵn sàng bỏ qua lòng tự trọng để đến hỏi vay cậu tôi hai trăm nghìn đồng. Đáp lại sự khép nép đến tội nghiệp của tôi là ánh mắt lạnh lùng và cái lắc đầu vô cảm. Tôi vẫn đứng đó, giữa cái nắng trưa của Sài Gòn, giữa ánh mắt dò xét của rất đông nhân viên có mặt tại nhà hàng, cậu tôi bận chăm sóc cho chú gà chọi với bộ lông bóng mượt. Cậu phẩy tay lấy một trăm nghìn đồng trong túi để bảo nhân viên đi mua thịt bò tươi cho chú gà tắm bổ vì hôm nay nó không được khoẻ.

Mẹ tôi đã chuyển sang giai đoạn chớm ung thư. Nuốt nước mắt vào lòng, tôi trở về, vẫn văng vẳng bên tai lời cậu nói: “Mẹ mày chỉ giả bệnh”. Tôi cười chua chát ngược nhìn bầu trời thật cao và trong xanh. Nếu tôi còn nghèo, tôi không có quyền khóc, không có quyền đau buồn, và mẹ tôi sẽ không có quyền được sống...

Tạt vào bất điện thoại công cộng, tôi vét nốt những đồng tiền cuối cùng để gọi một cuộc điện thoại cho ông Hồng Cơ, một triệu phú gốc Đài Loan với chuỗi khách sạn, nhà hàng khá có tiếng tại khu vực quận 5. Tôi gặp ông trong hội chợ thương mại Viet- Build khi ông và trợ lý đến chọn lựa vật liệu cho khách sạn đang xây dựng. Ông đã trao danh thiếp cho tôi cùng với lời nhắn nhủ hãy gọi cho ông khi cần sự giúp đỡ. Cũng đã lâu kể từ ngày tôi rời khỏi công ty Vật liệu xây dựng đó, tôi cũng chưa từng một lần gọi cho ông, vậy mà vừa nghe thấy giọng tôi, ông ấy đã lập tức nhận ra. Chúng tôi gặp nhau ngay buổi chiều hôm đó. Lắng nghe câu chuyện và nguyện vọng của tôi, ông ấy ra chiều trầm ngâm rồi hỏi han tuổi tác của tôi. Sau một quãng thời gian

cùng im lặng, ông Cơ lên tiếng đề nghị tôi hãy làm “thiếp” của ông ấy, đổi lại, tôi sẽ có được một khoản tiền mặt để chăm lo cho mẹ, một ngôi nhà để sinh sống và tiền chu cấp mỗi tháng. Tôi có thể suy nghĩ rồi trả lời vào hôm sau.

Tôi thần thờ, mọi âm thanh xung quanh như rơi vào một tần số khác, mọi suy nghĩ trong tôi bị tê liệt. Mãi đến khi người nhân viên phục vụ vỗ vào vai, tôi mới giật mình trở lại thực tại. Ông Cơ đã ra về để lại tiền thanh toán đồ uống và một mẫu giấy ghi địa chỉ của ông ấy để tôi có thể đến sau khi suy nghĩ xong. Tôi không bắt xe bus mà đi bộ từng bước lạc lõng trên quãng đường dài hơn ba kilômét để về nhà. Tôi giật mình đứng trước cửa nhà khi nào không biết. Một người chưa từng biết thế nào là yêu, thế nào là những rung động thật sự, giờ đây lại phải lựa chọn làm vợ lẽ cho một người đàn ông đáng tuổi ba tôi, liệu đó có phải là nghiệp chướng hay không? Bất giác, tôi bật cười, nụ cười chan đầy nỗi xấu hổ và cay đắng. Cuộc đời không đẩy ai vào bước đường cùng, chỉ có con người tự đẩy nhau vào ngõ cụt. Tôi sẽ thoát ra, nhưng bằng cách nào đây? Tôi đã từng được dạy rằng trên đời này thứ quan trọng nhất không phải là tiền bởi vì tiền không mua được hạnh phúc. Nhưng giờ đây, tôi cần nó để giữ lấy sinh mạng cho người thân và hạnh phúc của tôi chính là người thân duy nhất còn lại trên cõi đời này. Lòng tự trọng và sự thanh cao của một người con gái, liệu tôi có thể đánh đổi sự sống của mẹ tôi để giữ rịt lấy những thứ viên vông đó?

Tôi trở về căn ban công nơi mẹ vẫn đợi tôi mỗi khi đêm xuống. Tôi và mẹ ăn chung bát hủ tiếu trộn với cơm nguội đã trương phềnh vì để quá lâu nhưng tôi vẫn thấy nó thật ngon. Với khoản tiền mà ông ấy hứa hẹn, mẹ sẽ được phẫu thuật, tôi sẽ mua một cái bếp, nồi niêu và chén đĩa để nấu cơm cho mẹ ăn thay cho những hộp cơm mà hàng ngày mẹ xếp hàng mua ở tiệm cơm từ thiện. Tôi sẽ mua cho mẹ vài bộ quần áo mới thay thế những cái áo đang vá chằng chịt kia, sẽ có một ngôi nhà để tôi và mẹ không còn sợ trời mưa, trời nắng nữa. Tôi sẽ...

Suốt đêm hôm đó, nước mắt tôi tuôn trào ướt một bên gối, cố gắng nén xuống để không bật thành tiếng. Tương lai của tôi có lẽ sẽ khép lại với một kiếp vợ lẽ ở tuổi mười lăm...

Sáng hôm sau, tôi vẫn thay đồ ra khỏi nhà như mọi ngày. Mẹ chau mày hỏi tôi có phải trong lòng đang có chuyện gì không. Có lẽ đó là linh cảm của một người mẹ. Tôi nói không có gì và đi ra khỏi nhà như

chạy trốn đôi mắt kia. Tôi e sợ nếu bước đi chậm trễ chỉ vài giây thôi, mẹ sẽ nhìn thấy những suy nghĩ của mình. Điều đó khiến tôi hổ thẹn. Tôi không đến chỗ làm mà đón xe bus đến địa chỉ của ông Cơ. Chọn một ghế ở cuối xe, nơi ít bị để ý nhất, tôi ngồi đó, để rồi nước mắt cứ rớt xuống không ngừng.

Như đoán biết được tôi sẽ đến, ông ấy ra đón và bảo đã đợi tôi từ sáng. Một người phụ nữ cũng đã luống tuổi, mặc đồ Tàu bước ra nhìn tôi từ đầu đến chân rồi nhìn ông Cơ ra chiều gật gù. Ông ấy nói với tôi hãy vào phòng và cởi quần áo ra cho bà ấy kiểm tra. Tôi như một con rối vô hồn, bà ấy đẩy tôi vào phòng và bắt đầu soi xét. Bất chợt, tôi cảm thấy có một điều gì đó đang trào lên trong mình. Sự ê chề, nhục nhã khiến tôi như đông cứng lại. Tôi giữ rịt lấy hàng cúc áo sơ mi của mình rồi bật khóc thành tiếng. Tôi lùi lại như một sự chống cự yếu ớt với người phụ nữ kia. Bà ấy chau mày nhìn tôi rồi bỏ ra ngoài gọi ông Cơ vào. Ông ấy bước vào với một khuôn mặt không mấy dễ chịu và gần từng tiếng: “Em không muốn?”

Tôi vừa khóc vừa liên tục gật đầu, sự thống khổ hẳn lên từng centimét trên khuôn mặt. Ông Cơ hất tay ra hiệu để người phụ nữ kia tống tôi ra khỏi phòng. Bà ấy lôi tôi xềnh xệch như người ta lôi một bao rác với những thứ không còn sử dụng được nữa. Đẩy tôi ra khỏi cổng, bà ấy không quên ném về phía tôi một ánh mắt đầy khinh bỉ. Tôi vừa đánh mất cơ hội phẫu thuật cho mẹ, đánh mất những bữa cơm khá hơn, đánh mất cả những bộ quần áo lành lặn và một ngôi nhà không bị nắng chiếu vào ban ngày, cơn mưa làm ướt sũng cả mền hay những cơn gió lùa lạnh buốt giữa đêm. Một tiếng sấm gầm vang và tia chớp xé toạc cả bầu trời kéo theo cơn mưa ập tới. Những cơn mưa bất chợt như trút nước của Sài Gòn đang muốn nhấn chìm tôi trong tiếng lòng. Vừa đi tôi vừa khóc. Tôi đã vừa là một đứa con bất hiếu. Tôi không vứt bỏ được sự tự trọng “rôm đời” mà một kẻ nghèo hèn như tôi không được phép mang để có được cuộc sống tốt hơn cho mẹ. Người qua đường ngoái lại nhìn tôi bằng những ánh mắt thương cảm hay tò mò tôi cũng không biết, mà cũng chẳng muốn biết nữa.

Một chiếc ô tô trờ tới, thắng gấp làm tôi giật mình. Kính xe hạ xuống, ngồi trong xe là ông Cơ, vẫn giữ nguyên thái độ lạnh lùng, ông ấy ném ra cho tôi một chiếc áo mưa và xấp tiền. Chiếc xe mất hút trong làn mưa, ông ấy không nói gì với tôi mà cũng không để cho tôi nói lời nào. Trở về nhà trong bộ dạng ướt sũng và thất thần, mẹ tôi lo lắng hỏi han nhưng tôi chỉ im lặng. Tối hôm đó, tôi đưa mẹ đi mua

bếp ga, chén đũa và nồi niêu để có thể tự nấu cơm ở nhà, mua thêm thuốc giảm đau và một vài bộ quần áo. Mẹ tôi cứ gắng hỏi mãi tiền ở đâu ra, tôi chỉ trả lời rằng mình ứng được lương vì việc kinh doanh khá tốt.

Kể từ đó, tôi không còn gặp lại ông Cơ thêm một lần nào nữa. Nhiều năm sau, tôi có trở lại tìm để gửi lại số tiền mà năm xưa ông ấy đã chìa tay ra với tôi trong một buổi chiều mưa, cũng như nói một câu cảm ơn. Nhưng người ta nói ông ấy đã bán tất cả mọi thứ ở Việt Nam để trở về Đài Loan rồi. Có người thì nói ông ấy chết trong một tai nạn, và vợ con từ xứ Đài đã sang đây thanh lý tài sản rồi đưa ông về quê nhà an táng. Người thì nói ông ấy cưới một cô gái trẻ rồi cả hai cùng đến Mỹ sinh sống. Tôi không biết thực hư ra sao, nhưng dù ngay từ đầu ông Cơ đối với tôi như thế nào đi chăng nữa thì tôi vẫn biết ơn ông ấy.



Trong những lần đi lấy hàng cùng bà chủ, tôi manh nha tìm hiểu được những nguồn hàng siêu lợi nhuận từ khu chợ biên giới. Tôi định bụng sẽ đi đến đó một chuyến xem xét, tìm cơ hội cho bản thân mình. Cậu Út có đến thăm mẹ con tôi và xác thực với cậu Tư về tình hình bệnh tật của mẹ. Chúng tôi vỡ lẽ ra rằng, suốt thời gian qua, cậu Tư vẫn luôn lo lắng cho mẹ con tôi, chỉ là cậu không ra mặt. Những khoản tiền mà cậu gửi cho chúng tôi, nhưng vì nhiều lý do mà chúng tôi chưa bao giờ nhận được. Mẹ tôi phải nhập viện cấp cứu trong cơn sốt cao và tình hình sức khỏe chuyển biến xấu. Tôi chạy đi làm thủ tục, bác sĩ gấp rút đẩy bà vào phòng mổ vì khối u đã vỡ ra. Hai tay cầm đồ đạc, tôi nặng nhọc chạy nhanh về phía phòng phẫu thuật đang khép cửa lại nhưng không kịp.

Tôi ngồi một mình trước phòng mổ, kim đồng hồ nhích dần chỉ mười hai giờ đêm. Không một ai đến. Một người anh họ của tôi leo qua hàng rào bệnh viện, dúm vào tay tôi hai hộp nước yến rồi lại chạy đi vì phải làm ca đêm. Cuộc phẫu thuật kéo dài hơn ba giờ đồng hồ. Tôi ngủ gật trên băng ghế trước phòng mổ. Trong giấc mơ, tôi thấy ba về ngồi cạnh mình, ông im lặng như chờ đợi. Tôi giật mình tỉnh giấc, đồng hồ chỉ ba giờ năm phút sáng. Cánh cửa phòng mổ bật mở, bác sĩ đi ra nhìn tôi mỉm cười như báo hiệu cuộc phẫu thuật đã thành công. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Những ngày chăm sóc mẹ tại bệnh viện, nhìn những đau đớn hậu phẫu của mẹ, những ống truyền dịch chằng chịt, ống bài tiết dẫn từ ổ bụng vào một túi treo bên cạnh giường thỉnh thoảng bị trào ngược vì đầy hoặc vì mẹ tôi trở mình nằm nghiêng, tôi chạy khắp nơi gọi bác sĩ nhưng phải rất lâu sau nhiều lần thúc giục, họ mới xuống kiểm tra và thay túi mới. Việc tiêm thuốc cho mẹ tôi đều được sinh viên thực tập thực hiện, họ bắt ven không chuẩn làm vỡ ven, chảy máu và gây đau đớn cho mẹ. Nhiều đêm mệt lả, tôi lót báo nằm ngoài hành lang. Thỉnh thoảng, tôi nằm mơ thấy ba và mẹ nắm tay tôi đi qua một rừng hoa rất đẹp, những cánh bướm dập dìu bay, họ cười với tôi. Giật mình bừng tỉnh, những cánh bướm bay đâu mất, những nụ cười cũng vụt tắt để lại tiếng băng ca xồn xoảng và tiếng còi xe cấp cứu nào nề kéo dài bất tận giữa màn đêm tĩnh mịch...

Sau cơn thập tử nhất sinh của mẹ, chúng tôi có được một căn nhà, hay nói chính xác hơn thì đó là một căn phòng rộng khoảng hai mươi mét vuông trong một con hẻm sâu cách xa thành phố được các cậu mua cho. Tôi không may mắn lắm, ngược lại, vì cảm cảnh đồng tiền, tôi đã trở nên lì lợm từ lúc nào không biết. Tôi muốn làm chủ cuộc đời, làm chủ vận mệnh mình chứ không phải đợi chờ mòn mỏi một tác động từ bên ngoài nào đó thì mẹ tôi mới được sống.

Tôi rất mê hát. Tôi cất tiếng hát mỗi khi vui, những lúc buồn hay cả những khi đi về một mình ngang qua khu nghĩa trang vắng bóng người. Tôi hát để vui đi những tâm sự trong lòng, khi không biết nói cùng ai. Một chị làm cùng thấy tôi hát say sưa lúc làm việc nên đã đưa cho tôi một mẫu quảng cáo về cuộc thi hát trong thành phố, bảo tôi đăng ký dự thi thử, nếu đoạt giải còn có tiền thưởng. Thấy vui vui nên tôi cũng thử xem sao.

Đêm dự thi, tôi mặc chiếc đầm màu đỏ mà bà chủ cho mượn, mẹ thoa cho tôi một tí son đỏ lên môi, mái tóc dài đen nhánh xoã ngang lưng. Tôi hát “Cha yêu”, giai điệu ngân nga như tiếng lòng tôi:

“Một chiều lang thang mình tôi bước âm thầm, đường về hôm nay đã vắng bóng cha.

Nhớ mãi dáng người cha yêu xưa, cha yêu ơi mình con trong mưa.

Giờ này ngồi đây, lòng thương nhớ cha đã ngàn xa...”

Ngày còn bé, tôi vẫn thường ngân nga ca khúc này vào mỗi buổi chiều đi học về. Ngày đó chỉ biết bi bô hát theo ca sĩ trên tivi chứ tôi nào đã hiểu ý nghĩa của từng lời hát và cũng đâu biết được rằng chưa đầy mười năm sau, bài hát lại giống cuộc đời tôi đến như vậy.

Tôi cứ hát, cứ hát, hình ảnh của ba lại hiện ra, ba hình như đang ngồi dưới hàng ghế khán giả mà tươi cười nhìn tôi trùi mền, nước mắt tôi đã giàn giụa lúc nào không hay.

Tiếng vỗ tay không dứt đánh thức tôi quay về với thực tại. Một vài người dưới sân khấu cũng sục sùi, có lẽ họ đồng cảm với tôi. Kết thúc đêm thi, tôi ra về với giải nhất và một phần thưởng khuyến khích nhỏ dành cho tiết mục được yêu thích nhất. Cầm phần thưởng trên tay, mẹ con tôi hân hoan ra về. Tôi và mẹ đi ăn hủ tiếu. Quán hủ tiếu gõ ven đường nhưng đã lâu lắm rồi chúng tôi mới được ăn một bát hủ tiếu có thịt, tôi cứ tíu tít cười nói với mẹ mà không hay biết rằng có người đang theo dõi mình.

Ba ngày sau cuộc thi hát, khi tôi đi làm về, mẹ nói có người gửi quà cho tôi, mẹ không dám nhận nhưng người ta cứ cương quyết để ở cửa rồi bỏ đi. Tôi không biết bên trong là gì nhưng cũng đánh liều mở ra, là một chiếc vòng đeo tay bằng vàng nạm đá quý sáng lấp lánh. Tôi và mẹ đều thảng thốt. Còn có một mẫu giấy nhỏ với nội dung chỉ vồn vện:

“Quà cho người hát hay nhất.”

Tôi không biết từ đâu lại rơi xuống một món quà giá trị như vậy. Cả đêm trần trọc hoang mang, mẹ quay sang bảo tôi hãy mang đi báo công an vì không có gì là tự nhiên mà đến cả, nhất là những thứ đáng giá như thế, tôi cũng đồng ý với mẹ.

Sáng hôm sau, khi tôi vừa ra khỏi cửa đã thấy một chiếc ô tô màu đen đậu trước nhà. Một người đàn ông bước xuống, tiến về phía tôi,

trông anh ta bặm trợn với quả đầu đinh và cái kính đen trên mặt. Thấy tôi nhìn, anh ta tháo kính ra và cười làm thân: “Em đeo có vừa không?”

“Thì ra là của anh. Nhưng xin lỗi, em không biết anh là ai?” Tôi tỏ ra dè chừng.

“Anh là người hâm mộ em. Đêm hôm trước, em đã hát rất hay, rất xúc động! Anh có thể mời em bữa sáng có được không?”

“Xin lỗi anh, em không biết anh là ai, em đang định đi báo công an về món quà lạ rơi vào nhà mình đây. Cảm ơn anh nhưng em xin gửi lại. Bây giờ, em phải đi làm, sắp trễ giờ rồi!” Vừa nói, tôi vừa mở túi xách lấy chiếc vòng dúi vào tay anh ta rồi vội vàng bước nhanh.

Anh ta lập tức chạy theo, tỏ ra kiên nhẫn: “Em, em à! Khoan đi đã! Anh tên Thẩm. Nếu hôm nay em bận, anh sẽ đến vào ngày mai nhé!”

Tôi bước vội vã hơn và xem như không nghe thấy những gì anh ta nói. Tiếng cửa xe đóng sập sau lưng tôi, rồi chiếc xe chạy vụt qua. Thở phào nhẹ nhõm như trút được gánh nặng, tôi đi thẳng đến chỗ làm.

Sáng hôm sau, vừa bước ra, tôi lại thấy anh ta đứng trước cổng đợi từ lúc nào. Vứt vội điều thuốc đang hút, anh ta đến trước mặt tôi với biểu cảm không thể hơn hớn hơn: “Em, chào buổi sáng! Hôm nay, em đã rảnh chưa? Có thể nhận lời mời ăn sáng của anh không?”

“Không ạ!” Tôi nói nhanh rồi lại đi thẳng.

Liên tục trong một tháng trời ròn rã, mưa cũng như nắng, sáng nào Thẩm cũng đứng trước nhà tôi như thế chỉ để hỏi đúng một câu như thế. Tôi kể với mẹ, bà nhìn tôi mỉm cười rồi nói: “Bé An mười tám tuổi rồi, thiếu nữ rồi, bắt đầu có người để ý bé An của mẹ.”

Tôi đỏ mặt không nói gì.

Một buổi tối, tôi được nghỉ học nên hai mẹ con ăn cơm sớm, vừa xong bữa thì có tiếng gõ cửa. Mẹ ra mở, tôi rửa chén bát nhưng tai động ra ngoài cửa xem ai đến.

“Con chào cô, con là Thắm, bạn của An ạ! Em ấy có nhà không cô?”

“À... ờ... An ơi, con có bạn tìm này.” Mẹ tôi có vẻ bối rối nhưng cũng gọi với vào.

Tôi chùi nhanh tay rồi đi ra, mặt hầm hầm, tôi nạt: “Sao anh dám đến tận đây?”

Mẹ tôi hết nhìn tôi rồi lại nhìn Thắm. Bà gỡ rối cho tôi bằng cách mời Thắm vào nhà uống nước. Rót ly nước xong, mẹ tôi hỏi: “Cháu là ai? Vì sao lại theo con cô nhiều ngày như vậy? Bé An kể cho cô rồi.”

Trái với sự suy đoán của tôi, không chút rụt rè, Thắm đĩnh đạc trả lời: “Dạ, cháu là Thắm, ngưỡng mộ bé An từ đêm thi hát nhưng chưa có cơ hội được trò chuyện để làm bạn. Cháu xin lỗi cô, nhưng hôm nay, cháu đường đột đến nhà là để xin phép cô cho cháu được làm bạn với An ạ!”

“Chuyện bạn bè của con bé, cô không có ý kiến. An lớn rồi sẽ tự quyết định chọn bạn mà chơi. Nhưng cô không đồng ý với cách tặng quà của cháu. Bạn bè mền nhau, tôn trọng nhau, không cần làm quen với nhau bằng những thứ hiện vật đắt tiền như vậy.”

Thắm cúi đầu khi nghe mẹ tôi nói.

Gần nửa năm sau, tôi nhận lời yêu Thắm. Sự kiên trì của Thắm đã lay động tôi. Thực chất, Thắm là một tay giang hồ có máu mặt, tôi biết điều đó nhưng không quan trọng. Thắm cưng chiều và nâng niu tôi như một viên ngọc quý, đi đâu anh cũng muốn đưa tôi theo. Dưới tay Thắm có rất nhiều đàn em, nhiều lần, tôi nhận ra rằng hình như tôi yêu Thắm vì trong anh, tôi nhìn thấy lẫn khuất hình ảnh của ba mình trước đây.

Một ngày tháng Tư, Thắm đến nhà đón và đưa tôi đến một quán bar có rất nhiều đàn em của Thắm đang đợi ở đó. Trước mặt mọi người, Thắm tuyên bố sẽ lấy tôi làm vợ. Tiếng hò reo vang lên không ngớt và kể từ đêm hôm đó, đàn em của Thắm đổi sang gọi tôi là “chị Hai”.

Trong lòng tôi nở một nụ cười nhạt.

Cá đã cắn câu.

Ngay trong đêm thi hát của gần hai năm trước, tôi đã biết Thẩm là người có quyền lực trong giới xã hội đen, một bầu sô đã rỉ tai tôi như thế khi hắn nhìn thấy ánh mắt Thẩm nhìn tôi. Hắn còn trơ tráo hỏi tôi có muốn qua đêm với Thẩm không để hắn sắp xếp. Nực cười! Tôi mà phải làm điều tầm thường đó sao? Nhưng giải nhất ư? Tôi thừa biết mình không hát hay đến như vậy. Tất cả đều từ tiền của Thẩm mà ra. Tôi đã lọt vào tầm mắt của Thẩm hay chính Thẩm đã sa vào lưới của tôi? Tôi cũng không biết nữa. Nhưng cuối cùng thì điều mà tôi chờ đợi suốt một thời gian dài cũng đến, ngày mà Thẩm đưa tôi ra mắt toàn bộ đàn em của anh, ngày mà toan tính của tôi dần trở thành sự thật.

Tôi đã quá thực dụng, tôi muốn lợi dụng Thẩm sao? Không, tôi yêu anh đó chứ! Nhưng tôi cũng muốn thoát khỏi cái nghèo vây khốn lấy mình, mùi nghèo mà đến thở tôi cũng ngửi thấy nó. Cuộc đời này chỉ yêu thôi thì chưa đủ để sống. Tôi muốn vươn đến một cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng phải là tự tôi làm chủ nó. Bởi vì nếu sống trong nhung lụa và lại mất đi quyền tự chủ của bản thân thì tôi cũng không thoả mãn. Trên đời này có một người đàn ông vừa đưa tôi thoát nghèo vừa cho tôi tự do sao? Tôi không lạc quan một cách mơ mộng đến như vậy. Tôi đập lên người khác hoặc người khác sẽ đập lên tôi, cho-đến-chết.

Ai đó có thể dùng muôn vàn phạm trù đạo đức để phán xét một cô gái thực dụng, nhưng biết toan tính thì có gì là sai? Là cuộc đời đã dạy cho cô gái biết toan tính, là những người thân đã dạy cho cô ấy điều đó. Sinh tồn thì không có lý lẽ đâu! Người đời ư? Họ không thể thay cô gái sống những ngày tháng tủ nhục kia, nên họ không có quyền phán xét, quyền duy nhất mà họ có là hãy sống tốt hơn những gì mà họ muốn phán xét. Thẩm nói với tôi rằng anh muốn đến xin phép mẹ tôi về việc đám cưới. Tôi tìm cách thoái thác và bảo mình cần phải học xong đại học, Thẩm nghe đến việc tôi đi học thì xuôi lòng vì quả thật, một tay giang hồ tứ chiến như anh cũng mong muốn có một cô vợ trí thức để hãnh diện với đời.

Một người đàn ông quá gai góc, quá mạnh mẽ luôn cần một người phụ nữ yếu đuối để bảo vệ, để thể hiện năng lực và sức mạnh

của mình. Nếu người phụ nữ của anh ta cũng mạnh mẽ như thế thì anh ta sẽ bảo vệ ai? Từ ngày yêu Thẩm, tôi ngộ ra như vậy. Phải chăng đó cũng là lý do ba tôi ngoại tình? Mẹ tôi đã quá mạnh mẽ, quá gai góc. Còn tôi, với Thẩm, tôi luôn là người cần được che chở. Tôi tỏ ra mạnh mẽ để làm gì cơ chứ? Thẩm yêu tôi cuồng nhiệt, vì với Thẩm, tôi thanh tân, trong sáng, và tôi khác những người đàn bà mà anh đã gặp. Thẩm nói họ chỉ muốn tiền của anh, tôi cười nhạt trong lòng. Họ muốn tiền của anh còn tôi thì muốn thứ khác của anh để có thể tự mình kiếm tiền. Đó là “quyền lực”!

Thỉnh thoảng, tôi đến nhà Thẩm nấu bữa trưa, tôi đã tìm cách xem trộm các loại sổ sách của anh và sao lưu lại vì sau này, chắc chắn tôi sẽ có dịp dùng đến. Dần dà, tôi hiểu hơn về đường đi nước bước trong công việc của Thẩm.

Sau vài năm yêu nhau, Thẩm rất tin tưởng và bắt đầu giao cho tôi quản lý tiền bạc tại quán bar cũng như cho tôi giao tiếp với các đối tác làm ăn của anh. Đã có lúc, tôi nghĩ rằng có lẽ mình thật may mắn khi gặp Thẩm. Tôi cũng từng nghĩ mình nên làm đám cưới với anh và bỏ qua ý định thâm tóm thêm quyền lực, vì tôi sợ, tôi sợ mình sẽ mất tất cả nếu cứ tiếp tục để tham vọng điều khiển mình một cách đầy bản năng. Thẩm đã chờ đợi tôi quá lâu, đủ để tôi tin rằng anh thật lòng yêu tôi.

Thẩm chết.

Đó là một buổi chiều mưa tầm tã, cơn mưa Sài Gòn chưa bao giờ dai dẳng đến thế. Thẩm gọi, khi tôi vừa nhắc máy thì có tiếng nổ chát chúa ở đầu dây bên kia...

Tôi chỉ còn kịp nghe anh gọi một tiếng “An...!” Lần cuối cùng trong cuộc đời này, anh gọi tên tôi.

Tôi như rơi xuống vực thẳm. Anh bị bắn khi vừa bước xuống xe...

Thẩm nằm ở đó, bất động, mắt nhắm nghiền như đang ngủ. Chân tôi đông cứng lại, không thể bước nổi thêm một bước nào nữa, tôi ngã khụy. Lăn mò hết bức tường của căn phòng lạnh lẽo, tôi mới cầm được tay anh. Tôi muốn đánh thức anh dậy, tôi muốn nói rằng

anh đừng ngủ như thế nữa! Nhưng sao tôi chẳng thể thốt nên lời. Tôi lặng đi như bầu trời trong mắt bão, chiều hôm đó, tôi đã định nói với Thẩm về đám cưới khi chúng tôi gặp nhau. Nhưng số phận đã mang Thẩm đi xa quá, khi tôi còn chưa kịp nói gì... Thẩm từng hứa sẽ đợi tôi, dù bao lâu cũng đợi, nhưng có lẽ, tôi đã bước đi một cách quá chậm chạp nên anh không chờ được nữa...

Gắng gượng lo tang lễ cho Thẩm, vì anh không còn ai là người thân ngoài tôi. Thẩm không có bố mẹ, anh xuất thân từ cô nhi viện. Có lẽ vì vậy mà Thẩm luôn dành trọn cho tôi một tình yêu vô bờ. Thẩm yêu với bản năng của một người đàn ông nhưng cũng với bản chất của một đứa trẻ thiếu thốn tình thân. Thẩm luôn muốn tôi sinh cho anh những đứa con để anh được nếm trải hương vị gia đình, thứ mà anh chưa từng được biết qua. Vậy mà tôi đã từng tàn nhẫn xem Thẩm là một quân cờ trên bàn cờ danh vọng của mình.

Đàn em của Thẩm mấy năm qua luôn xem tôi là vị hôn thê của anh dù chúng tôi chưa hề tổ chức lễ đính hôn. Vì vậy mà sau cái chết đột ngột của Thẩm, tôi lên thay thế quản lý công việc của anh. Quán bar không thể kinh doanh nữa vì phía công an chưa có kết luận chính thức về kẻ đã bắn Thẩm, nhưng họ cho rằng Thẩm bị thanh toán bởi một băng nhóm nào đó có mâu thuẫn với anh. Tôi không muốn lộ diện vì tôi đang ở ngoài sáng còn kẻ thủ ác vẫn ở trong bóng tối.

Chương 6

Nơi rừng hoang

Suốt những năm tháng ở cạnh Thẩm, tôi từng nghe anh nhắc đến một người mẹ nuôi, người đã góp phần đưa Thẩm đến vị trí này, nhưng tôi lại chưa từng gặp bà ấy cho đến khi bà đến tìm tôi sau bốn mươi chín ngày của Thẩm. Bà vừa từ Mỹ trở về sau một chuyến đi dài ngày và hay tin con trai nuôi bị giết. Linh Phong trao cho tôi số điện thoại của mình và dặn dò hãy đến tìm khi tôi cần sự giúp đỡ. Quả thật, tôi muốn kế thừa sự nghiệp của Thẩm, nhưng lại chưa biết nên bắt đầu từ đâu khi chỗ đứng của tôi vẫn chưa thật sự vững vàng. Nguồn thu nhập chính là quán bar đã không còn, tiền tiết kiệm cũng dần vơi, tôi cần tiền để duy trì cuộc sống và nuôi đàn em. Tôi không thể cứ mãi sống trong sự dầy vò với hình bóng của Thẩm, tôi phải đứng dậy, mạnh mẽ hơn tôi đã từng.

Tôi tìm cách lần lên Mộc Bài, cửa khẩu quốc tế, đường bộ lớn nhất phía nam trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia.



Ba hôm sau ngày tôi xuất hiện ở biên giới, điện thoại của tôi rung lên bởi một số lạ. Nhấc máy, tôi suýt rơi chiếc điện thoại xuống đất khi phía đầu dây bên kia vang lên giọng nói quen thuộc:

“An hả con, chú Tân đây!”

Trời đất, chú Tân sao? Vì sao chú ấy gọi cho tôi chứ? Đã sáu năm rồi kể từ ngày tôi rời khỏi miền quê đầy nắng gió đến một nơi xa lạ để bắt đầu lại mọi thứ. Những ngày đầu tiên khi bơ vơ, bế tắc nhất, tôi luôn cố gọi cho chú, nhưng chỉ có tiếng chuông đổ dài tuyệt vọng rồi tắt hẳn. Và rồi khi tôi đã quên mất trên đời này có một người đã từng hứa trước mộ của ba tôi rằng sẽ chăm lo cho tôi, thì chú lại xuất hiện. Muốn đùa với tôi sao?

Tôi cúp máy, không nói một lời.

Điện thoại tôi lại sáng đèn, có tin nhắn đến: “An! Chú biết con rất giận chú. Nhưng chú có lý do riêng và chú cần giải thích. Tối nay gặp con tại... lúc...”

Đọc xong tin nhắn, tôi thở hắt ra và vút điện thoại vào góc giường.

Tối hôm đó, tôi vẫn đến nơi hẹn đúng giờ vì thật sự tôi cũng muốn biết lý do vì sao chú Tân lại bật tin trong suốt sáu năm qua.

Vẫn thói quen rít một hơi thuốc dài rồi phả khói thành vòng tròn, ánh lửa lập lòe trong màn đêm soi rõ khuôn mặt đã hốc hác khá nhiều của chú Tân.

“Con có còn muốn nối nghiệp của ba con không?” Chú Tân phá vỡ sự im lặng bằng một câu hỏi đầy bất ngờ.

“Trời đất! Chú bỏ rơi tôi đã sáu năm và bây giờ gặp tôi chỉ để hỏi như vậy thôi sao?” Tôi gay gắt.

“Cũng như ba con, chú cũng có những nỗi khổ riêng. Tất cả những người dấn thân vào nghiệp này đều có những nỗi khổ riêng khó giải thích. Nhưng con hãy tin là chú không bỏ rơi con, chú đến đây là để kéo con ra khỏi vũng lầy trước khi con trượt dài vào nó!”

“Tôi không tin chú nữa! Khi ra đi, tôi còn là một đứa trẻ, người ta đánh tôi cũng không dám phản kháng. Những ngày tháng mẹ tôi sắp chết, chú đã ở đâu? Những ngày tôi phải ăn đồ trong thùng rác, chú đã ở đâu? Khi tôi sắp bán trình để cứu lấy mẹ tôi, chú đã ở đâu? Chú là đồ hèn!” Tôi gào lên.

Chú cho tôi một cái tát đau điếng. Tôi ngược nhìn chú đầy căm phẫn.

“Phải! Chú hèn! Và bây giờ con định đi buôn ma tuý sao? Con định gieo rắc cái chết trắng sao?”

Tôi định quay lưng bỏ đi thì chú Tân nói như nạt: “An! Con có muốn biết ai là người đã giết Thẩm không?”

Tôi khựng lại và quay sang nhìn chú Tân.

“Thẩm là con trai nuôi của người phụ nữ đứng đầu một trong những băng nhóm quyền lực nhất khu vực vùng biên phía đông nam. Đó không ai khác chính là người mà con đã gặp trong bốn mươi chín ngày của Thẩm. Linh Phong từ lâu đã nằm trong tầm ngắm của cơ quan điều tra, Thẩm là một con tốt của bà ta, khi con tốt không còn giá trị thì bà ta buộc phải ra tay trừ khử. Vì sao Linh Phong tìm con ư? Vì bà ta cần một con tốt khác thay thế cho Thẩm. Con hãy nằm vùng cho H2, một chuyên án triệt phá tội phạm ma túy và buôn tiền giả xuyên quốc gia.” Chú nói và không ngừng dò xét thái độ của tôi.

“Làm sao tôi có thể tin được chú?” Tôi cố hoài nghi.

“Vì chú chỉ đang giúp con, tội buôn bán rượu giả, rượu trốn thuế trong suốt nhiều năm là quá đủ rồi. Con có cơ hội để lấy công chuộc tội thay vì dấn sâu hơn vào tội lỗi!” Chú Tân tiếp tục rít thuốc.

Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài nằm trên đường Xuyên Á, bắt đầu từ Myanmar qua Thái Lan, Campuchia, Lào, Việt Nam và kết thúc ở tỉnh Quảng Tây thuộc Trung Quốc; gồm ba cửa khẩu: cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và hai cửa khẩu phụ là Phước Chỉ, Long Thuận. Bên cạnh những vấn đề nhức nhối về sự hoạt động mạnh mẽ của việc gian lận thương mại, lợi dụng chính sách để buôn lậu, trốn thuế thì an ninh quốc phòng ở đây cũng luôn là một trong những vấn đề đáng lo ngại.

Vùng đất màu mỡ này được chia quyền lực cho ba người, tạo thành thế lực vững như kiềng ba chân là: Linh Phong, lão Xậu và lão Trình. Linh Phong là người đàn bà duy nhất có quyền lực ngang hàng cùng với hai người đàn ông gốc Hoa ngầm thao túng phần lớn hệ thống casino tại đây. Ngoài buôn lậu những món hàng điện tử, bia rượu, thuốc lá... thì đằng sau đó là cả một đường dây buôn tiền giả và sản xuất ma túy. Đứng sau người đàn bà quyền lực trong thế giới ngầm Linh Phong là một người đàn ông khá bí ẩn, đó mới là “bố già” thực sự. Tuy nhiên, không một ai biết mặt người này bởi ông ta chưa từng lộ diện. Những chiến dịch truy quét ráo riết các băng nhóm vẫn chưa thể bóc dỡ đến tận cùng hang ổ tội phạm. Trái lại, chúng ngày càng bành trướng thế lực một cách mạnh mẽ hơn bằng cách sử dụng đồng tiền và vũ lực trong một số trường hợp. Nhiều điều tra viên và lãnh đạo đã bị mua chuộc hoặc đe dọa. Cũng rất nhiều người đã ngã xuống khi không chấp nhận sự thoả hiệp bởi những vụ ám sát tinh vi

được dàn dựng thành những vụ tai nạn đơn thuần.

Nhìn thẳng vào mắt tôi, chú Tân nhỏ giọng: “Mỗi người sinh ra đều có một sứ mệnh khác nhau, mỗi gia đình đều có một cái nghiệp riêng. Không phải ai cũng có thể làm được và nếu không có niềm đam mê, trách nhiệm thì chắc chắn cũng không thể trụ được. Dù con có quyết định ra sao thì chú và ba con vẫn luôn luôn đặt nhiều kỳ vọng ở con.”

Tôi nói với chú rằng muốn có thời gian để suy nghĩ. Chú Tân đồng ý và hẹn tôi đêm tiếp theo hãy cho chú biết câu trả lời.

Rời khỏi xe, tôi đi bộ lòng vòng qua vài con phố để đảm bảo không có ai bám theo rồi mới về nhà. Trước khi chia tay, chú Tân đã nói với tôi rằng: “Thời gian qua, chú vẫn luôn dõi theo con. Con rất bản lĩnh và nghị lực, giống như ba của con vậy!”

Con người sẽ không bao giờ chạm đến giới hạn khả năng của mình cho đến khi thật sự đi vào ngõ cụt. Lắm lúc phải cảm ơn chính những người đã không đưa tay ra khi chúng ta cần được giúp đỡ. Trên con đường mà tôi đã chọn lựa, có những thứ là một phần hiển nhiên thuộc về con đường đó, chúng ta chỉ có thể chấp nhận, không có chỗ cho sự trách cứ.

Tôi đã đồng ý cộng tác với cơ quan công an.

Không cần bất cứ điều kiện nào.

Tôi rao bán căn nhà đang ở rồi chuyển đi nơi khác.

Tôi liên lạc với bà Linh Phong và đến nơi mà tôi đã từng gặp bà. Trên con đường quốc lộ dẫn về nơi cần đến, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ với suy nghĩ mông lung về những gì đã qua và những gì đang đến. Tôi luôn tự hỏi liệu đây có phải là một giấc mơ quá dài trong một giấc ngủ quá sâu mà tôi mãi không tỉnh dậy được? Để tiềm thức đắm chìm trong những mảng sáng tối của cuộc đời, liệu có khi nào tôi “thức giấc” để rồi mừng rỡ nhận ra tất cả chỉ là một cơn mộng mị? Sự bình yên sẽ tràn về, tôi sẽ lại là một thiếu nữ còn nguyên vẹn sự ngây thơ, trong sáng trong vòng tay ngọt ngào ngạt sắc hồng của gia đình và

người thân... Có thể không? Giữa những khoảng trống, tôi luôn bắt gặp những suy nghĩ mâu thuẫn như thế. Nhưng tôi biết cách kiểm soát bản thân để tư tưởng không bao giờ bị “lạc lối” quá lâu.

Tôi đến địa điểm hẹn gặp lúc gần trưa, Linh Phong sai đàn em chuyển hàng cho tôi, giao dịch nhanh chóng và gọn nhẹ, bà ấy tuyệt nhiên không lộ mặt nữa. Tôi đã tiếp nhận một lô hàng điện thoại di động. Đây là một mặt hàng rất được săn đón trên thị trường sôi động nơi vùng biên tại thời điểm lúc bấy giờ. Mang hàng về thành phố, tôi tìm cách đánh tiếng với các con buôn trong địa bàn. Sau đó vài hôm, tôi trở lại thị trấn Trảng Bàng, tiếp tục đặt lượng hàng gấp đôi. Cứ như thế, trong vòng một tháng đầu tiên, tôi đã tiêu thụ tổng cộng lên đến hơn một nghìn thiết bị di động, thu về số tiền gấp nhiều lần số vốn bỏ ra. Tất cả đều được tôi ghi chép chi tiết trong báo cáo với chú Tân. Sang tháng thứ hai, tôi cung cấp hàng ra các quận lân cận, nâng tổng số tiêu thụ sản phẩm lên gấp ba lần. Công việc khá thuận lợi, tôi trả đầy đủ tiền hàng và không quên đưa dư vài trăm đô cho tay chân của Linh Phong để hẳn nói tốt vài câu cho tôi trước mặt bà.

Sang tháng Sáu, sau một thời gian tìm hiểu, tôi bành trướng xuống các tỉnh lân cận, phân phối với giá thấp hơn các tay buôn ở đó, lượng hàng tiêu thụ được thậm chí đã lên đến năm con số. Những tay buôn lậu cộm cán trong khu vực bắt đầu chú ý đến tôi, nhưng đã được báo trước, tôi cũng từng bước chuẩn bị để đón đầu những vụ thanh trừng thảm khốc để tranh giành địa bàn.

Ngày trước, Thẩm đã dạy tôi một điều rằng để có được sự phục tùng tuyệt đối của đàn em dưới trướng mình thì ngoài tiền bạc ra, tôi còn phải cho họ một lý tưởng hoặc chí ít là một ơn huệ. Tôi biết cách tạo tình huống để họ buộc phải mang ơn mình. Ai cũng có những điểm yếu, nắm được điểm yếu đồng nghĩa với việc tôi đã có được linh hồn của họ. Tôi không bao giờ ra mặt trong những vụ ẩu đả tranh giành địa bàn, lấy số má... Tôi chỉ đứng trong bóng tối và là một ẩn số đối với những kẻ khác.

Hai tháng sau, tình hình buôn bán gặp khó khăn do các tay buôn ồ ạt phá giá để giành giật địa bàn của nhau. Tôi chuyển sang nguồn hàng khác, những chiếc xe tay ga cao cấp hay thậm chí là ô tô được nhập lậu vận chuyển theo đường bộ. Chúng sử dụng mã hộp số của những xác xe phế liệu, sau đó đánh tráo và “dập” lại giấy tờ như những chiếc xe hợp pháp để tiêu thụ trên thị trường. Những lô hàng

do đích thân tôi vận chuyển, được trưng bày dưới nhiều hình thức. Trong quý ba, tôi thu về hàng triệu đô khiến người giao dịch trực tiếp với tôi sửng sốt. Nhưng tôi vẫn chưa được bà Linh Phong trọng dụng. Tôi có cảm giác bà hỗ trợ cho tôi để làm tròn cái nghĩa với Thẩm, hoặc tôi đã chưa thể hiện vai trò của mình một cách rõ ràng nhất để Linh Phong phải lên tiếng thừa nhận tôi.

Sau những chuyến đánh hàng dài ngày trở về nhà, tắm gội và nhìn vào gương, tôi không còn nhận ra mình nữa. Đôi mắt thâm quầng đục ngầu, khuôn mặt đã gầy rộc đi nhiều. Tôi nhếch mép. Đôi khi, tôi cũng cảm thấy ngán ngẩm chính mình, tuổi thanh xuân của tôi đã bị đời xâu xé thành từng mảnh từ lâu rồi.

Tôi có một thằng đàn em dưới trướng tên Thành. Giang hồ gọi nó là Thành Mặt Ma. Khuôn mặt của Thành đầy những vết sẹo vân vân và chi chi. Một lần, trong lúc anh em chén tạc chén thù với nhau sau một chuyến đánh hàng trót lọt, tôi hỏi vì sao lại bị như vậy thì nó cười khùng khục mà đáp: “Có gì đâu chị Hai. Hồi đó, em ra cảng cá kiếm ăn, có một bữa đụng độ với thằng chủ hàng cũng tay anh chị. Nó rút mã tấu xả em mấy nhát ra vậy luôn.”

Nói rồi cả bọn bật cười hô hố như thể thằng Thành vừa kể một câu chuyện tiếu lâm vậy. Tôi cảm nhận được Thành thương tôi, rất thương. Tôi biết vì mấy lần bắt gặp nó len lén nhìn tôi. Nó tỏ ra quan tâm tôi hơn bình thường. Giao cho nó đi công việc, lúc về, nó ghé chợ Tịnh Biên mua cho tôi một mớ sữa tắm Thái Lan rồi đem về dúm vô tay tôi bảo nó tặng. Cái thằng cục mịch đến thảm hại mà lại đi chọn thứ đồ đàn bà này thì tôi hiểu nó đã dần sâu nặng với tôi rồi.

Cho đến một ngày, thằng em của nó hốt hải chạy về báo: Thằng Thành chém người bị công an bắt. Có một băng khá cộm trong khu vực kéo người qua muốn tìm tôi gây hấn để lấy thêm số má. Tôi chưa có phản ứng gì thì thằng Thành đã ra tay trước. Nó chém thằng cầm đầu đứt gân tay gân chân, trở thành tàn phế. Băng nhóm đó tan rã và tiếng tăm của tôi cũng theo đó mà nâng lên dù hiếm khi nào tôi xuất hiện. Nó cũng cương quyết không nhắc đến tôi trong lời cung khai, một mực khẳng khẳng với cán bộ điều tra là do bản thân bốc đồng, thấy ghét cái thằng cà khịa nên dần mặt cho nó biết tay.

Đổi lại cho sự củng cố quyền lực của tôi là cái án tù bảy năm của thằng Thành...

Ngày tôi lên thăm nuôi, mặt nó gầy rộc đi mà vẫn nhoẻn miệng cười với tôi, nụ cười hiền xua đi ác khí trên khuôn mặt đầy sẹo. Nó xin quản giáo đưa cho tôi một cây bút chì có khắc tên tôi và nói cộc lốc: “Tặng chị. Về đi, đừng lên thăm nữa, ở ngoài phải tự bảo vệ mình.”

Bất giác, tôi thở dài thành tiếng. Trong cái thế giới nghiệt ngã này mà cũng có thứ được gọi là tình yêu, là hy sinh. Và thứ tình yêu đó đã chấp nhận đánh đổi, lùi lại phía sau làm bàn đạp cho tôi tiến về phía trước.

Khi quyền lực và giá trị đã được bành trướng đủ lớn, ngoại giao là hoạt động mềm không thể thiếu, đó cũng đã là luật bất thành văn, tôi phải đi trước một bước trước khi ai đó đánh hơi được mình. Để hàng lớn được đánh trót lọt mà không chịu sự dòm ngó, tôi xin gặp một quan chức phụ trách có quyền lực liên đới nhất định đến công việc của mình. Ông ấy thẳng thừng từ chối rồi đầu bên kia cúp máy, tiếng đánh rầm khô khốc như muốn dập tắt những dự định chớm nở của tôi. Tôi cũng hăng. Nhưng đành vậy, thua keo này thì bày keo khác. Tôi không liên lạc qua điện thoại nữa mà tìm đến tận nhà gặp phu nhân của ông ấy. Một bao tải đầy bưởi Phúc Trạch được tôi mang đến làm quà biếu sau chuyến công tác, dưới đáy bao là những cọc tiền tươi, thơm tho và ngọt lịm đến khó có thể chối từ...

Những chuyến hàng của tôi đều xuôi đuôi lọt. Nó mở ra cho tôi thấy những mạch nước ngầm vẫn ngày đêm róc rách, dòng chảy ngoằn ngoèo xuyên qua đá, qua núi, qua hết thảy những chướng ngại vật rồi từ từ thấm thấu, thật sâu, thật sâu... Đối với những hoạt động ở địa ngục, nếu cổng thiên đường không rộng mở làm ngõ, thì có lẽ rất nhiều đầu trâu mặt ngựa sẽ phải sớm tra tay vào chiếc vòng công lý. Thiên đường và địa ngục tưởng chừng là hai thế giới hoàn toàn cách biệt với sự tương phản rõ rệt, nhưng phảng phất đâu đó vẫn có một sợi dây liên kết như một đũa “con rơi” bên cạnh một đũa “con đẻ”, tồn tại - song không bao giờ được thừa nhận.

Để củng cố thêm thế lực, đôi khi phải biết cách và đến nơi cần

phải đến.

Băng của lão Xậu thỉnh thoảng vẫn được cho là có ý đồ cà khía trong địa bàn của bà Linh Phong. Vì vượt mặt nể mũi, bà Linh Phong xem như không quan tâm khi sự tác oai tác quái đó chưa quá động chạm đến quyền lợi hay việc làm ăn của mình. Tuy nhiên, nóng mặt cũng là điều khó tránh khỏi. Sự bức bối của bà Linh Phong lại là cơ hội của tôi.

Sau khi nắm được động tĩnh của Năm Lửa - tay chân của lão Xậu, tôi cùng đàn em đến chơi và bao trọn một vũ trường trong địa bàn cai quản của bà Linh Phong. Năm Lửa vừa vào đến cửa đã bị chặn lại, mắt mặt trước đám đàn em, gã tiến gần lại bàn của tôi, hất hàm: “Cô em! Chia ra mà chơi chứ! Ôm hết nghẹn họng à?”

Tôi cười khẩy, đứng dậy kề sát tai Năm Lửa nói khích: “Chị mày không chơi chung chiếu với ruồi muỗi!”

Nóng mặt, Năm Lửa giơ tay định tát tôi. Nhưng đã chuẩn bị trước, tôi cho gã một chai rượu vào đầu. Cuộc hỗn chiến xảy ra ngay sau đó giữa nhóm của tôi và băng đàn em của lão Xậu. Đích thân tôi đã xuống tay chém Năm Lửa một nhát, đủ để hấn mang sẹo suốt đời, và đủ cho bà Linh Phong phải chú ý đến cái tên của tôi. Tôi chẳng bao giờ quên được đôi mắt đầy hận thù của Năm Lửa khi máu tanh tươi của hấn vương trên mặt tôi.

Đúng như tôi dự đoán, hai ngày sau, bà Linh Phong cho người mời tôi đến nhà hàng của mình. Thấy tôi, bà ấy giữ nguyên nụ cười thân thiện, bắt tay tôi và chỉ nói một câu: “Tuổi trẻ tài cao!”

Bà Linh Phong có một đôi mắt rất đẹp, khuôn mặt hiền hậu và nụ cười nhân từ. Tôi khó có thể tin được đây là một bà trùm giữa vùng đất đầy giết chóc này. Theo thông tin mà chú Tân cung cấp, bà Linh Phong sinh năm 1960, từng là người tình của một quan chức cấp cao tại Campuchia. Ngoài Thẩm, bà còn có một đứa con trai ruột đang du học tại Mỹ. Và không chồng.

Bữa tối có thêm một vài người nữa cũng là tay chân tin cẩn của bà. Thẳng thắn không vòng vo, bà đề nghị tôi về dưới trướng của mình. Đó là lẽ hiển nhiên của bất kỳ băng nhóm nào, khi một nhân tố mới “cộm cán” xuất hiện tại địa bàn của họ, thì hoặc là về phục vụ

dưới trướng để giảm bớt sự cạnh tranh trên địa bàn, hoặc là xác định ranh giới với nhau. Dù rằng tôi chỉ tiếp nhận bằng nhóm trước đây của Thẩm, nhưng sự liêu lĩnh của tôi cũng khiến Linh Phong phải đề phòng. Chỉ chờ có vậy, với lý do tuổi còn quá trẻ và non nớt, cần người chỉ bảo thêm, tôi gật đầu với sự vui vẻ đôi bên. Đứng trước mọi người, bà Linh Phong tuyên bố nhận tôi là con gái nuôi.

Tôi có một mối tình khác cũng trong thời điểm này. Anh tên Huân, là con trai út của một gia đình có truyền thống trong ngành ngân hàng. Huân không biết việc tôi làm - tất nhiên là vậy. Trong mắt bạn bè và đồng nghiệp của Huân, tôi như một cô nàng lọ lem. Bạn gái cũ của Huân cũng nhiều lần ra mặt mỉa mai tôi như thế. Tôi biến tất cả những tổn thương thành động lực để làm tốt công việc của mình. Thẩm vẫn luôn ở một vị trí đặc biệt trong trái tim tôi, nhưng tôi cần xếp anh vào quá khứ để tiếp tục tiến về phía trước, tiến về nơi có ánh sáng. Những ngày lang thang một mình nơi quán rượu, tôi lại nhớ Thẩm. Bao năm yêu tôi, Thẩm đã dành cho tôi hết tất cả những gì tốt đẹp nhất, anh luôn lo sợ những thứ xấu xa tồn tại ở thế giới này sẽ vấy bẩn nàng thơ của mình. Những đêm đông rong ruổi cùng nhau trên con đường dài tít tắp, tiếng cười của chúng tôi rộn vang cả một góc trời.

Một lần, tôi cùng Huân đến buổi gặp mặt có đông đủ bạn bè thời đại học của anh, tôi như lọt thỏm giữa họ. Như cố tình sắp đặt, bạn gái cũ của Huân cũng ở đó. Cô ấy tên là My, là con gái đất Hà thành, có nước da trắng cùng dáng người dong dỏng cao. Là một thạc sĩ từ London về, My luôn tỏ ra hiểu biết và kiêu hãnh. Sinh ra trong một gia đình trí thức, bố là giáo sư của một viện lớn, My có vẻ xứng với Huân hơn tôi. Huân từng tâm sự với tôi rằng My và anh yêu nhau từ thời đại học. Khi ra trường, giữa Huân và cô ta xuất hiện một khoảng cách vô hình khó diễn tả, đó là lý do họ chia tay nhau và My đi du học. Ngày tôi nhận lời yêu Huân cũng là ngày My trở về. Huân lặng lẽ giấu tôi đặt vé máy bay ra Hà Nội đón My. Tôi chỉ biết điều đó khi tình cờ đọc được tin nhắn hiện lên trên màn hình điện thoại của anh. Một vài lần, tôi bắt gặp Huân ngắm nhìn những tấm ảnh cũ của họ được lưu trong máy tính rồi thờ dài. Tôi im lặng.

Vào một ngày, tôi bận rộn với công việc khi trời đã khá khuya, chợt nhớ ra mẹ cần ăn một chút gì đó trước khi uống thuốc, tôi gọi điện nhờ Huân mua ít thức ăn mang đến. Lúc tôi về, mẹ ngồi ở thềm cửa đợi tôi, khuôn mặt buồn và đôi mắt đỏ hoe. Túi phở trên bếp vẫn

còn nguyên. Tôi hỏi nhưng mẹ lắc đầu không nói. Tôi gắng hỏi mãi mẹ mới nói rằng Huân đến đặt túi phở xuống đất rồi bỏ đi, không một lời chào. Tôi bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn về tình yêu của tôi đối với anh. Có lẽ Huân yêu tôi như một sự mới lạ đầy thi vị, nhưng không trọng.

Các báo cáo của tôi rất chi tiết khiến chú Tân thật sự hài lòng, chú gọi tôi là “chú chuột chũi may mắn” bởi vì tôi đã đào bới đến từng hang cùng ngõ hẻm, không bỏ sót chi tiết nào. Và cũng bởi vì tôi quá may mắn khi mọi việc đều diễn ra tốt đẹp.

Vào một ngày cuối năm, bà Linh Phong cho người gọi tôi đến. Hùng Gõ cũng ở đó, anh ta theo bà đã chín năm, là một trong những cánh tay phải đắc lực phụ trách cửa khẩu Xa-Mát thuộc xã Tân Lập và Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra, các hoạt động cho vay nặng lãi, vay nóng trực tiếp tại các casino thuộc quyền sở hữu hoặc trong địa bàn của bà đều do hấn quản lý. Hấn chỉ đạo việc vận chuyển hàng trắng, vàng, ngoại tệ và tiền giả qua biên giới, lẩn sâu vào nội địa.

Hùng Gõ ra mặt chỉ điểm tôi là “dịch” của công an.

Mặt không biến sắc, bà Linh Phong hỏi tôi điều đó có đúng không. Khẩu K54 nằm ngay ngắn trên bàn, lạnh toát.

Tôi bình tĩnh: “Anh Hùng, vì sao anh chắc chắn em là cớm cài vào?”

Hùng Gõ xắn lại găng và chỉ vào mặt tôi, quát: “Đ* má! Tao bước chân vào giang hồ từ khi mày còn đang nằm nôi kia. Việc đ** gì mà tao không nhìn thấu? Mày tưởng mày chém thẳng Năm Lửa thì tụi tao sẽ tin mày hả? Tự tay tao đã xử không biết bao nhiêu thằng tay trong cho cớm rồi, khôn hồn thì mày tự khai đi để tao nương tay cho mà chết nhẹ nhàng.”

Nắm lấy bàn tay đầy sẹo của Hùng Gõ, tôi cười nhẹ: “Anh Hùng à, anh có lớn mà chưa có khôn. Em nể mặt anh và biết em là phận em út nên chuyện anh làm em xem như không hay không biết. Vậy có gì mà hôm nay, anh lại muốn đuổi cùng giết tận em? Thôi thì việc đã đến

nước này, em cũng đành phải nói thật...”

Hắn đặc chí chụp lấy khẩu K54 trên bàn và gí vào đầu tôi: “Con đi! Cuối cùng mày cũng nhận rồi nhé! Làm một cuộc điện thoại cho bà già mày đi, trước khi tao tiễn mày một đoạn xuống châu Diêm Vương!”

Tôi vẫn giữ nguyên ánh mắt và nụ cười nhẹ trên mặt, hất tay Hùng Gõ ra rồi gọi với: “Sơn! Em vô đây đi!”

Sơn Quạ bước vào. Nó hơn tôi bốn tuổi. Năm mười lăm, nó nhảy tàu từ Bắc Giang vào Nam rồi ở luôn trong này. Lăn lộn bao nhiêu năm, cuối cùng, nó về dưới trướng Hùng Gõ. Tôi bước ra, đẩy thẳng Sơn tiến tới chỗ bà Linh Phong: “Nói đi Sơn! Có má Linh Phong ở đây, chú mày không cần phải sợ!”

Thằng Sơn lăm lét nhìn Hùng Gõ, nhìn tôi rồi cúi gầm mặt xuống, giọng run rẩy: “Dạ chị cả! Anh Hùng Gõ dọa sẽ giết cả nhà em nếu như em tiết lộ việc ảnh ngắt bớt hàng để bán cho băng lão Trịnh. Mỗi ngày, ảnh ăn bớt tiền xâu ở sòng. Lô hàng bị mất năm ngoái cũng là do ảnh chỉ điểm để tụi thằng Linh, thằng Toàn cướp hàng...”

Như bị nói trúng tim đen, Hùng Gõ gầm lên, mặt đỏ bừng với ánh mắt hằn lên những tia máu đáng sợ. Điều đó càng làm bà Linh Phong hiểu rằng những gì thằng Sơn nói là thật. Không đợi hắn lên tiếng, tôi bật đoạn ghi âm mà thằng Sơn đã ghi lại được trong một lần Hùng Gõ say rượu và phê thuốc: “Đ* má! Mày đ** biết tao sống nhục thế nào trong suốt chục năm qua đâu. Để cho con đàn bà nó đê đầu cưỡi cổ mình, hút một điếu thuốc cũng đ** thấy ngon. Nhưng mà mày yên tâm, khi nào ôm được kha khá, tao tách ra làm riêng. Chắc nó đ** ngờ bị tao xỏ mũi đâu.”

Tôi rất phục bà Linh Phong, khi biết cánh tay phải phản bội mình mà bà ấy vẫn không hề chuyển sắc mặt. Biết không thể chối cãi, Hùng Gõ chĩa súng về phía tôi và gầm lên: “Phản tao! Con đi này!”

Một tiếng súng vang lên khô khốc.

Hùng Gõ gục xuống, mắt trợn trừng. Đôi mắt ấy cho tôi biết rằng mình đã ngày một dấn sâu hơn vào tội ác, nghiệp chướng và hận thù nơi thế giới ngầm. Bà Linh Phong khoan thai cất khẩu súng vẫn còn

khỏi thuốc súng vào lại học bàn rồi ra hiệu cho đàn em thu dọn. Thăng Sơn mặt cắt không còn một giọt máu, run rẩy nhìn tôi.

Từ khi chính thức làm việc cho bà Linh Phong, tôi đã đoán biết trước sẽ có ngày Hùng Gõ tìm cách hất tôi ra khỏi băng, bởi vì hẳn vốn là một tên nịnh thần tham lam. Hùng Gõ linh cảm được việc bà Linh Phong sẽ tin dùng tôi, và như thế thì gã cũng ít nhiều mất chỗ đứng. Hùng Gõ lén lút cho người theo dõi tôi, tuy không có bằng chứng nhưng hẳn đã bắn một mũi tên vào không trung để trông chờ sự may rủi. Tôi biết bà Linh Phong có thể sẽ tin hẳn, hoặc ít nhất cũng sẽ có sự đề phòng đối với tôi, vì thế mà để đảm bảo cho sự tồn tại của mình cũng như an toàn cho chiến dịch, tôi phải đi trước một bước.

Sau khi tìm hiểu về các hoạt động của Hùng Gõ, tôi biết hẳn là người có tính cách nóng nảy, luôn đối xử tàn bạo với đàn em, khiến chúng chỉ sợ chứ không phục. Chính vì sự bất mãn ngấm ngấm đó, tôi dễ dàng mua chuộc và thu phục được thăng Sơn về làm cho mình, cũng như tiết lộ hết những chuyện mà nó biết được. Đều đặn mỗi tuần, tôi cho người gửi tiền về cho mẹ thăng Sơn ở quê. Mái nhà tranh xiêu vẹo được tôi cho người xây lại thành nhà ngói khang trang. Em gái nó bị bại liệt đã nhiều năm nên hoàn cảnh gia đình rất khốn khó, nó thương em và mẹ rất nhiều. Tôi cắt cử người về giúp gia đình thăng Sơn xây dựng trang trại để cải thiện cuộc sống, nhưng thực chất là để âm thầm bảo vệ gia đình nó.

Sau vụ thanh trừng Hùng Gõ, tôi trình với mạng lưới tạm ngưng gửi báo cáo, cẩn thận không phải là thừa. Sau khi Hùng Gõ bị hạ bệ, bà Linh Phong nhanh chóng có ý định đưa tôi lên thay thế. Nhưng tôi đã từ chối. Chú Tân vô cùng bức tức về quyết định này. Tôi đã nói với bà Linh Phong rằng: “Thưa má, con biết là má tin tưởng con. Nhưng má để con lui về ở ẩn một thời gian.”

Bà Linh Phong đồng ý mà không hỏi thêm lý do. Ngay sau đó, tôi trở về quê hương. Khung cảnh vẫn vậy, chẳng thay đổi là bao, chỉ có tôi là không còn như trước. Biển vẫn xanh một màu yên ả, từng con sóng xô vào bờ rồi lại bị kéo ra xa. Có chẳng, như tôi? Tôi cũng không biết mình là con sóng nào trong hàng ngàn con sóng đang xô ngoài kia. Tôi sẽ trở thành ngọn sóng lớn hay sẽ tan biến như bọt biển? Xoã cho mái tóc đen dài của mình được cuốn theo gió, tóc tôi đã dài ra nhiều. Thấp thoáng ở đâu đó, tôi lại nhìn thấy hình ảnh một ông bố cùng đứa con gái nhỏ đang nô đùa trên bãi biển. Đã rất lâu rồi, tôi

quên mất mình cũng có tuổi trẻ. Mà thật ra, tôi cũng không được phép nhớ điều đó.

Tôi mua một căn biệt thự trên một ngọn đồi nhìn xuống biển cách trung tâm thành phố ba cây số. Tôi sử dụng chính căn biệt thự đó để mở một khách sạn nhỏ phục vụ du khách Nga, tạo được một vỏ bọc an toàn và chắc chắn. Tôi nối liên lạc với toàn bộ đàn em dưới trướng ba tôi trước đây. Giờ mỗi người đều có một băng nhóm riêng, điều đó giúp tôi nhanh chóng củng cố thế lực của mình tại địa bàn.

Có một tay giang hồ khá nổi tiếng vì sự lì lợm, hắn ta trung thành đến mức sẵn sàng xả thân vì đại ca của mình, để rồi vào tù thay và bị bỏ mặc. Hắn tên Na, vợ hắn tên Huyền. Từ ngày chồng bị bắt, Huyền chuyển về làm gái nhảy trong một vũ trường ở thành phố để kiếm tiền nuôi con nhỏ. Tôi chi tiền mở cho Huyền một tiệm làm tóc. Thông qua các mối quan hệ, tôi nhờ người “chạy” để giảm án cho Na. Với khoản tiền không nhỏ mà tôi chi ra, Na có một suất trong danh sách ân xá năm đó. Ngày Na được ra trại, tôi đã đích thân đến đón. Na trở thành người thân cận bên cạnh tôi từ đó.

Nhiều tay anh chị trong thành phố bắt đầu xôn xao về tôi. Mặc dù tôi không tham gia vào các hoạt động của thế giới ngầm trong thành phố này, nhưng hành động dần mặt lẫn nhau để lấy số, vốn là luật bất thành văn. Hai giờ sáng một ngày cuối tháng Ba, Sinh An Minh - một tay cộm cán trong ngành bảo kê vũ trường của thành phố biển phái một nhóm khoảng trên dưới chục tên đi mô tô cùng với “hàng nóng” tiến về phía căn biệt thự của tôi. Trước biệt thự là một dãy hàng quán phục vụ ăn nhậu mở cửa suốt đêm. Chúng ngồi ở đó, cố tình bóp còi và net bô xe gây ồn ào và náo loạn. Nhận được tin báo, tôi lặng lẽ đứng quan sát từ tầng một. Na lập tức gọi thêm người đến chi viện. Hơn mười lăm phút sau, một tốp đàn em hơn hai mươi người đến và cũng tấp vào khu ẩm thực đó. Tôi bước ra ban công. Nhác thấy bóng tôi, bọn đàn em đồng loạt đứng dậy cúi chào. Tôi mỉm cười rồi trở vào trong.

Kể từ đó, không còn ai làm phiền khu biệt thự của tôi nữa.

Dẫu gì cũng là người từ nơi khác về sinh sống và mở cơ sở làm ăn, tôi cần xã giao nhiều. Một lần tiệc tùng chào hỏi, tôi gặp Huy. Ông

là cán bộ quản lý trực thuộc thành phố. Huy có cái dáng béo phệ, thấp đậm, lúc nào cũng đóng bộ áo sơ mi cột tay và quần tây. Ông tỏ ra nghiêm túc trong các buổi tiệc tùng ăn nhậu. Ở cái thành phố biển bé tí này, ai như thế nào đều dễ dàng trở thành tin đồn lan rộng chỉ trong vài tàn hương. Có lẽ vì thế mà ông Huy thường giữ kẽ chốn đông người. Tình cờ gặp nhau vài lần, tôi và ông ấy trở nên thân thiết hơn. Có lần, tôi than phiền với ông Huy rằng khách sạn của tôi hay bị kiểm tra, sách nhiễu bởi các quan chức địa phương. Quả thật, sau lời than phiền bóng gió ấy, không còn thấy ai đến nữa, nhưng cũng là lúc điện thoại của tôi xuất hiện nhiều hơn những cuộc gọi của ông Huy. Một lần, khi đêm đã về khuya, chừng mười một giờ hơn, ông Huy chạy chiếc Dream cũ đến đứng dưới cổng nhà tôi rồi gọi bảo tôi mở cửa cho vào bằng cái giọng ngà ngà say. Tôi thừa hiểu ông ấy muốn gì, nhưng vì không tiện ra mặt từ chối nên tôi cứ à ời vạy thôi. Việc sống cùng mẹ đôi khi cũng khiến những lão “già dê” bớt mạnh động hơn. Thỉnh thoảng, trong bữa nhậu linh đình với đầy ắp thịt cá và những chai rượu ngoại đặc ý, rượu vào lời ra, ánh mắt họ nhìn tôi cũng tăng phần dục vọng đầy thèm khát, ngồn ngộn, xoay xoay vào từng thớ vải sợi chỉ, như muốn giật phăng nó ra ngay bây giờ. Đôi lần, ông Huy cố tình theo tôi vào tận cửa toilet chỉ để đưa bàn tay thô kệch bóp vào mông tôi một cái rồi cười khà khà khoái trá. Xã hội muôn sắc không chỉ có trắng và đen. Sắc đen cũng có kẻ xấu người tốt. Và sắc trắng cũng thế. Kẻ tốt người xấu luẩn quẩn lẫn nhau không phân biệt nổi. Khi mặc áo cà sa thì ai cũng như ai, đầy đạo mạo, thanh khiết và quyền uy. Chỉ lúc tấm rèm được buông xuống, ngọn gió dục vọng thổi qua cuốn phăng từng lớp “cà sa”, thì khi ấy lớp “áo giấy” mới được dịp phơi bày.

Bà Linh Phong gọi cho tôi.

Tôi chính thức ngồi lên ghế phó tướng của băng Linh Phong trong tư thế ngẩng cao đầu ở tuổi hai mươi bảy. Chú Tân thở phào nhẹ nhõm sau một thời gian dài bất đồng quan điểm với tôi. Tuổi còn trẻ, nắm quyền lực trong tay cộng thêm việc làm ra tiền quá dễ dàng, tôi bắt đầu quên mất mình là ai. Bên trong tôi là con ngựa bất kham, tôi ngầm nổi loạn. Sau những phi vụ thành công, tôi trở về nhà với những bao tải đầy tiền, xếp chúng thành từng chồng trong góc phòng và ngồi ngắm nhìn, thỉnh thoảng cười phá lên như điên dại.

Tôi đã say tiền!



Huân về Nha Trang tìm tôi. Đón Huân ở sân bay, tôi không có lấy một chút cảm xúc. Đi với nhau quãng đường hơn bốn mươi cây số, tôi không nói một câu nào. Tôi không biết vì sao mình lại hết yêu Huân, nhưng tôi lờ mờ nhận ra rằng trước đây mình cố gắng giữ anh chỉ là bởi cái “tôi” quá lớn. Tôi muốn chứng minh cho Huân, cho bạn gái cũ và bạn bè của anh thấy rằng xem thường tôi là sai lầm của họ. Khi đã đạt được mục đích, tôi đâu còn động lực nào cho chuyện yêu đương này nữa? Tôi biết mình là một kẻ hiếu chiến và hiếu thắng. Điểm mạnh và điểm yếu trong một con người đôi khi thật khó phân biệt. Và tôi đã chia tay Huân như thế, nhẹ nhàng như khi tôi bước vào cuộc đời anh.

Huân đón nhận một cách đau đớn đầy hoảng loạn. Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong đôi mắt sâu thẳm của anh. Nhưng có lẽ đã quá muộn cho một sự thay đổi, hoặc giác ngộ. Thú thật mà nói, tôi bám víu vào Huân như một sự an ủi giữa cảm xúc trống trải và cô đơn mà tôi phải đối mặt. Giữa đất Sài thành rộng lớn, tôi gặt đầu chấp nhận Huân để khỏi phải ca thán trong những ngày dài tháng rộng đầy giông tố. Huân cho tôi một lớp vỏ bọc hoàn hảo, một người con gái yếu đuối, một nàng lọ lem chuột sa chính gạo trong mắt bao người. Và cũng chỉ tôi mới biết là mình có yếu đuối thật hay không. Diễn mãi một vở cũng chán, tôi chẳng còn cảm thấy gì thú vị nơi Huân. Mặc cho anh cố tìm mọi cách níu kéo, tôi vẫn khước từ và rũ bỏ mối tình thay thế một cách tàn nhẫn. Tôi không rớt một giọt nước mắt nào trước sự chia ly ấy, cũng không kịp buồn. Là thế, khi Huân thật sự muốn trọng tôi thì tôi lại chẳng cần nữa.

Trong bóng tối, tôi sống như một bà hoàng. Bước ra ánh sáng, tôi trở về với hình ảnh một cô gái hiền lành, hàng ngày cần mẫn trồng hoa trong khu vườn nhỏ sau nhà. Thỉnh thoảng, tôi biến mất khỏi địa phương vài ngày. Không một ai may mắn nghi ngờ. Những cuộc gặp gỡ kín với những vị thương gia tứ phương mang lại cho tôi thêm nhiều mối quan hệ và cơ hội làm ăn. Tôi lao vào kiếm tiền như điên như dại để bù đắp lại quãng thời gian sống trong cùm cặc. Nhìn thấy tôi đi sớm về khuya, mẹ rất phiền lòng. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi cho rằng hiếu thuận là khi sẵn lòng và mua về những món ngon vật lạ đắt tiền nhất cho mẹ, cung cấp cho bà không thiếu một thứ gì, đưa bà đi nghỉ ở những nơi sang trọng nhất. Tôi hả hê vô cùng khi thấy những người đã từng chà đạp mình trước đây giờ phải quay

sang hạ mình trước tôi. Nhưng kỳ lạ thay, mỗi ngày thức dậy sau cơn say, tôi thấy cuộc sống của mình thật nhạt.

Kể từ sau khi chứng kiến những điều đã xảy ra trong cuộc hôn nhân của ba mẹ, dường như trái tim tôi không còn tin vào thứ được gọi là tình yêu và đàn ông nữa. Tôi luôn nhìn thấy sự đổ vỡ và lừa dối ẩn hiện đằng sau sự tươi đẹp của hạnh phúc lứa đôi. Có lẽ vậy mà tôi trở nên lạnh lùng, mối quan tâm duy nhất là tiền và quyền lực. Tôi luôn mang trong lòng một suy nghĩ, nếu mình dành cả đời để tận tụy với một người đàn ông nào đó để rồi một ngày phát hiện ra họ phản bội, hẳn tôi sẽ rất đau khổ. Và tôi giữ rịt lấy nguyên tắc: Thà tôi phụ người chứ không để người phụ tôi. Sau lời chia tay Huân, tôi đã yêu một lúc ba người. Điểm chung là cả ba đều là con trai của những cán bộ cấp cao, mỗi người đều mang lại cho tôi một giá trị nhất định. Đôi lúc, tôi thấy mình thật nực cười. Tôi rất ghen tuông, nhưng lại không chung thủy. Tôi cho rằng mình có quyền sở hữu người khác, nhưng lại không ai có quyền làm vậy với tôi. Nhiều người đàn ông theo đuổi tôi, tìm cách cung phụng để làm tôi hài lòng, nhưng tôi lại đối xử với họ như những tên nô lệ. Tôi ngông cuồng là thế, vậy mà không một ai rời bỏ được tôi. Đàn ông làm khổ những người phụ nữ tận tụy với họ, nhưng lại tận tụy với những người phụ nữ làm khổ họ. Thật lạ!

Trong những cuộc chơi, tôi có nguyên tắc riêng của mình và luôn thực hiện triệt để những nguyên tắc đó. Tôi nghiêm cấm đàn em sử dụng ma túy và cần thuốc trong những buổi tiệc tùng, hoặc trước mặt tôi. Tôi vẫn còn nhớ lời ba đã nói với đàn em của ông khi tôi còn nhỏ. Cái chết của Hùng Gõ cũng là một bài học đắt giá. Những con nghiện thường không trung thành. Người ta thường dùng tiền, ma túy và gái để điều khiển lẫn nhau. Nhưng tôi thì khác một chút. Tôi không tiếc tiền với đàn em của mình, rượu và gái có thể sử dụng thoải mái, nhưng các loại ma túy thì tuyệt đối không được động vào. Là một bông hoa mềm yếu giữa rừng gươm, tôi luôn phải có những mảnh khoé để tự bảo vệ bản thân. Trong bất cứ mọi tình huống, sự can trọng giúp tôi tránh được những hiểm họa khó lường.

Tôi cho người lòng sục và chọn lọc các em gái xinh xắn, trẻ tuổi, căng tràn nhựa sống để làm quà cho những cuộc vui chơi, ngoại giao, tiếp khách... Cánh đàn ông luôn khen tôi chu đáo và tỏ ra hài lòng bởi tôi không bao giờ để họ dùng “đào” sẵn có tại chỗ. Hơi men, tiếng

nhạc xập xình, mùi nước hoa rẻ tiền của các ả đào quyện với mùi bia, mùi thuốc lá và đôi khi là cả mùi nôn của một gã nào đó vừa “ngã ngựa”, tất cả đều tạo nên một bức tranh nhàu nhĩ, đặc trưng khó diễn tả. Những gã đàn ông vội vã quảng phần người sang một bên để tận hưởng khoái lạc, mặt mũi đỏ bừng, mắt lò dò, những bàn tay thô thiển lần mò giật tung áo váy của những cô em ngồi nghiêng ngả trên đùi, để rồi những khuôn mặt béo mẫm chôn vùi vào đó, hít hà nét xuân thì khoái khẩu, bàn tay vẫn không quên lần mò ngấu nghiến bầu ngực của thanh xuân, của cám dỗ. Rồi như không thể chờ đợi lâu hơn, có gã cởi phăng chiếc quần lót của nàng xuân và đê ngửa ra ghế. Đó là lúc tôi biết mình nên rút lui để nhường cho họ không gian riêng tư.

Họ vò nát nhau đối lại cho tôi cơ hội vượt phăng phiu những trót lọt của mình.

Để củng cố thêm vị trí, tôi mua cổ phần của L.K và R.B, hai casino khá lớn dọc tuyến biên giới Việt - Cam, đồng thời tham gia ký quỹ mở sổ tại hàng loạt các sòng bài lân cận phục vụ hoạt động cho vay tại đó. Cho vay nóng tại sòng bạc có thể nói là hoạt động siêu lợi nhuận. Con bạc có thể vay bao nhiêu tùy ý mà không cần tài sản thế chấp. Dù không có sự ép buộc nhưng nhiều trường hợp đang trong cơn sát phạt, con bạc thường cầm “mạng” hoặc thế chấp chính nội tạng của mình, tạo nên những lời đồn đáng sợ cho vùng đất cám dỗ chết chóc này. Sau khi vay tiền để tiếp tục chơi, con bạc phải đóng lãi xâu trên từng ván bài. Thông thường, lãi suất trong thoả thuận ngay trên chiếu bạc từ mười lăm đến năm mươi phần trăm. Vì vậy, cứ theo thoả thuận, sau mỗi lần thắng bạc trong mỗi ván, con bạc lại phải nộp cho chủ sổ từ mười lăm đến năm mươi phần trăm số tiền thắng được, tùy theo thoả thuận ban đầu. Mọi thứ tưởng chừng như ngọt ngào và dễ dàng, nhưng thực chất là sợi dây thòng lọng tàn bạo nhất, qua đó, tất cả các con bạc đều biến thành những con nợ mất khả năng chi trả.

Tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp con bạc tự dàn dựng lên những vở kịch bị tra tấn, đánh đập, chặt ngón tay để uy hiếp chính gia đình mình nhằm lấy tiền đánh bạc. Tôi vẫn còn nhớ có lần, một con bạc tên Tiến đã vay số tiền lên đến năm mươi ngàn đô chỉ trong một ngày. Sau khi Tiến thua sạch, tôi cho người đưa anh ta về một căn phòng khá sạch sẽ, vốn là phòng “chờ” của những con bạc đợi gia đình mang tiền đến “chuộc”. Tiến cầm điện thoại gọi về cho người thân và giả vờ rên rỉ. Như để tăng thêm mức độ đáng tin, Tiến đấm

thùm thùm vào tường rồi kêu khóc om sòm nói rằng mình đang bị tra tấn. Vài giờ đồng hồ sau, một người phụ nữ sang trọng bước xuống trên một chiếc Mercedes màu đen cáu cạnh, xách hai chiếc cặp lăm lăm đi thẳng vào phòng để “hồi sức” cho cậu quý tử. Qua tìm hiểu, tôi được biết Tiến từng học ở một trường đại học danh giá. Nhưng bởi vì máu cò bạc và thói ăn chơi trác táng nên sau khi ra trường, đi làm được hai năm, Tiến bị đuổi khỏi nơi làm việc. Tôi không thể hình dung những ông bố bà mẹ đang đau khổ nơi quê nhà, cố gắng chạy vạy để “cứu mạng” con mình vì nghĩ rằng nó đang bị người ta “cắt thận”, hoặc sẽ bị chém chết thả trôi sông trong khi sự thật là con của họ vẫn bình an vô sự, tiếp tục vay thêm tiền ngồi sông trong lúc chờ đợi “tiếp viện”.

Casino vùng biên mọc lên như nấm khiến thị phần bị chia nhỏ, vì vậy để đảm bảo chỗ đứng và hiệu suất kinh doanh, chủ các casino thường cho quân rải dày đặc tại các cửa ngõ dẫn vào địa phận giáp biên. Khi có bất kỳ chiếc ô tô lạ nào xuất hiện tại địa bàn, những “cái bang” sẽ bám theo chiêu dụ, và vút vào xe một cái danh thiếp để lôi kéo khách đến casino của mình. Khi khách bước qua khỏi cửa thì gần như ngay lập tức, người của casino đã có quan sát và báo cáo tỉ mỉ về cho bộ phận giám sát trung tâm để casino có sự chuẩn bị “đón tiếp” chu đáo nhất. “Cái bang” là vị trí thấp nhất trong cơ chế hoạt động của các casino vùng biên, thường là con bạc mất khả năng chi trả nên ở lại hòng vừa làm việc vừa tìm cách gỡ gạc, hoặc là những tay cò con dẫn khách, dụ dỗ khách vay nóng để ăn tiền xâu từ các chủ số.

Khách đến casino rất đa dạng, có người đến chơi lần đầu vì tâm lý tò mò và đua đòi bởi casino là hoạt động kinh doanh bị cấm trên lãnh thổ Việt Nam đối với người mang quốc tịch Việt Nam, cũng có người là những phu nhân, lão gia, đại thiếu gia lăm tiền nhiều của, cũng không ít khách là những tay bạc chuyên nghiệp với máu đỏ đen, sát phạt cùng tham vọng có thể phát lên nhờ đánh bạc. Nhưng dĩ nhiên, đó là điều không tưởng. Nhiều tay bạc rất tự tin vào tài nghệ của mình, nhưng dù “tài” đến đâu thì cũng khó có thể vượt qua được hệ thống “bạc bịp” tinh vi, cùng với những tay “thần bài” được huấn luyện và quy tụ khắp tứ phương. Các casino luôn có nhiều chiêu thức để nhẹ nhàng siết sợi dây thần chết vào cổ từng con bạc, không ngoại trừ việc “thả” cho thắng đậm vài ván để rồi từ đó khuynh gia bại sản ngay trên chiếu bạc.

Các casino đa phần hoạt động rất uy tín, khách đánh bạc thắng

lớn đôi khi cứ thế mà đi về, hàng bao tải tiền sẽ được chuyển về tận nhà. Nhưng thành thật mà nói, đối với những con bạc vay nợ quá nhiều và mất khả năng chi trả rồi trở nên lì lợm, có ý định quyết tiền, thách thức sự kiên nhẫn của chủ sổ hoặc chủ casino, chúng tôi luôn có cách để họ phải trả nợ, hay ít nhất là “nhờ” người trả nợ giúp. Và những cách đó bao giờ cũng tàn khốc.

Ngày qua ngày, tôi chứng kiến người ta đối xử với nhau tàn bạo. Và tôi cũng buộc phải nhập gia tùy tục. Nơi đây không có chỗ cho lương tâm và sự tử tế. Tiền - Quyền lực là hai thứ vũ khí song hành và cũng là đích đến tối thượng. Luôn có những kẻ chờ chực sự sơ hở hay phút lơ đãng để sẵn sàng cho cuộc lật đổ, chuyển giao quyền lực. Suốt một thời gian dài, tôi không có nổi một giấc ngủ ngon nếu không có rượu. Chỉ một tiếng gõ cửa, hay tiếng chuông điện thoại reo vang khi đêm đã khuya cũng khiến tôi giật mình cảnh giác. Nơi tôi đang đứng là như vậy, hoặc cảnh giác hoặc không bao giờ còn cơ hội để cảnh giác nữa.

Một buổi sáng tinh mơ, bà Linh Phong gọi tôi đến có việc cần bàn. Bày biện bộ đồ trà mại vàng rất đẹp, vừa pha trà bà vừa khoan thai nói với tôi: “Chuyện tình cảm của con bây giờ ra sao rồi?”

Tôi hơi sững sốt trước câu hỏi này, bởi vì bà Linh Phong vốn chẳng bao giờ hỏi đến những thứ thuộc về phạm vi cá nhân. Nhưng tôi vẫn ngoan ngoãn trả lời: “Dạ, má biết là con không quan tâm lắm đến chuyện đôi lứa mà. Con thích tự do để được dốc sức cho má.”

“Má nghe nói thằng con ông tướng giám thị trại X thích con lắm phải không? Con nhận lời nó chưa?”

Tôi hơi chột dạ. “Thằng con ông tướng” mà bà muốn nói đến là Nam Khánh, cũng là một trong những người yêu hiện tại của tôi. Không đợi tôi nói thêm, bà Linh Phong tiếp lời: “Em trai của lão đại đang bị biệt giam trong trại X. Phải chi con là con dâu tương lai của ngài Thiếu tướng thì hay biết mấy. Tìm cách lên thăm trại rồi quan sát địa hình cho má. Lão đại muốn tổ chức vượt ngục cho em trai mình trước ngày bản án tử được thi hành.”

Tôi vốn là kẻ đa nghi nên không thể không suy nghĩ liệu bà Linh Phong có đang dò xét tôi hay không, có thể đây là một động tác giả mà bà ấy đưa ra để thử tôi. Nhưng nếu tôi làm thành công vụ này thì khả

năng được lão đại chú ý là rất lớn. Hứa với bà Linh Phong sẽ tìm cách rời cáo lui, tôi bắn tin khẩn về cho mạng lưới để xin ý kiến chỉ đạo.

Theo hồ sơ, người mà bà Linh Phong và lão đại muốn tôi cứu ra là Lý Hữu Thìn, tức Thìn “sáu ngón”. Hắn bị bắt cách đây ba năm khi đang trên đường vận chuyển hơn một trăm bánh heroin tại cửa khẩu Nậm Cắn thuộc huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Hắn bị kết án tử hình và luân chuyển nhiều trại trước khi đưa về X. Trước đó mấy năm, cũng trong một lần bị truy quét, hắn đã hung hãn chống trả bằng lựu đạn, hậu quả là bị mất gần một bàn tay. Kể từ đó, hắn trốn hai lệnh truy nã và tiếp tục vận chuyển ma túy vào nội địa cho đến ngày sa lưới. Theo kết quả điều tra của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, trong quá trình đấu tranh khai thác, tên Lý Hữu Thìn rất ngoan cố khi một mực không cung khai bất kỳ cái tên nào khác. Tổ chức đánh giá, để Thìn “sáu ngón” trở lại xã hội sẽ là một động thái hết sức mạo hiểm bởi vì đây là một tên tội phạm cực kỳ nguy hiểm. Nhưng nếu không thả con săn sắt thì sao bắt được con cá rô? Sau khi thảo luận và bàn bạc kỹ lưỡng, tổ chức quyết định sẽ giăng một mẻ lưới lớn.

Tôi nói với Nam Khánh rằng muốn về ra mắt gia đình anh, điều mà trước đây tôi chưa từng đồng ý dù Nam Khánh có ra sức thuyết phục. Rất hào hứng, Nam Khánh sắp xếp một buổi gặp mặt vào dịp cuối tuần tại tư gia. Mọi việc diễn ra tốt đẹp, bố mẹ và ông bà nội Nam Khánh đều tỏ ra rất hài lòng và quý mến tôi. Sau đó hai tuần, Nam Khánh đưa tôi đến thăm căn nhà nhỏ của gia đình họ được xây gần với khu trại X, là nơi để thỉnh thoảng phu nhân cùng con cái có thể ở lại nghỉ ngơi khi đến thăm ngài Thiếu tướng. Với sự sắp xếp của tổ chức, tôi vào được bên trong X như một động thái chứng minh với bà Linh Phong rằng tôi đã thực hiện đúng lộ trình. X là một trong những trại trung ương trọng điểm của quốc gia. Với địa hình hiểm trở nằm giữa thung lũng, đây được cho là một trong những trại giam an toàn nhất nhì tại Việt Nam với phương châm “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Phía ngoài trại giam là khu rừng rậm rạp rồi đến những dãy núi đá ngổn ngang. Những phạm nhân có ý định vượt ngục sẽ khó có thể thoát ra khỏi thung lũng mê cung này, hoặc là sẽ càng đi càng lạc vào khu rừng với đầy thú dữ, bầy chông, hoặc là nhanh chóng bị bắt trở lại. Trở ngại lớn nhất là lãnh đạo bộ không đồng ý với việc “thả” Thìn Sáu Ngón, cũng như vẽ đường cho hươu chạy, tạo tiền lệ tiêu cực. Việc một tử tù trốn trại buộc trại giam phải phát báo động đỏ, và rất có thể bạo động sẽ xảy ra. Tôi đề xuất phương án tạo điều kiện và môi trường phù hợp để “thả” Thìn Sáu Ngón, như vậy sẽ

không lộ địa hình trại gây hiểm họa về sau, vừa không tạo tiền lệ xấu bằng cách để hấn gặp vấn đề về sức khoẻ buộc phải xuống trạm xá, sau đó cho xe bí bưng đưa hấn xuống bệnh viện huyện để tiếp tục điều trị. Nói lỏng an ninh để tạo điều kiện cho hấn tự “trốn” thoát.

Kế hoạch H2 được phát động đã nhiều năm, trước cả khi tôi đến Sài Gòn. Nhiều đồng đội đã ngã xuống, có người vì nhiệm vụ nên vướng vào ma túy, cũng có người mất đi gia đình, vậy nhưng tất cả đều phải cố hết sức để vượt qua cám dỗ của những chiếc phong bì, cám dỗ của việc kiếm tiền bằng một cách dễ dàng. Tôi là kẻ lạc quan, tôi có sự táo bạo của tuổi trẻ. Nhưng lãnh đạo thì nghĩ khác. Họ quan ngại những rủi ro có thể xảy đến bất chợt, lấy đi sinh mạng của nhiều người, bởi vì hợp tác với cơ quan công an không chỉ có mình tôi. Họ không thể đặt an nguy của cả tổ chức vào tay tôi, một cô gái còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm đánh án. Sau những cuộc họp khẩn kéo dài trong nhiều đêm, tổ chức đã xin được ý kiến chỉ đạo của bộ và quyết định ra một đòn cân não: “Thả” Lý Hữu Thìn.

Tôi thông báo với bà Linh Phong về kế hoạch tôi sẽ dàn dựng để đưa Lý Hữu Thìn ra khỏi phòng biệt giam. Nhấp một ngụm trà, bà ấy nói: “Trở thành thiếu phu nhân nhà tướng cũng có nhiều cái lợi lắm.”

Ở bên cạnh bà Linh Phong, tôi luôn cảm thấy “sợ” sự điềm tĩnh quá mức của bà ấy, cùng với những câu nói thường xuyên bỏ lửng để người nghe tự nghiệm ra. Thời gian tiếp xúc với bà càng lâu, tôi càng hiểu rõ vì sao một người phụ nữ lại có được vị trí cao như vậy trong thế giới ngầm.

Đúng như kế hoạch, vào một ngày tháng Tư năm đó, suất cơm của Lý Hữu Thìn có một lượng thuốc đủ gây cho hấn một cơn đau tim nhẹ. Khi thuốc bắt đầu có tác dụng, giám thị trại cho người đưa hấn xuống trạm xá, tại đây, người của tổ chức đóng vai y tá đã tiêm cho hấn một liều thuốc trợ tim, thực chất là cài vào dưới da của hấn một con chip định vị nhằm theo dõi lộ trình trốn chạy của hấn cũng như từ đó có cơ hội lần ra lão đại.

Hấn trốn thoát. Đúng như lộ trình đã vạch sẵn.

Tổ chức bắt đầu theo dõi hành tung của hấn trên bảng điều khiển. Ba giờ sau khi được “thả”, tín hiệu của Lý Hữu Thìn biến mất.

Sáng hôm sau, lực lượng công an phát hiện xác của Lý Hữu Thìn cách nơi trốn chạy năm mươi kilômét.

Hắn tử vong do một viên đạn bắn vào đầu ở cự li gần, không có dấu vết xô xát. Tại hiện trường thu được một vỏ đạn 7,62x25mm Tokarev, đây là loại đạn được sử dụng cho súng ngắn, hung khí gây án là một khẩu K54 và hung thủ chắc chắn là một người rất thân thiết với Lý Hữu Thìn.

Chương 7

Mật danh P-126

Sau khi xảy ra sự việc ngoài dự liệu, tôi thật sự hoang mang. Tôi không biết liệu kế hoạch hoặc thân phận của mình có bị lộ hay không. Ba tuần sau, bà Linh Phong gọi tôi đến cùng bà đi chợ. Bà mặc bộ đồ lụa màu tím và xách giỏ như những bà nội trợ bình thường khác. Khi con người ở một vị trí đủ cao, họ lại trở nên giản dị đến bất ngờ. Việc tiếp xúc qua nhiều nhân dạng khiến tôi của sau này trở thành người vô cùng đa nghi, một người phụ nữ bán thịt lợn cũng khiến tôi đặt dấu hỏi: *“Liệu đằng sau vỏ bọc này, họ là ai?”*

Sau bữa tối, bà gọi tôi vào phòng làm việc và cho tôi xem một tờ bản đồ. Giọng trầm xuống, bỗng dưng bà chia sẻ với tôi về “cơ duyên” đưa bà lên hàng trùm.

Vào năm 1978, bà đã gia nhập vào một băng nhóm buôn bán vũ khí trái phép và trở thành vợ của ông trùm khi mới tròn mười tám tuổi. Thời gian “tại vị” ngắn ngủi, ba năm sau, chồng bà bị bắn chết trong một vụ thanh trừng đẫm máu giữa các băng nhóm. Quân mất tướng như rắn mất đầu, băng nhóm của chồng bà tan rã, mỗi người dạt về một hướng hoặc đầu quân cho các nhóm khác kiếm ăn.

Sau khi chồng chết, bà vượt rừng để sang đất Campuchia nhằm tránh sự đuổi cùng giết tận của kẻ thù. Đứa con gái chưa tròn hai tuổi của bà cũng chết vì đói khát. Bà bảo tôi: “Con bây giờ bản lĩnh hơn má ngày xưa nhiều lắm!”

Bà nhìn tôi nở một nụ cười hiền nhưng tôi vẫn thấy lạnh sống lưng. Bất chợt, tôi cảm thấy trong lòng dấy lên một chút thương cảm. Cuộc đời của bất cứ ai cũng có thể là kỳ tích, tốt hay xấu là do sự lựa chọn của họ, nhưng không thể phủ nhận được nghị lực ẩn chứa đằng sau những sự lựa chọn ấy.

“Con xem kỹ tờ bản đồ chưa?” Bà hỏi.

“Dạ rồi thưa má. Nhưng đây là bản đồ gì vậy ạ?”

“Cung đường “Xuất quỹ nhập thần”.” Bà đáp gọn.

Tôi giật mình vì đây là thông tin vô cùng quý giá đối với kế hoạch H2. Tờ bản đồ hé lộ lý do vì sao trong nhiều năm qua, tổ chức đã không thể nắm được hành trình vận chuyển hàng trắng và tiền giả vào nội địa mà chúng tôi gọi đó là “hành trình xuất quỹ nhập thần” của bà Linh Phong.

“Sắp tới có một lô khoảng một nghìn băng. Má muốn con trực tiếp đánh chuyến này với má!” Bà nói như ra lệnh.

“Dạ!” Tôi cúi đầu đáp. Một nghìn băng tức một nghìn bánh heroin, tổng trị giá hơn năm trăm triệu đô. Nếu số lượng ma túy khổng lồ này xâm nhập vào nội địa và chia nhỏ ra, tôi chưa dám nghĩ đến hậu quả. Tôi cũng cảm thấy lạ bởi vì những người đứng đầu thường không bao giờ trực tiếp tham gia vận chuyển. Tôi chỉ thấy họ sử dụng một bên thứ ba chịu trách nhiệm “đánh hàng thuê” và đôi khi là “lãnh án mướn”. Lần này, có lẽ có một chỉ thị nào đó từ lão đại nên bà Linh Phong mới phải trực tiếp “xuất trận” như vậy.

Tôi chuyển báo cáo về cho tổ chức. Muốn bắt được cộp chắc chắn phải vào hang cộp. Nhưng giết người và vận chuyển “vũ khí giết người” là hai điều hoàn toàn khác nhau. Mạng lưới ra lệnh đánh sập băng nhóm ngay trong chuyến hàng này. Đối với họ, đây là cơ hội nghìn năm có một. Linh Phong đích thân đánh hàng. Việc bắt giữ một ngàn bánh heroin là bằng chứng quá rõ ràng để đưa Linh Phong ra ánh sáng, từ đó lần ra lão đại. Một lần nữa, tôi lại có đề xuất đi ngược lại với quyết định của cấp trên. Tôi cho rằng đây là hành động quá mạo hiểm, không có gì chắc chắn tấm bản đồ kia là thật và cũng không chắc bà Linh Phong chịu khai ra lão đại.

Đề xuất của tôi bị bác bỏ!

Tổ chức muốn nhanh chóng kết thúc chiến dịch đồng thời giữ quan điểm để một nghìn bánh heroin lọt vào nội địa là tiếp tay cho một hành động huỷ diệt. Nhưng chỉ ba ngày sau, chú Tân thông báo với tôi rằng tổ chức đã huỷ bỏ kế hoạch đánh úp.

Sau đó vài tuần, tôi và bà Linh Phong có mặt tại bìa rừng. Đó là một đêm khá âm u, chỉ có tiếng cánh dơi đập, tiếng gió và lá xào xạc. Tôi nín thở để lắng nghe động tĩnh xung quanh. Địa hình hiểm trở,

cộng thêm đêm tối trời không một bóng trăng, rõ ràng đây là một điểm giao dịch khó phát hiện. Tất cả đều không được sử dụng bất cứ một loại đèn nào dù là đèn pin. Hoạt động giao - nhận vừa thực hiện xong, chúng tôi chuẩn bị áp tải hàng ra khỏi khu vực, bỗng tiếng súng chỉ thiên và lời kêu gọi đầu hàng vang lên. Tôi hết hoảng không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Chẳng phải mạng lưới đã huỷ lệnh đánh úp rồi sao? Chưa kịp định thần thì từ đâu một tốp ước chừng hơn chục tay súng xông ra từ các bụi cây, dường như mọi thứ đã được bà Phong Linh sắp xếp từ trước.

Phía bên kia đã nhắm vào chúng tôi mà nổ súng trước. Có một linh cảm gì đó dấy lên trong tôi rằng chắc chắn không phải chúng tôi đang đối mặt với lực lượng chức năng. Chỉ có trong tay một khẩu K59, tôi yểm trợ cho bà Linh Phong chạy ngược vào rừng. Trong ánh sáng chớp loà, tôi bỗng nhận ra gương mặt của chú Tân đằng sau chiếc Land Cruiser màu đen, chỉ một nửa khuôn mặt thôi nhưng tôi không thể nào nhầm được.

Bà Linh Phong đưa tôi men theo con đường mòn băng qua rừng. Đó là một con đường được đan bằng những cây gai nhọn chằng chịt hai bên. Thật khó để nhận ra đây là lối đi có thể dẫn ra một bờ sông có thuyền đợi sẵn. Vì không được sử dụng đèn pin, tôi đã vấp ngã và đập mặt xuống một móm đá lồi lõm chắn giữa lối. Máu tuôn xối xả từ mũi và miệng nhưng bản năng sinh tồn buộc tôi phải tiếp tục chạy về phía trước. Tôi cố gắng gạt bỏ khỏi đầu mọi hoài nghi, để não bộ mình trống rỗng, chỉ biết chạy và chạy.

Chúng tôi đến thị xã Kampot thuộc địa phận Campuchia, cách vịnh Thái Lan chỉ vài kilômét, sau đó đổi thuyền đến Kon Tonsay và tá túc tại nhà một người quen của bà Linh Phong. Máu vẫn rỉ ra từ mũi của tôi, vùng mũi tụ máu đau đớn nhưng chúng tôi không thể đến cơ sở y tế, mà điều kiện ở đây cũng hoàn toàn không được như mong đợi. Gia đình người quen của bà Linh Phong cho tôi một nắm lá có mùi rất khó ngửi và bảo tôi đắp vào. Họ lục đục nấu thức ăn, sắp xếp chỗ nằm cho chúng tôi. Tôi đoán, họ có mối quan hệ vô cùng mật thiết với bà Linh Phong.

Tôi không thể ngủ được dù rất mệt mỏi. Tôi suy nghĩ rất nhiều về việc chĩa súng đáp trả lực lượng truy quét. Hành động của tôi có thể bị quy vào tội phản bội tổ chức - Phản quốc! Vì sao tổ chức lại thay đổi đột ngột như vậy? Vì sao chú Tân lại ở đó? Nếu chú ấy biết về sự

thay đổi này vì sao lại không báo cho tôi? Hàng trăm câu hỏi liên tiếp được đặt ra. Thiếp đi vì quá mệt, tôi bắt đầu lên cơn sốt. Đến khi tỉnh lại, tôi thấy bà Linh Phong đang ngồi cạnh đắp khăn ướt lên trán tôi. Hình ảnh của bà bất giác làm tôi nhớ đến mẹ, giọt nước mắt nóng hổi trào ra từ khoé mắt.

Một buổi chiều trời có mưa giông, chúng tôi ngồi cùng nhau trên bãi biển. Biển tưởng như lặng yên nhưng thực ra vẫn đang cồn cào dậy sóng dưới đại dương xanh thẳm. Chẳng ai biết khi nào bão tố sẽ kéo đến, khi nào biển lặng kia sẽ vùng lên những cơn sóng thần đánh tan tất cả. Mải suy nghĩ, tôi như thất thần. Bà Linh Phong bỗng hỏi tôi nửa đùa nửa thật: “Nếu nhà người ta biết thiếu phu nhân tương lai là nữ tặc thì sao?”

Tôi mỉm cười không nói gì. Bà Linh Phong lại tiếp tục: “Sau chuyện này, má tin là con trung thành với má.”

Nói rồi, bà đưa tay vuốt lên tóc tôi. Lần đầu tiên tôi không cảm thấy lạnh sống lưng vì tôi cảm nhận được một sự gần gũi vô hình nào đó.

“Con làm tay trong cho công an được bao lâu rồi?” Câu hỏi của bà làm tim tôi suýt rơi khỏi lồng ngực.

“Má biết con làm cho công an kể từ ngày con xuống tay chém thằng Năm Lửa ở quán của má kia. Con với Năm Lửa không thù hằn sâu nặng để đến mức phải thẳng tay như vậy. Con biết không, nguy hiểm nhất không phải là những kẻ thù bên ngoài mà chính là những người ngày ngày kề cận với chúng ta. Con muốn tìm lão đại? Vì sao con phải đi xa như vậy trong khi lão đại ở ngay bên cạnh con, ngày ngày nói chuyện với con?”

Tôi sững sốt đến cứng người, môi mấp má không nói nên lời.

“Khi má trốn khỏi Việt Nam sang Campuchia, nhờ lợi thế nhan sắc mà má có chỗ đứng cùng với quyền lực trong tay, cũng như con bây giờ. Lúc đó, má đau khổ vô cùng. Trong lòng má, mối thù giết chồng, và gián tiếp giết con gái chưa tròn hai tuổi vẫn luôn sôi sục. Bằng nhóm đụng độ và bắn chết chồng của má chỉ là một lũ mồi nỏ. Vì vậy, trong việc này chắc chắn phải có sự thao túng của ai đó. Má âm thầm điều tra về kẻ đó trong suốt nhiều năm trời nhưng vô vọng.

Hợp tác với lão đại nhưng mười mấy năm qua má chưa từng gặp ông ta. Mọi liên lạc và giao dịch đều thông qua Lý Hữu Thìn cho đến khi hắn bị bắt cách đây ba năm. Đêm hôm ấy, hắn đã gọi cho má bằng điện thoại cầm tay mà hắn cướp được, giọng thảng thốt nói với má rằng lão đại đang cho người truy sát hắn. Từ khi bị bắt cho đến lúc xét xử, hắn một mực không khai bởi hắn tin rằng lão đại sẽ cứu hắn ra. Nhưng chính vì lo sợ khi cận kề giờ phút thi hành án, hắn sẽ khai ra mình nên lão đại đã bày ra kế “cướp ngục” để rời khỏi hắn luôn. Hắn có nói với má về một mật khẩu. Rồi má nghe hắn hốt hoảng gọi tên một người. Sau đó, có tiếng súng nổ và tín hiệu điện thoại bị ngắt.”

“Nếu ngay từ đầu, má biết con là ‘dịch’, vậy sao má không để Hùng Gõ giết con? Và vẫn chỉ cho con bản đồ lộ trình ‘Xuất quỷ nhập thần’?” Tôi hỏi.

“Thằng Hùng Gõ chết không đáng tiếc! Má biết nó phản má, thanh toán nó chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Việc giữ con lại là chỉ thị của lão đại. Kể từ ngày Lý Hữu Thìn bị bắt, má với lão đại vẫn hợp tác và liên lạc với nhau qua hộp thư chết. Lão đại nói như thế mới an toàn.”

Nghe đến hộp thư chết, tôi sửng sò, đây là cách thức truyền tin cơ bản của các tổ chức bí mật.

“Vậy tại sao má cho con xem bản đồ?” Tôi hỏi dồn. “Vì má đã biết lão đại là ai. Thằng Thìn trước khi chết đã nói với má, năm xưa, chính lão đại là người đứng sau cái chết của chồng má. Vì tranh giành địa bàn và ngôi vị lão đại mà hắn đã ra tay tàn độc như vậy. Má cho con biết về cung đường ‘Xuất quỷ nhập thần’ là để ép lão đại phải ra mặt.”

“Vậy lão đại là ai vậy má?”

“Là chú Tân của con.”

Một buổi nói chuyện mà tôi như hai lần rơi xuống vực thẳm. Tôi choáng váng.

“Là một cán bộ làm công tác phòng chống tội phạm, hắn dễ dàng hoạt động và đứng vững trong thế giới ngầm suốt nhiều năm nay. Hắn hiểu tâm lý tội phạm, tâm lý điều tra viên và có khả năng thao túng cả kế hoạch H2. Lý Hữu Thìn là người em trai cùng lớn lên với

hắn ở trại mồ côi, sẵn sàng vào sinh ra tử với hắn. Sai lầm của hắn chính là việc diệt cỏ tận gốc. Sau khi biết thân phận đã bị lộ, hắn lợi dụng phi vụ một nghìn băng heroin để nhanh chóng kết thúc chuyên án, xoá sạch dấu vết nhằm che đậy tội ác của mình, đưa một nhóm tay súng đến tiêu diệt chúng ta trong gọn gàng, sau đó ra mặt tóm gọn tất cả để lập công, rồi báo cáo lên cấp trên rằng các băng nhóm tự thanh trừng nhau. Nếu muốn vạch mặt hắn, con phải tìm được tài liệu với chứng cứ tội ác của hắn trong nhiều năm qua. Má không chắc nó có tồn tại hay không, nhưng má tin một người biết mình đã đi vào đường cùng chắc chắn sẽ không nói dối.”

“Nó ở đâu hả má?”

“Ở con.” Bà Linh Phong nói bình thản rồi đứng dậy nhìn về phía biển, dưới ánh hoàng hôn đang dần buông.

Hai tuần sau khi trốn khỏi Việt Nam, tôi muốn trở về để nghe ngóng tình hình cũng như xem mẹ tôi ra sao, nhưng bà Linh Phong đã ngăn cản. Lộ diện ở Việt Nam lúc này, tôi chỉ có đường chết. Tôi vẫn đi vì trong lòng nóng như lửa đốt. Trước khi về, tôi cắt phăng mái tóc dài chấm lưng của mình để thay đổi diện mạo một chút. Tôi trở về Việt Nam bằng đường thuỷ, đánh vòng khá xa nhưng sẽ an toàn hơn việc tôi cứ thế mà xông về các vùng biên, vì tôi biết chú Tân chắc chắn đã rải người mai phục ở đó.

Vừa đặt chân vào Kiên Giang, tôi bị bắt.

Hai người đàn ông mặc thường phục đọc lệnh và còng tay tôi dẫn đi ngay khi tôi vừa đặt chân vào địa phận Việt Nam. Tôi nghĩ rằng cuộc đời mình đến đây có lẽ chấm hết.

Vào hỏi cung tôi là một người đàn ông cao gầy, mái tóc đã ngả màu muối tiêu. Đưa cho tôi một cốc nước, ông ấy liếc sơ vào tập hồ sơ ngay trước mặt rồi nói: “Tôi sẽ giúp cháu đưa Trung tá Trần Văn Tân, mật danh Sáu Tân ra ngoài ánh sáng để minh oan cho tội danh phản bội tổ chức mà cháu đang mắc phải, lại còn tội vận chuyển một nghìn băng heroin. Tử hình đấy!”

Ông ấy nói với tôi bằng thái độ thật như đùa.

“Tôi là Hoàng Minh Thám, Giám đốc Cơ quan INTERPOL Việt Nam.” Đốt một điếu thuốc, ông Thám nói tiếp: “Năm 1990, đơn vị chúng tôi có được bản danh sách một trăm đứa trẻ sẽ được tiếp nhận trong chương trình huấn luyện đặc biệt từ phía cơ quan INTERPOL quốc tế. Cháu bị loại khỏi bản danh sách vì tai nạn đầu năm 1998. Chúng tôi đã lặng lẽ quan sát nhiều năm qua.”

“Bác muốn gì ở cháu?” Tôi ngập ngừng.

“Gia nhập Cơ quan INTERPOL Việt Nam.” Ông Thám tiếp lời như đã đoán trước câu hỏi của tôi.

“Cháu yên tâm. Mẹ của cháu vẫn an toàn.” Ông dường như hiểu rõ những suy nghĩ trong lòng tôi.

“Cháu đâu còn sự lựa chọn nào khác, đúng không ạ?” Tôi mỉm cười gượng gạo.

Một cái bắt tay kết thúc những ngày tháng ngập lặn của tôi ở thế giới ngầm. Nhưng lại bắt đầu một chuỗi những đấu tranh ở một thế giới khác.

INTERPOL là tên gọi thường dùng của Tổ chức Cảnh sát Hình sự Quốc tế (International Criminal Police Organization), một tổ chức liên chính phủ thi hành luật quốc tế được thành lập ngày mùng 7 tháng Chín năm 1923 tại Vienna, Áo. INTERPOL có một ngân sách hàng năm khoảng 70 triệu Euro, hầu hết trong số đó được cung cấp thông qua đóng góp hàng năm của 190 quốc gia thành viên. Trước đây, tổ chức có văn phòng thường trực tại Paris, nhưng từ ngày mùng 1 tháng Năm năm 1989 thì trụ sở chính chuyển về Lyon, Pháp. Đây là tổ chức liên chính phủ lớn thứ hai chỉ sau Liên hợp quốc về số lượng quốc gia thành viên. Tính đến nay, INTERPOL có tổng cộng 703 nhân viên đại diện tại 98 quốc gia thành viên. Công việc của tổ chức này tập trung chủ yếu về an toàn công cộng và chiến đấu với chủ nghĩa khủng bố, tội ác chống lại nhân loại, tội phạm môi trường, tội phạm diệt chủng, tội ác chiến tranh, tổ chức tội phạm quốc tế, vi phạm bản quyền, đánh cắp tác phẩm nghệ thuật, sản xuất và vận chuyển, buôn bán ma túy, buôn lậu vũ khí, buôn người, rửa tiền, khiêu dâm trẻ em, tội phạm cổ cồn trắng, tội phạm công nghệ cao, tội phạm về sở hữu

trí tuệ và tham nhũng.

Văn phòng INTERPOL Việt Nam ra đời nhằm thực hiện chức năng cơ quan đầu mối trong hợp tác quốc tế phòng chống tội phạm của Lực lượng Công an nhân dân nói chung và Lực lượng Cảnh sát Việt Nam nói riêng trong hợp tác với Tổ chức Cảnh sát Hình sự quốc tế (INTERPOL), Tổ chức Cảnh sát các nước Đông Nam Á (ASEANAPOL) và các cơ quan thực thi pháp luật của các nước thành viên INTERPOL trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tính quốc tế liên quan đến Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an và Điều lệ của các tổ chức nói trên, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế.

INTERPOL Việt Nam hỗ trợ lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm kế hoạch vây bắt Trần Văn Tân thành công khi tung tin đã bắt được tội. Cảnh sát lục soát nhà của Lý Hữu Thìn và phát hiện một căn hầm chống đạn. Mật khẩu mà hắn tiết lộ cho bà Linh Phong trước khi bị giết chính là mã khoá của căn hầm này. Ngoài các nhu yếu phẩm cần thiết cho quá trình trú ẩn, thì trong đó còn cất giữ cả chứng cứ phạm tội của Trần Văn Tân và bằng nhóm trong suốt quá trình phạm tội. Kết hợp cùng với thông tin từ những gián điệp nằm vùng khác, hồ sơ phạm tội của Trần Văn Tân được củng cố đủ để đưa y ra ngoài ánh sáng. Biết bị lộ, Sáu Tân vạch kế hoạch trốn ra nước ngoài. Khi lực lượng chức năng tiến hành vây bắt, hắn đã chống cự dữ dội. Một cuộc đọ súng diễn ra trong vòng bốn mươi lăm phút khiến hai đồng chí cảnh sát hy sinh. Cố thủ, hắn tuyên bố sẽ cho nổ tung căn nhà nếu lực lượng chức năng ập vào. Toàn bộ khu vực bị phong tỏa, tình hình căng như dây đàn.

Trực thăng của lực lượng cảnh sát được cử đi đưa con trai duy nhất của Trần Văn Tân đến. Cậu bé mười một tuổi cất tiếng gọi non nớt: “Bố ơi...”

Trong giây phút, mọi thứ như ngưng lại.

Mười phút sau, Trần Văn Tân mở cửa đầu hàng. Cảnh sát thu giữ tài liệu mật bàn giao cho INTERPOL Việt Nam. Kết thúc kế hoạch H2, chấm dứt đế chế của một ông trùm thế giới ngầm.

Có thể nói, không súng đạn hay bất cứ lời kêu gọi nào có sức ảnh hưởng bằng tiếng gọi đau đáu của con thơ. Sáu Tân đã lợi dụng tội

khi tôi vẫn còn là một đứa trẻ, nhưng có lẽ ông ta cũng có trái tim, ít nhất là với nóm ruột của mình.

Hàng loạt những cái tên là nhân viên cảnh sát, quan chức cấp cao sau đó cũng được phanh phui và chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Kế hoạch H2 trên hồ sơ là một chiến dịch truy quét tội phạm ma túy, băng nhóm buôn tiền giả và buôn lậu vàng, ngoại tệ, nhưng sau khi chính thức khởi tố Trần Văn Tân, INTERPOL Việt Nam cũng đã lần ra và bóc gỡ một hệ thống khác liên quan đến việc mua bán các bí mật quân sự, quốc phòng, an ninh, kinh tế, kỹ thuật, công nghệ... Điều này làm tôi nhận ra rằng hệ thống an ninh, luật pháp của chúng ta vốn không “lông lẻo” đến mức có thể để lọt lưới những ông trùm. Việc bắt giam và khởi tố chỉ được thực hiện khi mọi thứ đã thực sự “chín muồi” mà thôi.

Điều khiến tôi bất ngờ hơn đó chính là bà Linh Phong cũng là một cộng tác viên trực thuộc Cục phòng chống ma túy thuộc Bộ Nội vụ Campuchia nhận nhiệm vụ nằm vùng. Sau lần gặp gỡ cuối cùng trong buổi tiếp xúc và tuyên dương các đặc phái viên nằm vùng trong chiến dịch, tôi không có dịp gặp lại bà ấy nữa.

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà lúc này xuất hiện một nhóm gồm sáu tay sát thủ thường xuyên thực hiện những vụ thanh toán ghê rợn đối với một số nhân vật đứng đầu các băng nhóm tại đây. Nhóm sát thủ này không giết người mà chỉ cắt gân tay chân khiến nạn nhân tàn tật suốt đời, hành động chớp nhoáng không để lại dấu vết. Một vài tay anh chị cộm cán đã bất ngờ phải vào viện trong nỗi kinh hoàng của những người còn lại. Tôi lặng lẽ thu xếp cho các đàn em dưới trướng của mình, mỗi người có một số vốn nhỏ để học lấy một cái nghề lương thiện, tự nuôi sống bản thân và gia đình. Tôi không chắc họ có giữ lời hứa với mình hay không nhưng tôi tin rằng ai rồi cũng phải thức tỉnh sau những năm tháng lầm lạc. Thức tỉnh sớm sẽ tốt hơn khi trả giá mới bắt đầu thức tỉnh.

Tôi chia tay với Nam Khánh. Có lẽ tôi đã chứng tỏ cho anh ta thấy mình mạnh mẽ đến mức không cần người khác phải lo lắng. Hoặc cũng có lẽ, mọi thứ chỉ dừng lại ở một giới hạn nhất định nên chưa có sự gắn bó mấy. Tôi cũng hoàn toàn cắt đứt với những mối quan hệ trên mức tình bạn mà mình đã có, bởi vì họ và tôi vốn không cùng

một chiến tuyến. Hay nói cách khác, thế giới của họ khác với tôi. Một vài người trong số họ ngỡ lời tính chuyện tương lai. Đôi khi tôi tự hỏi, liệu rằng tôi có nên chớp lấy cơ hội này để có thể sống những ngày tháng an lạc hay không? Nhưng tôi không nghĩ đó là sự lựa chọn tươi sáng nhất. Người thích sự phiêu lưu như tôi phải sống bó hẹp trong một khuôn khổ để phù hợp với một vị trí nào đó, làm sao có thể? Những người đàn ông bên cạnh tôi, có đôi lần họ đã nói với tôi rằng: Họ cảm thấy tôi có chút “đáng sợ”, có một cái gì đó quá bí ẩn. Những lúc như vậy, tôi chỉ cười. Đàn ông vốn tò mò là thế, càng bí ẩn lại càng muốn có được để mặc sức khám phá. Lúc cần, họ sẵn sàng cho tôi cảm giác tôi là tất cả, là trung tâm của vũ trụ. Nhưng sau đó sẽ ra sao?

Tôi đã đặt dấu chấm hết cho những cuộc tình như vậy trong tiếng thở dài. Họ trách tôi vô tình, nhưng tôi biết, nếu vì quá tự tin mà tiếp tục đánh đu với trò chơi này thì về sau, người phải nói câu đó chính là tôi. Kỳ lạ thay, khi thốt ra lời chia tay, tôi cảm thấy thanh thản đến lạ. Vẫn luôn cảm thấy mình là người có lỗi, nhưng tôi chấp nhận để họ đau lòng bây giờ còn hơn là tôi phải đau khổ mai sau...

Tôi trở lại định cư ở Sài Gòn. Nhiệm vụ của tôi lúc bấy giờ là cứ làm tốt công việc của mình: Hình ảnh một công dân lương thiện với việc đi học và làm việc mỗi ngày là một lớp vỏ bọc chắn chắn, thỉnh thoảng bí mật ghé ngang một nơi được chỉ định, giống như đến thăm nhà những người bạn chẳng hạn. Đây là căn cứ hoạt động bí mật của các nhóm cơ sở thuộc INTERPOL Việt Nam. Họ đào tạo tôi hầu hết các kiến thức cần thiết, cách đọc và phân tích các báo cáo, tài liệu mật... Điểm chính vẫn là phải nắm được cách phân tích điểm mạnh, điểm yếu của mục tiêu. Mục tiêu ở đây có thể là một cá nhân, tổ chức, một đất nước hay một chế độ.

Thời điểm đó, INTERPOL Việt Nam đưa ra nhiều tranh cãi về tôi. Cuối cùng, họ ra quyết định đào tạo tôi như một cộng tác viên chiến lược. Tất nhiên, lý lịch và vỏ bọc của tôi hiện thời đã được can thiệp hoàn hảo.

Mật danh của tôi là P-126.

Chương 8

Chưa phải là kết thúc

Thực tế vốn là những điều trần trụi, không hề hào nhoáng như những lớp vỏ bọc được trang bị. Một nhân viên cơ sở có thể là bất cứ ai, bất cứ vị trí xã hội nào, miễn là họ hội tụ đủ các điều kiện cho nhiệm vụ thu thập thông tin, cũng như sẵn sàng đối mặt với việc đơn phương chịu trách nhiệm trước các hành động của mình. Cuộc sống là những chuỗi bất công ẩn hiện. Bi kịch là thứ mà một nhân viên tình báo luôn phải sẵn sàng đón nhận trong tự hào. Được sẵn đón, trọng vọng hay chỉ là những chuỗi ngày lẩn trốn như một chú chuột cống, không một ai có thể đoán biết trước được số phận của mình.

Rồi tôi cũng sẽ như vậy.

Đang miên man thả trôi suy nghĩ theo cơn mưa phùn bên ngoài cửa sổ, tôi nhận được lời nhắn của cấp trên thông qua hộp bánh pizza được đặt vào giữa buổi. Bỗng dưng, ông kể cho tôi nghe về một người có mật danh K-1, về những năm tháng nằm vùng đầy oan trái kéo dài suốt gần hai thập kỷ. Giọng trầm đều đều như phát lại một thước phim đã được cất giấu từ lâu, vẫn còn vương một lớp bụi thời gian sòn cũ.

Một đêm mưa gió cuối tháng Tám năm 1993, bọn tội phạm đánh úp vào tận nhà, Dũng đã phải đưa cả gia đình gồm mẹ ruột, vợ và các em gái xuống hầm trú ngụ, trong khi đó, người vợ trẻ còn đang mang thai sắp đến ngày sinh nở, còn bản thân một mình ở lại chống đỡ để bảo vệ một số tài liệu quan trọng. Cho đến tận sau này, khi Dũng qua đời, đùi trái của ông vẫn còn sót lại một mảnh đạn. Câu chuyện bị bỏ lửng, tôi biết ông đang kể về ai. Và tôi cũng hiểu, những cuộc nói chuyện như thế này không bao giờ chỉ đơn thuần là kể lại những hồi ức đã qua.

Khi còn sống cùng ba, tôi đã từng nhìn thấy một khẩu súng màu đen cùng vài viên đạn trong ngăn kéo bàn làm việc của ông. Tôi chưa bao giờ chia sẻ về sự thắc mắc của mình cho bất kỳ ai, kể cả mẹ. Ba

luôn dạy tôi rằng hãy tôn trọng sự riêng tư và bí mật cá nhân của người khác, họ sẽ chia sẻ khi thật sự muốn. Không giống với những đứa trẻ khác, tôi luôn giữ bí mật những điều mà mình nhìn thấy. Tôi hiểu mình đã làm đúng.

Từ ngày gia nhập INTERPOL Việt Nam, tôi có một cuộc sống buồn tẻ với những hoạt động bình lặng so với những gì đã xảy ra với tôi trước đây. Công việc chính của tôi tại thời điểm này vẫn là sử dụng lợi thế ngoại giao để tiếp cận với những nguồn tin có giá trị. Trong quá trình hoạt động, tôi làm quen với nhiều quan chức tại các hội nghị trao đổi kinh tế thương mại và đã nghe ngóng được về kế hoạch Bộ Quốc phòng TH sẽ tiến hành đưa UAV xâm nhập và rải đều trên bầu trời Việt Nam phục vụ cho mục đích do thám. Công nghệ mới có thể vô hiệu hoá tạm thời hệ thống radar phòng không của chính phủ. Tuy nhiên, một thông tin cũng không kém phần quan trọng, đó là một điệp viên hai mang quốc tịch TH sẽ tiến hành một cuộc mua bán với một nhóm doanh nhân người Nga về một thiết bị được mã hoá có chức năng xâm nhập và chiếm giữ quyền điều khiển của hầu hết các UAV.

Bản báo cáo được tôi trình bày một cách chi tiết vì trước đây, khi còn hợp tác với Sáu Tân, tôi cũng đã quen với việc này. Sếp khen ngợi và tỏ ra hài lòng, ông nói không nhiều người có kỹ năng thiên bẩm như tôi, đây là cái lợi cho quốc gia. Sếp tôi luôn khiến người khác tự hào về bản thân mình, đó là cách mà ông ấy dụng người.

Nói về INTERPOL Việt Nam, sau khi nhận được báo cáo của tôi, tổ chức đã huy động lực lượng chuyên gia tiến hành phân tích các dữ liệu và thiết lập hệ thống cảnh báo, cũng như đề ra biện pháp ngăn chặn hành vi xâm nhập. Nhóm cộng tác viên chiến lược đưa ra một kế hoạch rất táo bạo: Tổ chức thương thảo thiết bị mã hoá mà điệp viên hai mang người TH sẽ thực hiện mua bán với nhóm người Nga.

Một tuần sau khi gửi báo cáo đầu tiên, tôi được cử đến Trung Quốc với danh nghĩa đại biểu trong khuôn khổ Hội nghị hợp tác phát triển kinh tế Việt - Trung. Trên chuyến bay đến Bắc Kinh, tôi tình cờ quen biết với một doanh nhân Việt kiều tên Nam. Tôi và Nam trò

chuyện trong suốt chuyến bay, chúng tôi trao đổi số điện thoại để giữ liên lạc.

Tôi tham dự buổi tiếp đón chính thức cùng ngài đại sứ, các quan chức cấp cao trong các bộ, ngành thuộc Trung Quốc và giới doanh nhân, tài phiệt người Hoa, Malaysia... Mọi người chủ động qua lại chào hỏi lẫn nhau. Những cái bắt tay thân tình nhưng cũng đầy ý nhị, những ánh mắt chất chứa nhiều hàm ý, tôi được giới thiệu cho một vài người là quan chức đầu ngành kinh tế. Điểm đáng chú ý trong buổi tiệc tối hôm đó là sự xuất hiện một người đàn ông còn khá trẻ. Đó là Cheng.

Định mệnh giúp tôi gặp Cheng, hay đó là sự sắp xếp mang yếu tố phi tự nhiên thì tôi cũng không rõ. Nhưng nó ảnh hưởng rất nhiều đến con đường của tôi sau này, một sự ảnh hưởng mà tôi cho rằng rất tồi tệ.

Theo nhiều nguồn tin tình báo, Cheng là “con rơi” của một quan chức nòng cốt trong bộ máy chính trị Trung Quốc. Hay nói chính xác hơn, anh ta là kết quả của một mối tình dang dở. Gia tộc của bố Cheng vốn là một gia tộc quyền lực nhưng không may lâm vào cảnh “ngã ngựa”, bố Cheng cũng vì thế mà buộc phải tự thân vận động trong những ngày tháng gian khó. Cuộc hôn nhân mang đầy màu sắc chính trị với người vợ “chính thức” khiến Cheng và mẹ ruột mãi mãi là những người thân trong bóng tối, không bao giờ được công bố. Tuy nhiên, đối với bố của Cheng mà nói, anh ta có ý nghĩa vô cùng to lớn trong cuộc đời ông. Và bởi vì tập tục trọng nam khinh nữ khiến Cheng dù chỉ là đứa con trong bóng tối nhưng vẫn nhận được sự hậu thuẫn tối đa từ bố mình, anh ta thăng tiến nhanh chóng khi tuổi còn rất trẻ và sở hữu trong tay quyền lực ngầm, luôn sẵn sàng chờ đợi ngày “đăng quang” của quyền lực đó.

Cheng để ý đến tôi.

Sau buổi tiệc chiêu đãi, tôi trở về khách sạn. Nhân viên lễ tân nhanh chóng trao cho tôi một đoá hoa hồng rất lớn được gửi kèm với danh thiếp của Cheng. Tôi hiểu rằng cá đã cắn câu. Nhưng thật ra, đó lại là tất cả những gì mà Cheng thể hiện tại Bắc Kinh trong thời gian tôi lưu lại đây. Ngoài ra, không có một động thái nào khác rõ ràng hơn, điều này khiến tôi bắt đầu suy nghĩ về nhân vật này.

Hết thời gian chuyển công du, tôi trở về Việt Nam. Ngày cuối cùng tại Bắc Kinh, Cheng gặp tôi trong buổi tiệc chia tay phái đoàn. Anh ta cười với tôi và mời tôi một điệu valse. Nhưng tất cả cũng chỉ dừng lại ở đó. Lại nói về chàng doanh nhân tên Nam tôi đã gặp trên chuyến bay đến Bắc Kinh. Tôi có nhận được cuộc gọi của Nam ngay đêm đầu tiên chỉ để hỏi thăm tôi. Tuy nhiên, tôi chỉ trả lời qua loa vì muốn dành hết sự tập trung cho công việc. Tôi nghĩ rằng Nam đã có một chút hụt hẫng.

Khi trở về Việt Nam, trong lúc ngồi viết báo cáo tại một tiệm cà phê nhỏ đối diện với nhà thờ Đức Bà, tôi lại vô tình gặp Nam. Anh đẩy cửa bước vào và phóng tầm nhìn lơ đãng để tìm một chỗ trống. Có vẻ như Nam không nhìn thấy tôi, bởi vì tôi ngồi một mình nép sát vào góc khuất ở cuối cửa tiệm. Chỉ đến khi tôi đến và vỗ nhẹ vào vai, anh mới giật mình rồi nở một nụ cười đầy bất ngờ dành cho tôi. Hôm đó là một buổi chiều mùa thu, thời tiết ở Sài Gòn chỉ có hai mùa mưa và nắng, vì vậy mà mùa thu cũng không quá rõ rệt như miền Bắc. Vậy mà Nam đã nói rằng anh ấy nhìn thấy cả một bầu trời thu trong đôi mắt tôi. Đó là ánh mắt buồn, nhiều nỗi niềm và luôn cần được che chở. Chúng tôi đi dạo ngoài phố sau lần gặp đầu tiên không hẹn đó. Nam chỉ lặng lẽ đi bên tôi như thế và tôi cảm nhận rằng thì ra, có những thứ không có mùi thuốc súng, mùi tiền và mùi của dục vọng. Chúng ta không bao giờ có thể gọi thành tên, nhưng ta biết nó tồn tại, vậy là đủ.

Rồi lúc nào không biết, tôi chính thức hẹn hò với Nam. INTERPOL Việt Nam không can thiệp vào việc riêng tư của tôi, nhưng tôi tin rằng họ đã âm thầm chuẩn y anh. Dù sao, đó cũng là điều cần thiết cho sự an toàn của tôi lẫn mạng lưới. Ngay sau đó vài hôm thì sếp cho gọi tôi đến, sếp muốn tôi trực tiếp tham gia vào cuộc thương thảo với những kẻ buôn bán thông tin đến từ Nga. Giờ đây đã chẳng còn ngại ngùng với những việc như vậy, vì thế tôi nhận lời không chút suy nghĩ. Bất thành lời, ông Thám hỏi tôi: “P-126 đang yêu à?”

Bất ngờ nhưng tôi chỉ cười, cúi đầu như một cách thừa nhận và cũng như một sự trốn tránh cho câu hỏi đó. Sếp không nói gì thêm, chỉ buông một câu được bỏ lửng trước khi rời khỏi: “Tình yêu của điệp báo viên khó mà trọn vẹn lắm.”

Len lén thở dài mặc dù sếp đã không còn ở đó. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều.

Những lần gặp gỡ sau đó, Nam kể cho tôi nghe nhiều về công việc của anh, về những gì mà anh đang theo đuổi và nghiên cứu. Ngoài việc là một doanh nhân thì Nam còn là một nhà nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ cao cho một tổ chức tại Mỹ. Nam có nhiều mối quan hệ khá thân thiết với một số giới chức Hoa Kỳ. Vài lần trong những cuộc trò chuyện, Nam hỏi tôi có quan tâm đến các vấn đề chính trị không, rồi chia sẻ cho tôi những giả thuyết mà các nhà phân tích đã từng đưa ra trước những vụ khủng bố nổi tiếng tại Mỹ.

“Họ bảo chính phủ Hoa Kỳ đã dàn dựng vụ đó.” Nam nói nửa đùa nửa thật rồi bật cười.

Tôi đã không còn quá xa lạ với những âm mưu của chính phủ Hoa Kỳ và liên minh các gia đình tài phiệt đối với việc thống trị thế giới. Tôi cũng từng nghe về một kế hoạch được cho là động trời khi Hoa Kỳ quyết định sử dụng chiến trường miền Bắc Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh làm nơi để thử vũ khí. Kế hoạch sụp đổ sau khi thông tin này bị rò rỉ tại Liên hợp quốc, và người anh hùng có công trong nhiệm vụ này đã phải sống những ngày tháng hy sinh đúng nghĩa. Tôi đã từng hỏi sếp của tôi rằng liệu sau này khi đã già đi, tôi có thể viết một cuốn sách kể về những chiến công rất thầm lặng của những người điệp báo anh hùng, để mọi người có thể hiểu hơn về cuộc sống cũng như công việc của họ không, nó hoàn toàn không giống những bộ phim điện ảnh đã được đầu tư hoành tráng để hấp dẫn người xem. Trên phim, điệp viên là một công việc mơ ước, quá hào nhoáng. Nhưng đời và phim luôn là hai phạm trù hoàn toàn khác nhau mà chúng ta không bao giờ có thể hiểu hết được. Sếp của tôi đáp rằng đã là chiến công thầm lặng thì mãi mãi hãy để cho những người anh hùng, những câu chuyện được vẻ vang trong lặng thầm. Việc tôi đưa họ ra ánh sáng rất có thể sẽ nguy hại cho những người còn đang sống lẫn gia đình của người đã hy sinh.

Và tôi chợt nhận ra rằng, có những thứ mà người đời không biết đến không có nghĩa là nó không tồn tại.

Không lâu sau đó, Cheng có chuyến thăm Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác văn hoá - giao lưu - hữu nghị Việt - Trung. Tổ chức nói rằng anh ta đến Việt Nam lần này có một lý do sâu xa hơn ngoài việc bang giao. Tôi vẫn giữ nguyên sự lễ độ đối với Cheng, kể cả khi tôi bắt gặp ánh mắt triu mến hơn của Cheng so với thời điểm tôi ở Bắc Kinh.

INTERPOL Việt Nam muốn tôi tiếp cận Cheng, “ngủ” với anh ta hoặc sâu sắc hơn, đi đến hôn nhân là một điều đáng được cân nhắc, bởi vì bố của Cheng chuẩn bị bước vào thời kỳ chuyển giao quyền lực lớn nhất tại chính trường Trung Quốc. Đối với kế hoạch đó, INTERPOL Việt Nam nhanh chóng lên phương án trang bị hình ảnh cho tôi. Một quan chức cấp cao tại Việt Nam, người nắm rõ và ngầm chỉ huy đầu não hoạt động của INTERPOL Việt Nam đã nhận tôi làm con nuôi như một cách hợp thức hoá danh phận cho tôi. Suy cho cùng thì dù chính trị hay người thường thì cũng không qua khỏi được quan niệm của người dân Á Đông là “môn đăng hộ đối”. Động thái này khiến hình ảnh của tôi trở nên trọn vẹn nhất có thể.

Tôi không dám nói là tất cả, nhưng khá nhiều nữ gián điệp đều khai thác thông tin của đối phương từ... trên giường. Trên thực tế thì công việc của một nữ gián điệp bao giờ cũng tủi nhục và thiệt thòi hơn những gián điệp là phái nam. Những nữ gián điệp đều ít được xem trọng. Nhiều điển hình của “scandal gián điệp” đều cho thấy điều đó. Won Jeong-hwa, gián điệp của Triều Tiên cũng là một ví dụ.

Điệp viên nhất định không được là một người quá đa cảm, phải đủ chai sạn, đủ lạnh lùng để có thể ngủ với một ai đó trong thời gian dài, và sau khi kết thúc nhiệm vụ, họ sẵn sàng phủ tay như người kia chưa bao giờ có một ý nghĩa nào trong cuộc đời họ.

Giới truyền thông Hàn Quốc đã từng ví Won Jeong-hwa là “Mata Hari của Triều Tiên”, sau khi bà hoàn thành án tù năm năm vì tội làm gián điệp, dùng tình dục để lấy cắp bí mật quân sự và âm mưu ám sát các sĩ quan tình báo. Khi thân phận gián điệp của Won Jeong-hwa bị bại lộ, Triều Tiên phủ nhận bà là điệp viên của họ, đồng thời ra cáo buộc Hàn Quốc đã dàn dựng lên vụ việc này nhằm bôi nhọ hình ảnh của đất nước Triều Tiên. Chính phủ Triều Tiên còn mạnh mẽ phỉ báng Won Jeong-hwa là một tên tội phạm. Won Jeong-hwa cũng từng kể lại rằng bà đã chống lệnh ám sát hai sĩ quan tình báo Hàn Quốc bằng thuốc độc. Người đàn ông của cuộc đời bà, người đã khiến bà đem lòng yêu say đắm lại là một sĩ quan quân đội Hàn Quốc. Người này sau đó đã bị giam vì tội tiết lộ bí mật cho bà, bao gồm cả danh sách những người Triều Tiên đào tẩu.

Tôi vẫn qua lại với Cheng như một phụng sự đối với nhiệm vụ. Nhưng càng ngày tôi càng nhận ra rằng mình yêu Nam. Tình cảm trong tôi bây giờ không giống với những mối tình trước đây. Với

Nam, tôi không chỉ quan tâm và còn muốn sở hữu. Có lẽ đó là sự chiếm hữu trong tình yêu. Nó là một trải nghiệm thật khó diễn tả khiến tôi như bị mắc kẹt trong chính cuộc đời mình. Cuộc sống là chuỗi những lựa chọn, là may mắn hay bất hạnh đều không thể lường trước được, nhưng một khi đã chọn thì nhất định chúng ta phải có trách nhiệm đi đến cùng con đường đó.

Đã ba năm trôi qua kể từ ngày Thẩm đột ngột buông tay tôi. Tiếng gọi “An!” cuối cùng của anh vẫn vang vọng mỗi đêm khi tôi một mình trong căn phòng lạnh vắng. Thẩm đối với tôi không bao giờ là ký ức, tôi biết anh vẫn luôn hiện hữu... ở đâu đó.

Tôi nợ anh.

Tháng Mười một năm đó, một chiến dịch lớn mang tên JM-01 chính thức được ban hành từ INTERPOL Việt Nam, chiến dịch có liên quan đến vụ giao dịch với người Nga mà “sếp” đã đề cập với tôi trước đây. Tôi cùng một tiểu đội được cử đi thực hiện chiến dịch đó.

Một buổi chiều se lạnh của tiết trời Sài Gòn, tôi trở về nhà mà trong lòng đầy những suy nghĩ ngổn ngang. Thành thật mà nói, những gì đã trải qua khiến tôi buộc phải sống mạnh mẽ hơn, nhưng bên trong trong tôi lại là một tâm hồn thật sự yếu đuối. Nhiều năm trôi qua, mọi thứ vẫn như mới hôm qua, tôi cô độc như một con thú hoang lẻ bầy. Tôi lặng lẽ bước qua những năm tháng như thế với những trĩu nặng trong lòng. Tôi tự xoa dịu bản thân bằng cách nốc vô tội vạ những viên thuốc an thần chứa đầy sự già nua, cần cỗi. Trong tôi còn ẩn hiện nỗi sợ hãi về một bí mật.

Tôi tin rằng ba vẫn luôn dõi theo và tự hào về đứa con gái duy nhất của ông. Tận sâu trong lòng tôi đến thời điểm này đã không còn nỗi hờn trách đối với ba nữa. Tôi tiếc nuối thời gian được bên ông quá ngắn ngủi, quá nông nổi để tôi có thể nhận ra rằng, chỉ cần được ở cạnh nhau, được nhìn thấy nhau mỗi ngày thì những lỗi lầm khác chỉ là hạt cát giữa biển khơi. Con người ta đôi khi chỉ có một phút để mắc sai lầm, nhưng lại phải mất cả cuộc đời để sửa chữa nó. Cuộc sống này không có đúng cũng chẳng có sai, chỉ có những ký ức tươi đẹp tồn tại mãi mãi với thời gian và không gian.

Tôi lái xe về nhà sau một bữa tiệc kéo dài đến tận khuya. Hơi chệnh choáng, tôi mở cốp sau để lấy đồ.

Có một con dao dính đầy máu.

Tôi không biết ai đã đặt nó vào đây, làm sao có thể đặt nó vào đây? Tôi đảo mắt nhìn xung quanh, trời đã về khuya nên vắng lặng như tờ. Bất chợt, một bóng đen chồm tới, dồn tôi về phía chiếc xe rồi đóng mạnh cốp lại.

“An à! Em quên anh rồi sao? Em quên anh nhanh quá! Làm sao mà em có thể ăn ngon ngủ yên được trong lúc anh phải vào tù vì em?”

Tôi thật sự bàng hoàng.

Khi tôi yêu Thẩm, anh luôn xem tôi là một viên ngọc quý mà mình đang sở hữu. Mà ngọc quý thì phải đặt trong tủ kính, khoá lại. Nhưng tôi không chấp nhận điều đó, hay nói chính xác hơn là sự tham vọng trong tôi không chấp nhận như vậy! Thẩm gạt tôi ra khỏi mọi công việc làm ăn của anh, mỗi ngày tôi bên Thẩm với khuôn miệng héo hắt nụ cười. Thẩm vẫn là một con ngựa bất kham, yêu tôi nhưng vẫn muốn sống đúng với quyền lực mà anh có. Nhiều đêm, Thẩm quay cuồng với rượu, thuốc và những cô gái lạ. Với Thẩm, họ không giống tôi, họ là thứ để Thẩm có thể dày vò rồi vứt bỏ, là thứ để Thẩm chứng tỏ với đàn em của mình. Còn tôi thì như một món đồ dành riêng cho anh. Tôi lặng lẽ đi bên những cuộc vui của Thẩm, trong chờ đợi, trong ngóng trông.

Vào một đêm giữa cơn say, Thẩm đã tát tôi và nói: “Em không có quyền lên tiếng về các mối quan hệ của anh! An! Em chỉ cần biết anh yêu em và anh chính là người đưa em ra khỏi khu ổ chuột mà em từng căm ghét là đủ rồi.” Cái tát như đập nát trái tim tôi. Kể từ giây phút những lời của Thẩm được thốt ra, tôi đã biết mình cần phải làm gì. Dù rằng Thẩm đã quỳ xuống van xin tôi tha thứ vì hành động bông bột trong cơn say, nhưng tôi biết Thẩm không bông bột, người ta chỉ thật sự thốt ra lời từ đáy lòng mà thường ngày vẫn cố chôn giấu ở hai thời điểm: khi say và lúc sắp lìa đời.

Rồi tôi gặp Nhân. Số phận luôn biết cách đưa tôi vào những khúc quanh không lối thoát. Nhân là đối tác làm ăn với Thẩm. Trong ánh đèn lập loè và tiếng nhạc đinh tai nhức óc, tôi vẫn có thể nhìn thấy được ánh mắt của Nhân dán chặt vào mình. Ánh mắt thèm muốn, khát khao sở hữu. Tôi biết, đó chính là cơ hội của mình. Tôi lén lút đi lại với Nhân. Trong suốt nửa năm trời mà Thẩm không hề hay biết,

tôi lợi dụng thế lực của Nhân để xoay chuyển công việc của Thẩm khiến anh rối tung. Tôi không gây gổ với Thẩm về những mối quan hệ bên ngoài của anh nữa. Tôi chấp nhận nó như một lẽ thường tình, ngoan ngoãn và cao thượng. Tôi ngọt ngào, ve vuốt, rử rỉ vào tai Thẩm những lời đầy tin yêu, tôi chiều chuộng Thẩm như một con đàn bà đầy mê hoặc. Thẩm siêu lòng mà giao cho tôi quyền quản lý tài chính ở quán bar, cho tôi quyền sai khiến đàn em của mình. Nhưng có lẽ đã quá muộn cho một sự thay đổi, bất cứ người đàn ông nào đến bên tôi cũng đều thay đổi ở giây phút mà đối với tôi là muộn màng.

Nhân si mê tôi như một con đàn bà đầy tội nghiệp, luôn cần được bảo vệ, luôn bị kìm kẹp bởi một thằng đàn ông vũ phu không biết thương hoa tiếc ngọc. Tôi thủ thủ với Nhân những lời hờn trách. Tôi đứng giữa, ngấm ngấm gây mâu thuẫn trong công việc giữa hai người bọn họ. Tôi đẩy bản năng của một thằng đàn ông hiếu thắng trong Nhân lên đến cùng cực.

Thực ra, cái chết bí ẩn của Thẩm chính do Nhân gây ra. Một ngày mưa năm đó, khi mà mọi xúc cảm đã dâng đến đỉnh điểm, Nhân sai người giết Thẩm để có thể độc chiếm tôi, chiếm lấy địa bàn buôn thuốc lắc của Thẩm.

Ba tháng sau ngày Thẩm chết, tôi ra tay với Nhân bằng cách bí mật chỉ điểm lô hàng của Nhân cho lực lượng công an và anh ta đã sa lưới. Vậy mà giờ đây, anh ta lại đứng trước mặt tôi, phả cái giọng nhừa nhựa đầy hăm dọa vào mặt tôi.

“Anh muốn gì?” Tôi bình thản hỏi.

“Tại sao em có thể nói với anh bằng cái giọng bất cần đó? Đừng quên em cũng có phần trong cái chết của thằng Thẩm! Nếu như ngày đó em không khiêu khích tôi bằng cái giọng đầy tội nghiệp của mình thì nó đã không chết! Vậy mà em phỉ tôi như thế, em đâm sau lưng tôi như thế! Tôi liệu mình trốn ra đây để hỏi tội em, em nghĩ em có thể cứ thế mà sống sao?” Vừa nói anh ta vừa ghì chặt lấy vai tôi, tôi có thể cảm nhận được sự điên tiết của Nhân trong từng lời nói, từng ánh mắt và cử chỉ.

“Tôi không biết anh đang nói gì. Nhưng nếu không đi ngay thì tôi không chắc là anh còn cơ hội để hỏi tội tôi đâu!” Tôi nói với cái giọng đầy bình thản nhưng trong lòng lại rất ngổn ngang.

Bỗng một người công nhân vệ sinh thấp đèn để bắt đầu làm công việc của mình. Nhân hốt hoảng buông tôi ra và rời đi, anh ta kéo sụp chiếc mũ lưỡi trai cũ sờn rồi quay lại nhìn tôi ra dấu với ý nghĩa:

“Sẽ trở lại!”

Cuộc đời là những chuyến phiêu lưu trải dài bất tận, nhưng những chuyến phiêu lưu của tôi có lẽ quá kỳ lạ, và tàn khốc. Đến một lúc nào đó, con người ta sẽ không còn sợ hãi cái chết nữa, bởi vì không biết bản thân mình khát khao, mong muốn điều gì mới là đáng sợ nhất. Dù ngoài kia có điều gì đang chờ đợi thì tôi cũng không cho phép mình gục ngã trên chính đôi chân này. Cuộc sống vốn là những chuỗi ngày tranh đấu, sẽ thật tẻ nhạt nếu như chúng ta không có những mục tiêu để cố gắng và theo đuổi. Ngày mai, ngày kia, hoặc một ngày không xa nào đó, tôi sẽ lại mở ra một trang mới. Đôi khi, tôi nghĩ rằng câu chuyện trong cuộc hành trình của mình sẽ khó có thể dừng lại, và ngày nào tôi còn có thể thức dậy, thì ngày đó tôi vẫn sẽ cần mẫn viết tiếp những trang sách cho cuộc đời mình.

Vào buổi tối thứ bảy, khi Sài Gòn trở mình bước vào mùa đông, tôi đang suy nghĩ về cách đối phó với Nhân thì bất ngờ nhận được một mật lệnh của cấp trên.

“Có kẻ phản bội!”